

**ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN**

---

**TRẦN THỊ THANH XUÂN**

**BẠO LỰC CỦA CHA**  
**MẸ ĐỐI VỚI CON CÁI TUỔI TIỂU HỌC**

Chuyên ngành: **Tâm lý học**  
Mã số: **60 31 04 01**

**LUẬN VĂN THẠC SĨ TÂM LÝ HỌC**

**NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC: PGS.TS VĂN THỊ KIM CÚC**

**HÀ NỘI - 2014**

## LỜI CẢM ƠN

Trước hết tôi xin chân thành cảm ơn các thầy, cô trong khoa Tâm lý học, trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn - Đại học Quốc gia Hà Nội đã tận tình giảng dạy và truyền đạt những kiến thức, những kinh nghiệm quý báu trong suốt khóa học cao học.

Tôi xin chân thành gửi lời cảm ơn sâu sắc tới PGS.TS Văn Thị Kim Cúc, người đã định hướng đề tài và tận tình hướng dẫn, chỉ bảo tôi trong suốt quá trình thực hiện luận văn.

Tôi xin chân thành cảm ơn Ban giám hiệu, các thầy cô giáo trường tiểu học Kiến Hưng – Hà Đông – Hà Nội, các bậc phụ huynh học sinh đã tạo điều kiện và nhiệt tình hợp tác trong suốt quá trình tiến hành nghiên cứu thực tiễn.

Tôi xin được cảm ơn bạn bè, người thân và gia đình đã luôn động viên, cổ vũ tôi trong suốt quá trình học tập và nghiên cứu để hoàn thành luận văn tốt nghiệp này.

Hà Nội, ngày 12 tháng 06 năm 2014

Tác giả

Trần Thị Thanh Xuân

## **LỜI CAM ĐOAN**

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi. Các dữ liệu, kết quả nghiên cứu trong luận văn là trung thực và chưa từng công bố trong bất kỳ công trình nghiên cứu nào khác.

Hà Nội, ngày 12 tháng 6 năm 2014

Tác giả

Trần Thị Thanh Xuân

## **DANH MỤC CÁC BẢNG, BIỂU**

### **1. Danh mục bảng số liệu**

Bảng 3.1. Thực trạng bạo lực thể chất của cha mẹ đối với con cái tuổi tiểu học

Bảng 3.2. Thực trạng bạo lực tinh thần của cha mẹ với trẻ bằng lời nói

Bảng 3.3. Những đòi hỏi, yêu cầu quá cao của cha mẹ so với khả năng của trẻ

Bảng 3.4. Thái độ thiếu tin tưởng, không công bằng với trẻ

Bảng 3.5. Những biểu hiện cha mẹ mâu thuẫn, xung đột trước mặt con

Bảng 3.6. Nguyên nhân từ phía cha mẹ theo đánh giá của trẻ

Bảng 3.7. Nguyên nhân từ phía trẻ theo đánh giá của trẻ

Bảng 3.8. Phản ứng của trẻ khi cha mẹ trừng phạt

Bảng 3.9. Hậu quả biểu hiện qua hành vi của trẻ khi cha mẹ sử dụng bạo lực

Bảng 3.10. Hậu quả biểu hiện qua cảm xúc của trẻ khi cha mẹ sử dụng bạo lực

### **2. Danh mục biểu đồ**

Biểu đồ 3.1. Phản ứng của cha mẹ khi con làm việc tốt (%)

Biểu đồ 3.2. Đánh giá của trẻ về hậu quả của việc cha mẹ sử dụng bạo lực đối với con cái (%)

## DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

UNICEF	Quỹ Nhi đồng Liên hợp quốc
CGFED	Trung tâm nghiên cứu Giới – Gia đình và Môi trường
OHCHR	Văn phòng Cao ủy Liên hợp quốc
ĐTĐ	Điểm trung bình
ĐTĐC	Điểm trung bình chung

# MỤC LỤC

MỞ ĐẦU .....	1
Chương 1_CƠ SỞ LÝ LUẬN.....	5
1.1. Tổng quan nghiên cứu về bạo lực của cha mẹ đối với con cái .....	5
1.1.1. Những nghiên cứu về bạo lực của cha mẹ đối với con cái trên thế giới.5	
1.1.2. Những nghiên cứu về bạo lực của cha mẹ đối với con cái ở Việt Nam ..7	
1.2. Các khái niệm cơ bản của đề tài.....	14
1.2.1. Khái niệm bạo lực và bạo lực gia đình .....	14
1.2.2. Khái niệm, phân loại, biểu hiện bạo lực của cha mẹ đối với con cái tuổi tiểu học .....	20
1.3. Nguyên nhân của việc cha mẹ sử dụng bạo lực đối với con cái tuổi tiểu học. ....	22
1.4. Hậu quả của việc cha mẹ sử dụng bạo lực đối với con cái tuổi tiểu học .24	
1.5. Một số vấn đề lí luận về học sinh tuổi tiểu học.....	25
1.5.1. Khái niệm về học sinh tiểu học và những đặc điểm tâm lý cơ bản của lứa tuổi.....	25
1.5.2. Gia đình và vai trò của gia đình trong quá trình phát triển của trẻ tiểu học .....	27
Tiểu kết chương 1.....	29
Chương 2 TỔ CHỨC VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU .....	30
2.1. Giới thiệu địa bàn nghiên cứu và vài nét về khách thể nghiên cứu .....	30
2.2. Tổ chức nghiên cứu .....	31
2.3. Phương pháp nghiên cứu .....	31
2.3.1. Phương pháp nghiên cứu tài liệu.....	31
2.3.2. Phương pháp điều tra bằng bảng hỏi .....	32
2.3.3. Phương pháp phỏng vấn, trò chuyện .....	33
2.3.4. Phương pháp xử lí số liệu bằng thống kê toán học.....	34
Tiểu kết chương 2.....	34

Chương 3 KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU.....	36
3.1. Thực trạng bạo lực của cha mẹ đối với con cái tuổi tiểu học .....	36
3.1.1. Bạo lực thể chất.....	36
3.1.2. Bạo lực tinh thần .....	39
3.2. Nguyên nhân của việc cha mẹ dùng bạo lực đối với trẻ .....	54
3.2.1. Nguyên nhân từ phía cha mẹ theo đánh giá của trẻ .....	54
3.2.2. Nguyên nhân từ phía trẻ .....	56
3.3. Hậu quả của việc cha mẹ sử dụng bạo lực đối với con cái tuổi tiểu học .	58
3.3.1. Phản ứng của trẻ ngay khi cha mẹ trừng phạt.....	60
3.3.2. Hậu quả biểu hiện sau khi cha mẹ sử dụng bạo lực đối với con cái ....	62
Tiểu kết chương 3.....	70
KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ.....	83
TÀI LIỆU THAM KHẢO .....	86
PHỤ LỤC .....	89

# MỞ ĐẦU

## 1. Lý do chọn đề tài

Bạo lực đối với trẻ em là một vấn đề xã hội tồn tại ở mọi quốc gia trên thế giới và đang là một vấn đề xã hội khá bức xúc hiện nay ở nước ta. Bạo lực của cha mẹ với con cái không chỉ để lại hậu quả tiêu cực trong thời điểm hiện tại mà còn để lại những tổn thương tâm lý lâu dài cho trẻ, các hình thức bạo lực dù ở mức độ nào cũng đều gây ảnh hưởng nhiều hay ít đến tính cách và tâm lý của trẻ. Trẻ em phát triển trí tuệ và tình cảm tốt nhất khi được sống trong một môi trường yêu thương. Nhiều nghiên cứu đã chứng minh rằng trẻ được yêu thương thường có chỉ số tình cảm và trí tuệ cao hơn và ngược lại. Chính vì vậy mà trong điều 19 của Công ước về Quyền trẻ em đã yêu cầu các quốc gia thành viên phải thực hiện: “Mọi biện pháp lập pháp, hành chính, xã hội và giáo dục thích hợp để bảo vệ trẻ em khỏi mọi hình thức bạo lực về thể chất hoặc tinh thần, bị thương tổn hay lạm dụng, bị bỏ mặc hay sao nhãng trong việc chăm sóc, bị ngược đãi hoặc bóc lột, gồm cả lạm dụng tình dục trong khi trẻ em vẫn nằm trong vòng chăm sóc của cha hay mẹ, hoặc cả cha lẫn mẹ, một hay nhiều người giám hộ pháp lý, hoặc của bất kỳ người nào khác được giao việc chăm sóc trẻ em...”

Việt Nam cũng như nhiều nước khác trên Thế giới, tuy đã ký Công ước về Quyền trẻ em nhưng một thực tế đáng buồn là hiện nay nhiều bậc cha mẹ vẫn còn ngược đãi, bạo hành con cái; cha mẹ lạm dụng quyền làm cha làm mẹ của mình coi việc đánh mắng con là một trong những phương pháp dạy con hiệu quả và thiết thực. Nhiều bậc cha mẹ chưa có nhận thức đầy đủ về tác hại của bạo lực đối với con trẻ. Theo kết quả mới nhất khi “Nghiên cứu sự tổn thương tâm lý ở thiếu niên trong các gia đình có bạo lực” - Nguyễn Bá Đạt và cộng sự (2009) cho thấy: Bạo lực đối với trẻ em xảy ra ở tất cả các loại hình gia đình, từ gia đình được xem như hoà thuận đến gia đình có bạo lực. Trong các gia đình bạo lực, 68% cha mẹ có xu hướng sử dụng hình thức mắng, chửi và đánh khi các em mắc lỗi; 51% cha mẹ trong gia đình có mâu thuẫn nhưng



không có bạo lực sử dụng hình thức này; 33,9% cha mẹ trong gia đình hoà thuận vắng, chửi hoặc đánh trẻ [6].

Trên Thế giới cũng như ở Việt Nam đã có rất nhiều công trình nghiên cứu về thực trạng, mức độ xâm hại, nguyên nhân, hậu quả của bạo lực cha mẹ đối với trẻ nói chung. Tuy nhiên, những công trình nghiên cứu về bạo lực của cha mẹ đối với riêng trẻ tiểu học còn lẻ tẻ, chưa có hệ thống. Trong khi đó, đây lại là vấn đề có ý nghĩa thiết thực về cả lí luận và thực tiễn. Đó là lí do thúc đẩy chúng tôi chọn đề tài “**Bạo lực của cha mẹ đối với con cái tuổi tiểu học**”. Đề tài sẽ đi sâu tìm hiểu thực trạng bạo lực của cha mẹ đối với con cái tuổi tiểu học, tìm hiểu nguyên nhân và hậu quả của thực trạng đó. Trên cơ sở đó, đề xuất những giải pháp góp phần giảm bạo lực của cha mẹ đối với con cái tuổi tiểu học.

## **2. Đối tượng nghiên cứu**

Bạo lực của cha mẹ đối với con cái tuổi tiểu học.

## **3. Khách thể, phạm vi nghiên cứu**

### *3.1. Khách thể nghiên cứu*

+ Sử dụng bảng hỏi đối với 190 khách thể là học sinh lớp 4, lớp 5 trường Tiểu học Kiến Hưng – Hà Đông – Hà Nội

+ 5 cha mẹ và 7 học sinh

+ 4 giáo viên tiểu học

### *3.2. Phạm vi nghiên cứu*

\* Giới hạn về phạm vi nghiên cứu: Đề tài đi sâu nghiên cứu thực trạng một số biểu hiện mang tính bạo lực của cha mẹ đối với con tuổi tiểu học, chỉ ra nguyên nhân và hậu quả của thực trạng đó.

\* Giới hạn về địa bàn nghiên cứu: Đề tài tiến hành nghiên cứu tại trường Tiểu học Kiến Hưng – Hà Đông – Hà Nội.

#### **4. Mục đích nghiên cứu**

Nghiên cứu lí luận và đánh giá thực trạng bạo lực của cha mẹ đối với con cái tuổi tiểu học, chỉ ra nguyên nhân và hậu quả của thực trạng đó, từ đó đề xuất những giải pháp góp phần giảm bạo lực của cha mẹ đối với con cái tuổi tiểu học.

#### **5. Nhiệm vụ nghiên cứu**

*5.1. Nghiên cứu lý luận:* Nghiên cứu tài liệu liên quan đến vấn đề để xây dựng cơ sở lí luận của đề tài.

*5.2. Nghiên cứu thực tiễn*

- Khảo sát thực trạng sử dụng bạo lực đối với con cái của các bậc cha mẹ có con lứa tuổi tiểu học. Chỉ ra nguyên nhân và đánh giá hậu quả của thực trạng đó.

- Trên cơ sở kết quả thu được đề xuất một số giải pháp nhằm góp phần giảm bạo lực của cha mẹ đối với con cái.

#### **6. Giả thuyết khoa học**

- Phần lớn các bậc cha mẹ sử dụng bạo lực (cả bạo lực thể chất lẫn bạo lực tinh thần) đối với con cái tuổi tiểu học nhưng ở mức độ thấp.

- Có nhiều nguyên nhân dẫn đến việc cha mẹ sử dụng bạo lực với con cái trong đó có nguyên nhân từ phía trẻ và nguyên nhân từ phía cha mẹ.

- Việc cha mẹ sử dụng bạo lực đối với con tuổi tiểu học để lại hậu quả cả về thể chất và tinh thần, hậu quả biểu hiện qua hành vi và cảm xúc của trẻ.

#### **7. Phương pháp nghiên cứu**

*7.1. Nhóm phương pháp nghiên cứu lý luận*

- Phương pháp nghiên cứu tài liệu

*7.2. Nhóm phương pháp nghiên cứu thực tiễn*

- Phương pháp điều tra bằng bảng hỏi

- Phương pháp phỏng vấn sâu.

- Phương pháp xử lý số liệu bằng SPSS

## **8. Cấu trúc luận văn**

Ngoài phần mở đầu, kết luận và kiến nghị; luận văn gồm các phần chính sau:

Chương 1: Cơ sở lí luận

Chương 2: Tổ chức nghiên cứu và phương pháp nghiên cứu

Chương 3: Kết quả nghiên cứu

## Chương 1

### CƠ SỞ LÝ LUẬN

#### **1.1. Tổng quan nghiên cứu về bạo lực của cha mẹ đối với con cái**

Vấn đề giáo dục con cái nói chung và vấn đề sử dụng các hình thức bạo lực trong giáo dục nói riêng luôn được các nhà nghiên cứu quan tâm. Đây là vấn đề được đề cập khá nhiều trong các công trình nghiên cứu của các nhà khoa học thuộc nhiều lĩnh vực như Tâm lý học, giáo dục học, xã hội học... trong và ngoài nước. Bạo lực đối với trẻ em là hiện tượng phổ biến trên phạm vi toàn cầu.

##### ***1.1.1. Những nghiên cứu về bạo lực của cha mẹ đối với con cái trên thế giới***

Tại nước Mỹ vào năm 2000, các cơ quan công quyền nhận được hơn 3 triệu báo cáo về lạm dụng hoặc bỏ mặc trẻ em. Điều này có nghĩa là người ta ghi nhận cứ 25 trẻ thì có một vụ xảy ra (R.Tschacefer, 2005: 461). Một nghiên cứu đã đưa ra số liệu: ở Mỹ có 10 triệu trẻ em bị bạo lực gia đình hàng năm (Lucy S.Carter và cộng sự, 1999) [33].

Tại hội thảo đặc biệt về chủ đề bạo lực đối với trẻ em ở trụ sở New York (Mỹ), UNICEF và OHCHR cho biết đa số trẻ em được khảo sát trên toàn cầu đều trải qua những hình thức khác nhau của sự kỷ luật quá khắc nghiệt, 50% trẻ em phải trải qua trừng phạt bằng bạo lực thể chất, 75% phải trải qua các hình thức xâm hại về tinh thần. Việc sử dụng các hình thức kỷ luật quá hà khắc, thậm chí ngay cả các hình thức nhẹ nhàng cũng để lại những hậu quả có hại rất lớn đối với trẻ em cũng như đối với xã hội, cản trở năng lực nhận thức của trẻ và thúc đẩy bản năng sử dụng bạo lực của trẻ trong tương lai [39].

Dulamdary EnKhtor và cộng sự (2007) nghiên cứu về trừng phạt thân thể và tinh thần trẻ em đã chỉ ra rằng khi bố mẹ trừng phạt trẻ cảm thấy buồn, ân hận, hối lỗi, đau khổ [37].

Nghiên cứu của Parsons, Wallon, Bowlby và Lacan cho rằng: Gia đình là môi trường xã hội đầu tiên mà mỗi đứa trẻ - mỗi con người được tiếp xúc.

Trong gia đình người mẹ là người đem lại cho trẻ cảm giác an toàn, còn người cha là người đưa ra những nguyên tắc, chuẩn mực, là hình ảnh của sự rắn rỏi, mạnh mẽ. Giáo dục của cha mẹ như là tác nhân có thể kìm hãm, điều chỉnh những rối nhiễu của trẻ, nhưng cũng có thể làm tăng thêm rối nhiễu nếu như không có cách giáo dục phù hợp [28].

Nghiên cứu của nhà Tâm lý học T.A.Gavrilova (1984) cho rằng mâu thuẫn trong quan hệ giữa cha mẹ và các em thường nằm trong những vấn đề về quần áo, ăn mặc, bạn bè, những trò giải trí... những khác biệt đó khá rõ nét. Chính sự mâu thuẫn này là một trong những nguyên nhân cơ bản khiến cha mẹ phải dùng những lời nói làm tổn thương con trẻ, những sự trừng phạt hay sự bao bọc quá mức đối với trẻ, mà theo chúng, tất cả những điều đó đều gây nên ở các em cảm giác không được tôn trọng và bị kiểm soát [36].

Theo nghiên cứu của Lautrey (1979). Kết quả nghiên cứu của ông đưa ra ba cách thức giáo dục của bố mẹ: mềm mỏng, cứng nhắc và buông lỏng. Ông cũng chỉ ra rằng: những biến số môi trường xã hội và nét nhân cách của bố mẹ ảnh hưởng rất lớn tới cách giáo dục con cái của cha mẹ [23].

- Một loạt những nghiên cứu mới được giới thiệu gần đây trong một hội nghị khoa học thần kinh được tổ chức tại New Orleans cho thấy: trong ứng xử và quan hệ tình cảm của các thành viên trong gia đình, những xô xát, mâu thuẫn, xung đột... đều “dẫn tới những hậu quả về mặt sinh hoá đối với việc phát triển của não, đặc biệt là trẻ em trong giai đoạn đầu đời của mình...” [23].

Trong bài viết: “*Cha mẹ gây tổn thương con cái*”, Craig Buck và Susan cho rằng: cha mẹ có thể gây tổn thương cho con cái bằng bạo hành ngôn ngữ và bạo hành thân thể.

Có hai kiểu bạo hành về ngôn ngữ: (1) kiểu tấn công trực tiếp, rõ ràng, làm giảm giá trị của trẻ. Bố mẹ có thể nói với trẻ rằng họ ước sao trẻ không bao giờ được sinh ra; (2) kiểu tấn công gián tiếp: trêu chọc, mỉa mai, xúc

phạm, hạ nhục (gọi trẻ bằng những biệt danh nào đó). Những kiểu bố mẹ như vậy thường che giấu sự bạo hành đằng sau bề ngoài hài hước.

Bố mẹ bạo hành thân thể (The physical abusers) thường có những đặc điểm:

+ Thiếu sự kiểm soát những xung động của bản thân. Họ sẽ tấn công những đứa con bất cứ khi nào họ có những cảm xúc tiêu cực mãnh liệt cần phải giải tỏa. Họ dường như ít nhận thức được những hậu quả của những gì họ gây ra cho đứa con. Đó gần như là một phản ứng tự động khi họ bị stress.

+ Bố mẹ bạo hành thường đến từ những gia đình có truyền thống bạo hành. Phần lớn những hành vi đánh đập, bạo hành của họ là một sự lặp lại trực tiếp từ những gì họ đã trải qua và học được từ thời trẻ.

+ Rất nhiều những bố mẹ bạo hành có vấn đề liên quan đến rượu và chất gây nghiện. Việc chất gây nghiện là một trong những yếu tố phổ biến khiến cho họ mất khả năng kiểm soát tính xung động của mình.

Một số bố mẹ bạo hành viện cớ cho việc đánh đập con bằng cách cho rằng họ muốn làm cho đứa trẻ trở nên rắn rỏi hơn, dũng cảm hơn, mạnh mẽ hơn.

Thực tế, nghiên cứu đã chỉ ra rằng việc kỷ luật con bằng cách đánh đập không mang lại hiệu quả. Việc đánh đập con sẽ tạo ra trong trẻ những cảm xúc thù hận, giận dữ, tưởng tượng trả thù và căm ghét bản thân. Nó gây nguy hiểm cho thân thể, cảm xúc và tinh thần cho trẻ [38].

### ***1.1.2. Những nghiên cứu về bạo lực của cha mẹ đối với con cái ở Việt Nam***

Bạo lực gia đình nói chung và bạo lực của cha mẹ đối với con cái nói riêng là đề tài hết sức được quan tâm, chú ý và đã có rất nhiều tác giả nghiên cứu vấn đề này.

Nhiều tổ chức phi chính phủ tại Việt Nam như UNICEF, Plan International đã kết hợp với Ủy ban Dân số - Gia đình và Trẻ em và nhiều chuyên gia trong các lĩnh vực khoa học và xã hội thực hiện nhiều dự án, tổ chức nhiều cuộc hội thảo quốc tế tại Việt Nam.

Kết quả nghiên cứu thăm dò dư luận trẻ em được tiến hành năm 1998 do tác giả Đặng Cảnh Khanh và Nguyễn Văn Buồm thực hiện đã phỏng vấn các em về hình thức xử phạt của cha mẹ với con cái. Trong số những em được hỏi thì có 90,52% nói rằng chúng thường bị cha mẹ đánh khi có lỗi, trong đó vừa đánh vừa mắng là 25,6%, đánh đau là 64,92%. Cũng theo báo cáo này thì có 45% các em nói rằng mình bị phạt oan ức, 72,08% nói rằng đã rất đau buồn khi bị xử phạt và có 27,9% nói rằng các em rất tức giận bố mẹ. “Những thương tích trên cơ thể dù đau đớn nhưng thời gian sẽ xoá nhoà, còn những thương tích về tinh thần, đời sống tâm lý, trẻ đâu dễ quên đi” [dẫn theo 25].

Trong một nghiên cứu của Hoàng Cẩm Tú và cộng sự (2001), nhóm tác giả đã tìm hiểu các hình thức cha mẹ sử dụng để giáo dục trẻ em. Tổng số 100 em trong độ tuổi từ 4 – 18 tuổi (gồm 50 em trai và 50 em gái) cũng như cha mẹ của các em đã được phỏng vấn. Kết quả cho thấy, cha mẹ thường sử dụng các hình thức phạt thân thể con cái làm biện pháp để giáo dục. Trong khi 82,45% các bậc cha mẹ có sử dụng cách giải thích, nhưng những hình thức sau vẫn được sử dụng: đập hoặc cốc đầu trẻ (26%), đánh vào mông (22%), đánh bằng roi (21,8%), đánh vào đùi (20,1%), túm lấy trẻ lắc (15%), lao vào đánh trẻ (11,7%) và đá trẻ (5,26%) [37].

Năm 2003 UNICEF cùng với Ủy ban Dân số - Gia đình và Trẻ em, tổ chức cứu trợ Trẻ em Thụy Điển, Plan International tiến hành nghiên cứu nhằm đánh giá về mức độ xâm hại trẻ em tại Việt Nam. Nghiên cứu đã tiến hành trên 2800 người tham gia (chủ yếu là trẻ em) ở 3 tỉnh An Giang, Lào Cai và Hà Nội. Kết quả cho thấy: 70% trong số 2800 trẻ được phỏng vấn bị đánh vào mông, hơn một nửa bị đánh bằng roi hoặc một vật khác, hơn 16% đã từng bị người lớn hành hung về thể chất, hơn 9% trẻ cho biết phải đi khám sau khi bị đánh, đấm, kẹp cổ... 1/3 đã từng chứng kiến những hành vi bạo lực về thể chất trong gia đình [dẫn theo 30].

Một nghiên cứu tại 6 tỉnh thuộc miền Bắc và miền Trung do Viện nghiên cứu Thanh niên thực hiện năm 2003, với cỡ mẫu là 1240 học sinh các trường

tiểu học và trung học cơ sở cho thấy: 46% nói rằng cha mẹ các em thường xuyên phạt con cái bằng cách này hay cách khác nếu con cái có lỗi. Trong số những em đã bị phạt thì có 26% nói rằng các em bị đánh, 65% bị mắng chửi và 10% bị phạt với các hình thức khác nhau [dẫn theo 15].

Tại Hội thảo sức khỏe Thanh niên và vị thành niên (Hà Nội, 30/06/2005), nhiều chuyên gia tâm lý cho rằng: trong xã hội đầy biến động, áp lực và cạnh tranh ngày nay, trẻ em không chỉ cần được nuôi khỏe về thể chất mà còn cần được “dưỡng” cả về tinh thần. Cách cư xử hà khắc của cha mẹ sẽ không chỉ khiến gia đình đánh mất vai trò chăm sóc cho con mà còn khiến trẻ thui chột tình cảm, đến một lúc nào đó từ chối chính cha mẹ trẻ [dẫn theo 39].

Nghiên cứu của tổ chức Cứu trợ Trẻ em Thụy Điển thực hiện tại 4 tỉnh Vĩnh Phúc, Quảng Ngãi, Gia Lai và Tiền Giang khi khảo sát trên 514 trẻ em (từ 6 – 18 tuổi) và 571 người lớn cho thấy: 30,7% người lớn đánh đòn trẻ ngay khi trẻ mắc lỗi. Người lớn thường dùng đồ vật đánh trẻ: roi, gậy (46,1%); dùng tay tát vào mặt, mông (46,8%); đâm đá vào người (18,2%); véo tai, mũi, giạt tóc (30,2%); vớ được cái gì dùng cái đó (32,7%) [dẫn theo 39].

Trong nghiên cứu về bạo lực gia đình tại 6 tỉnh, thành phố (Hà Nội, Nam Định, Thanh Hoá, Quảng Ngãi, Đồng Tháp, Trà Vinh) do Trung tâm nghiên cứu Giới, Gia đình và Môi trường trong phát triển (CGFED) phối hợp với Ủy ban các vấn đề xã hội của Quốc hội thực hiện năm 2006 với mẫu điều tra 900 đại diện hộ gia đình, 110 phỏng vấn sâu và 54 thảo luận nhóm. Khi được hỏi quan điểm của người dân về giáo dục con cái thì có 12,2% số người được hỏi đồng ý với chuyện sử dụng đòn roi trong giáo dục con cái, 34,4% cho rằng tùy mức độ mà có thể đánh đòn. Theo địa bàn nghiên cứu, quan điểm của người dân về dạy con bằng roi vọt có khác nhau: cao nhất ở Nam Định (30,5%) và thấp nhất ở Hà Nội và Trà Vinh (3%). Với phương án “Tùy mức độ đánh đòn”, mức độ đồng ý cao nhất ở Trà Vinh (42%), thấp nhất ở Thanh



Hoá (24%). Trong thực tế có từ 7,6% đến 8,6% số cha mẹ được hỏi trả lời “thình thoảng đánh đập con cái”, trong khi mức độ chửi mắng con cái cao hơn gấp 3 lần với 22%. Các hình thức bạo lực khác đối với con cái trong gia đình cũng được sử dụng như: cấm tiếp xúc với người ngoài (3,2%), đuổi ra khỏi nhà (0,5%) (Hoàng Bá Thịnh, 2006).

Cũng theo kết quả điều tra gia đình Việt Nam năm 2006 do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện cùng các đối tác cho thấy thực trạng xung đột và bạo lực gia đình đối với trẻ em và thanh thiếu niên ở nước ta trong những năm qua như sau: bạo lực của cha mẹ đối với con cái như quát mắng, đánh đòn thường xảy ra đối với trẻ vị thành niên nam nhiều hơn vị thành niên nữ, có 41,8% cha mẹ sử dụng hình thức “quát mắng” và 14% sử dụng hình thức “đánh đòn” khi trẻ vị thành niên mắc lỗi. Tỷ lệ sử dụng bạo lực đối với vị thành niên nữ rất ít [2].

Theo báo cáo của Cục bảo vệ và chăm sóc trẻ em (2009), 58,3% trẻ được khảo sát một cách ngẫu nhiên tại một số tỉnh, thành cho biết: các em thường xuyên bị người lớn quát mắng, sỉ nhục, tát tai, phát vào mông... khi mắc lỗi. Việc sử dụng hình phạt, biện pháp giáo dục nghiêm khắc mang tính bạo lực cả về tinh thần lẫn thể xác trong gia đình còn khá phổ biến. Nhiều cha mẹ đánh đập con mà không biết đó là hành vi xâm hại [dẫn theo 30].

Một nghiên cứu về hành hạ trẻ em trên 1.449 trẻ và người thân (cha mẹ, ông bà) tại Thanh Trì và Thượng Đình (Hà Nội) cho thấy: 44.72% trẻ em từ 1 – 15 tuổi và 78,23% trẻ từ 6 – 15 tuổi bị cha mẹ sử dụng hình phạt thân thể. Hình phạt về tinh thần: chửi 27.89% gặp nhiều hơn ở nhóm trẻ từ 11 đến 15 tuổi, hạ nhục 6,8%, các hành vi thô bạo khác 8,84%. Trẻ em trong gia đình có từ 2 con trở lên bị phạt tinh thần và thân thể nhiều hơn hẳn nhóm trẻ khác [dẫn theo 18].

Bài viết đăng trên báo Gia đình và Xã hội số 5/2007 “Những hành vi bạo lực gia đình – con cái sẽ học theo bố mẹ” của tác giả Hoàng Bá Thịnh đã chỉ ra rằng bạo lực gia đình có thể tác động xấu đến tâm lý của trẻ em. Những tác

động này có thể bao gồm các vấn đề như sợ hãi, mất ngủ, thiếu tự tin và thất vọng. Tác giả còn đề cập đến chuyện trẻ em thường xuyên hoặc thỉnh thoảng chứng kiến cảnh cha đánh chửi mẹ (hoặc ngược lại) thì với bé trai dần dần sẽ hình thành nhận thức rằng: làm đàn ông có quyền đánh đập phụ nữ và rồi khi trở thành chồng thì chàng trai cũng có cách cư xử như vậy với vợ của mình. Và không chỉ có vậy, chúng còn nghĩ rằng trong cuộc sống ai mạnh thì người đó thắng. Còn đối với nữ giới thì khi chứng kiến cảnh mẹ bị cha mắng chửi, đánh đập thì có thể em sẽ cam chịu cảnh bạo lực nếu có, hoặc có ác cảm với nam giới [28].

Trong “Nghiên cứu hành vi trừng phạt trẻ em từ góc độ Tâm lý học xã hội” năm 2007 của tác giả Nguyễn Thị Hoa cũng đề cập đến vấn đề giáo dục của cha mẹ. Kết quả nghiên cứu cho thấy, đa số các bậc cha mẹ không nhận thức được hậu quả tiêu cực của việc trừng phạt trẻ, trái lại truyền thống giáo dục bằng đòn roi vẫn phổ biến. Có 81% cha mẹ thường xuyên mắng chửi con, 71% thường xuyên đánh con, ngoài ra các hình thức phạt khác như: không cho đi chơi, đứng vào vòng tròn hẹp chỉ vừa đủ chỗ 2 bàn chân, bắt làm nhiều việc nhà... Qua nghiên cứu tác giả cũng rút ra kết luận về hành vi trừng phạt trẻ có những nguyên nhân tâm lý – xã hội như: một sự kế thừa tập quán văn hoá giáo dục truyền thống; Khả năng kìm chế tức giận khi con có lỗi của các bậc cha mẹ chưa cao; Bố mẹ cho rằng mình có quyền sử dụng các hình phạt đối với con... [13].

Tác giả Lê Thi trong bài viết “Xây dựng mối quan hệ thích hợp giữa cha mẹ và con cái” năm 2009 cũng đề cập đến những nguyên nhân tâm lý dẫn đến sự xung đột giữa cha mẹ và con cái cũng như việc cha mẹ sử dụng các biện pháp trừng phạt để răn dạy, giáo dục con. Đó là “chủ nghĩa cá nhân vị kỷ, tính hiếu thắng trong mỗi con người, tính độc đoán... Lấy quyền làm cha, làm mẹ, cha mẹ tự cho mình có quyền quyết định tối cao, bắt con cái phải nghe theo mình vì đã sinh ra chúng, đã vất vả nuôi dưỡng, cho chúng ăn học... Họ tự cho mình cái quyền được phạt hay đánh mắng con cái và nhiều khi coi thường

con cái. Khi cha mẹ biết sai nhưng vì tính tự ái và sĩ diện cá nhân lại không muốn rút kinh nghiệm...” [dẫn theo 30].

Trong “Nghiên cứu sự tôn thương tâm lý ở thiếu niên trong các gia đình có bạo lực” năm 2009 của tác giả Nguyễn Bá Đạt và cộng sự kết quả cho thấy: bạo lực đối với trẻ em xảy ra ở tất cả các loại hình gia đình, từ gia đình được xem như hoà thuận đến gia đình có bạo lực. Trong các gia đình bạo lực, 68% cha mẹ có xu hướng sử dụng hình thức mắng, chửi và đánh khi các em mắc lỗi; 51% cha mẹ trong gia đình có mâu thuẫn nhưng không có bạo lực sử dụng hình thức này; 33,9% cha mẹ trong gia đình hoà thuận mắng, chửi hoặc đánh trẻ.

Có đến 51,8% cha mẹ trong các gia đình hoà thuận khuyên bảo, giảng giải cho các em khi các em mắc lỗi; 43,1% cha mẹ trong gia đình có mâu thuẫn nhưng không có bạo lực sử dụng hình thức giảng giải, khuyên bảo và 26,7% cha mẹ trong gia đình bạo lực sử dụng hình thức này. Giữa các loại hình gia đình và ứng xử của cha mẹ với thiếu niên khi các em mắc lỗi có mối tương quan thuận. Khi bạo lực trong gia đình tăng, ứng xử bạo lực của cha mẹ đối với con cái cũng có xu hướng gia tăng [6].

Khi đề cập đến “Kỹ năng nghe tích cực giữa cha mẹ và con cái” tác giả Phạm Thành Nghị (2010) cho rằng: trong mối quan hệ cha mẹ - con cái, hầu hết các bậc cha mẹ luôn đặt mình ở vị thế của người bề trên và thông điệp mà họ gửi đến con cái thường là mệnh lệnh, sự cảnh báo, huấn thị, kiểm soát, khuyên bảo, lên lớp, phê phán thậm chí lăng mạ. Những phản ứng kiểu này đặt trẻ em vào vị thế của người nghe thụ động, co cụm, sợ hãi, hay phản ứng gay gắt. Khi đó cha mẹ không còn cơ hội chia sẻ, thấu hiểu con cái như một chủ thể giao tiếp tích cực để tác động theo chiều hướng tích cực và phù hợp [19].

Luận văn Thạc sĩ của tác giả Nguyễn Thị Minh Nguyệt với đề tài: “Hành vi bạo lực của cha mẹ đối với con tuổi vị thành niên” năm 2010 đã chỉ ra rằng đa số cha mẹ vẫn thường xuyên sử dụng những hành vi bạo lực đối con cái. Trong đó, hành vi “có những lời nói làm con tổn thương” và “quá bao bọc

con” là những hành vi cha mẹ thực hiện nhiều nhất (97,7%); Đánh đòn là 68,4%; Bỏ mẹ mâu thuẫn, xung đột, hành xử bạo lực trước mặt con (81,3%) [21].

Tác giả Mai Thị Kim Thanh trong nghiên cứu “Ứng xử giữa các thành viên trong gia đình với việc chăm sóc sức khỏe tâm trí cho trẻ” đã chỉ ra một vài nguyên nhân tâm lý chi phối cách thức giáo dục con và hình thức trừng phạt con của cha mẹ. Đó là những nguyên nhân như: truyền thống Nho giáo và những tư tưởng Nho giáo vẫn in sâu trong tâm thức mỗi người Việt Nam, tính gia trưởng, độc đoán trong cách ứng xử của người lớn đối với trẻ, hay sự hạn chế trong nhận thức của cha mẹ về đặc trưng tâm lý lứa tuổi, về quyền lợi và nghĩa vụ của trẻ, về luật bảo vệ và chăm sóc giáo dục trẻ, về ảnh hưởng của những hình thức giáo dục đến sự hình thành nhân cách trẻ... [dẫn theo 27].

Luận án tiến sĩ với đề tài “Bạo lực gia đình và xu hướng tìm kiếm sự trợ giúp tâm lý của phụ nữ và trẻ em bị bạo lực gia đình” năm 2011 của tác giả Bùi Thị Xuân Mai được tiến hành khảo sát trên 629 khách thể tại địa bàn thành thị (Hà Nội) và nông thôn (Hải Dương và Hà Tĩnh) bằng phương pháp định lượng và định tính (điều tra bằng bảng hỏi, phỏng vấn sâu và thảo luận nhóm). Trong đó, tác giả khảo sát qua bảng hỏi trên 188 phụ nữ và 186 trẻ em ở cả hai khu vực thành thị và nông thôn. Kết quả cho thấy nhiều trẻ em cũng đã trải qua những tình huống bạo lực gia đình khác nhau: đó có thể là bạo lực thể chất, bạo lực tinh thần, bạo lực tình dục hay bị sao nhãng. Có tới trên 1/2 số trẻ em ở cả hai nhóm thành thị và nông thôn đều cho rằng các em đã từng bị tát hay đánh đập bằng roi, gậy (54%; 66,3%). Hành vi bạo lực tinh thần như mắng nhiếc, xỉ vả tỏ ra thấp hơn nhưng cũng có tới 34% số trẻ ở thành thị và trên 60,5% trẻ em nông thôn ghi nhận điều này [17].

Với những công trình nghiên cứu đã điễm qua ở trên, chúng ta có thể thấy: bạo lực đối với trẻ em là một vấn đề xã hội tồn tại ở mọi quốc gia trên thế giới và đang là một vấn đề xã hội khá bức xúc hiện nay ở nước ta. Trên thế giới cũng như ở Việt Nam đã có rất nhiều công trình nghiên cứu về vấn đề

này ở nhiều phương diện khác nhau như: thực trạng, mức độ xâm hại, nguyên nhân, hậu quả của bạo lực cha mẹ đối với trẻ. Tuy nhiên, các công trình nghiên cứu về lĩnh vực này, đặc biệt bạo lực của cha mẹ đối với con cái tuổi tiểu học còn khá lẻ tẻ, chưa có hệ thống.

## **1.2. Các khái niệm cơ bản của đề tài**

### **1.2.1. Khái niệm bạo lực và bạo lực gia đình**

#### *1.2.1.1. Khái niệm bạo lực*

Có rất nhiều định nghĩa khác nhau về bạo lực. Theo Từ điển Tiếng Việt (2003): “Bạo lực là sức mạnh dùng để trấn áp lật đổ”.

Theo Từ điển Anh - Việt “agression” có nghĩa là hành hung.

Theo Đại Từ điển Tiếng Việt (1998): “Bạo lực là sức mạnh dùng để trấn áp, chống lại lực lượng đối lập hay lật đổ chính quyền”.

Theo Từ điển Xã hội học: bạo lực được hiểu là các hành vi có khuynh hướng huỷ diệt như một phương tiện tối hậu để thực thi quyền lực trong khuôn khổ quan hệ trên dưới một chiều dựa trên ưu thế bề ngoài, không có sự thừa nhận của người yếu thế.

Các quan điểm khi nói về bạo lực có thể chia theo 2 xu hướng:

+ Có những quan điểm hiểu bạo lực theo nghĩa hẹp của chuyên ngành chính trị học khi cho rằng “Bạo lực là một phương thức vận động chính trị, là sức mạnh dùng để trấn áp, lật đổ”, hay “là sức mạnh dùng để trấn áp, chống lại lực lượng đối lập hay lật đổ chính quyền”. Tuy nhiên, không phải mọi hình thức bạo lực trong xã hội đều mang tính chính trị, đều chỉ hướng vào việc lật đổ các đảng nhóm và phe phái chính trị. Người ta có thể dùng bạo lực để hành xử với nhau trong cuộc sống hàng ngày vì rất nhiều lý do. Chẳng hạn, để giải quyết một sự bất hoà trong quan hệ xã hội, một sự tranh chấp quyền lợi giữa hai người hàng xóm, một sự va quyết xe cộ ngoài đường, một mâu thuẫn về tình cảm... Như vậy, có thể nói bạo lực là một hiện tượng xã hội. Nó là phương thức hành xử trong các mối quan hệ xã hội và tồn tại từ rất lâu trong lịch sử.

Nếu các mối quan hệ xã hội là vô cùng đa dạng và phức tạp thì hành vi bạo lực trong việc xử lý các mối quan hệ này cũng đa dạng và phức tạp như vậy. Các nhà khoa học đã cố gắng xếp đặt và phân chia các dạng thức bạo lực trong xã hội thành nhiều nhóm khác nhau tùy thuộc vào phạm vi, khu vực, mức độ và hình thức của dạng thức này. Nó có thể là bạo lực về chính trị, vũ trang, khủng bố, lật đổ hoặc bạo lực về kinh tế, tranh giành lợi nhuận; bạo lực ở cấp độ giai cấp hoặc ở các cấp độ nhóm và tầng lớp xã hội, bạo lực trong phạm vi địa phương, khu vực, hoặc bạo lực trong phạm vi gia đình, bạo lực giữa cá nhân với cá nhân.

Với bản chất là sử dụng sức mạnh với nhau trong các mối quan hệ xã hội, bạo lực cũng có thể là những hình thức chém giết, đánh đập, gây gỗ, triệt hạ nhau về mặt thể xác, nhưng cũng có thể là trấn áp, đe dọa, gây sức ép về mặt tinh thần, tâm lý. Chính vì vậy, nhân loại tiến bộ từ lâu đã coi bạo lực là hành vi sai lệch. Từ đây làm nảy sinh quan điểm thứ hai về bạo lực đó là:

+ Quan điểm hiểu bạo lực như một hiện tượng xã hội, một phương thức hành xử trong các mối quan hệ xã hội, là những hành động mang tính chất chém đoạt làm tổn thương đến người khác và bị pháp luật trừng trị.

Tuy nhiên, nếu chỉ hiểu theo một trong hai cách trên thì mới nhìn nhận bạo lực theo một khía cạnh nhất định chứ chưa nhìn nhận theo hướng đa chiều, dưới nhiều góc độ. Ngày nay, quan điểm về bạo lực không chỉ giới hạn là những hành động làm tổn thương đến thể chất mà còn xét cả những hành động làm tổn thương đến tinh thần của người khác trong gia đình và ngoài xã hội.

Theo Norbert W.H.Geib, các nhà Tâm lý học cho rằng một quan niệm về bạo lực cần phải vừa khắc phục được sự thu hẹp “bạo lực” theo nghĩa hành hung “agression”, vừa chú ý đến sự đa dạng ngày càng tinh vi hơn nhất là trong các xã hội hiện đại, của mục đích và phương tiện.

Qua quá trình nghiên cứu tài liệu và tổng hợp tài liệu chúng tôi định nghĩa: bạo lực là việc chủ thể (cá nhân, nhóm, tổ chức...) dùng sức mạnh,

quyền lực hay các hành động để cưỡng bức, trấn áp, đe dọa, hành hung... làm tổn thương đến thể chất, tinh thần của người khác.

#### *1.2.1.2. Khái niệm bạo lực gia đình*

Bạo lực gia đình là một hình thức thu nhỏ của bạo lực xã hội. Sự khác biệt giữa bạo lực gia đình với các dạng bạo lực khác của xã hội là ở chỗ bạo lực gia đình diễn ra giữa những người thân, những người cùng huyết thống trong gia đình, nơi được coi là sự bắt nguồn của những yêu thương.

Theo quan điểm của GS.TS Trần Thị Minh Đức: bạo lực gia đình là thuật ngữ dùng để chỉ các hành vi tấn công, đe dọa về thể chất và tinh thần của một thành viên đối với các thành viên khác trong cùng một gia đình. Hành vi bạo lực thường thấy nhất là giữa vợ và chồng, bạo lực giữa cha mẹ và con cái, hay ông bà, anh em ruột với nhau hoặc giữa cha mẹ chồng và con dâu [8].

Tác giả Hoàng Bá Thịnh (2007) cũng đưa ra định nghĩa về bạo lực gia đình như sau: “Bạo lực gia đình là những hành vi bạo lực xảy ra trong phạm vi gia đình, đó là sự xâm phạm hay ngược đãi về thân thể hay tinh thần, tình cảm hay tình dục, kinh tế hay xã hội giữa các thành viên trong gia đình. Bạo lực gia đình là sự lạm dụng quyền lực, một hành động sử dụng vũ lực nhằm hăm dọa hoặc đánh đập một người thân trong gia đình để điều khiển hay kiểm soát người đó” [28].

Luật phòng chống bạo lực gia đình ra ngày 21 tháng 11 năm 2007 (*căn cứ hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo nghị quyết số 51/2001/QH10*) cho rằng: “Bạo lực gia đình là hành vi cố ý của thành viên gia đình gây tổn hại hoặc có khả năng gây tổn hại về thể chất, tinh thần, kinh tế đối với thành viên khác trong gia đình”.

Tác giả Lê Thị Quý và Đặng Vũ Cảnh Linh (2007) cho rằng bạo lực gia đình có thể phân ra các dạng sau:

+ Bạo lực thân thể: là những hành vi ngược đãi, đánh đập của một hoặc nhiều thành viên trong gia đình làm tổn thương đến phần mềm, sức khỏe tâm thần, tính mạng của một hay nhiều thành viên khác.

+ Bạo lực tâm lý (bạo lực tinh thần): Là những lời nói, thái độ, hành vi ngược đãi hoặc sỉ nhục của một hoặc nhiều thành viên trong gia đình làm tổn thương tới nhân phẩm, sức khỏe tâm thần của một hoặc nhiều thành viên khác. Bạo lực tâm lý cũng còn là sự áp đặt, chỉ đạo hoặc xâm phạm tới nguyện vọng, ý thích, thị hiếu riêng của mỗi người.

+ Bạo lực lao động hoặc kinh tế: là việc dùng sức mạnh đe dọa, áp đặt hoặc lừa mị nhằm bóc lột lao động, chiếm giữ và kiểm soát tài chính của một hoặc một nhóm người đối với một hoặc một nhóm người khác trong gia đình. Dạng bạo lực này đưa đến sự phân công lao động và hưởng thụ bất hợp lý giữa các thành viên trong gia đình.

+ Bạo lực tình dục: là những hành vi cưỡng ép hoặc dùng bạo lực để thỏa mãn tình dục của một người hoặc một nhóm người đối với một hoặc một nhóm người khác.

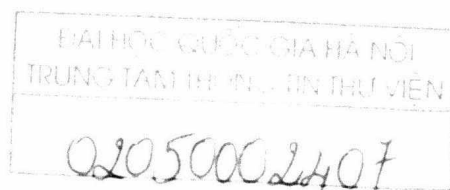
Trong nghiên cứu này chúng tôi quan niệm bạo lực gia đình là thuật ngữ dùng để chỉ các hành vi tấn công, đe dọa về thể chất và tinh thần của một thành viên đối với các thành viên khác trong cùng một gia đình.

### *1.2.1.3. Các tiếp cận nghiên cứu về bạo lực gia đình*

Bạo lực gia đình là một vấn đề mang tính chất toàn cầu, xuất hiện ở hầu khắp các quốc gia trên toàn thế giới. Nhiều lý thuyết khác nhau đã được vận dụng để giải thích bản chất của bạo lực gia đình.

- Tiếp cận xã hội học:

Các nhà nghiên cứu xã hội học cho rằng hoàn cảnh xã hội là yếu tố khách quan tác động đến việc cá nhân có hành vi bạo lực đối với thành viên trong gia đình (Loseke, 2005).





Một trong những lý thuyết được vận dụng nhiều nhất là lý thuyết căng thẳng xã hội (Social stress theory). Morison & Hinse (2004) cho rằng sự căng thẳng trong cuộc sống có thể khiến cá nhân có hành vi bạo hành đối với người thân trong gia đình. Sự căng thẳng xã hội nảy sinh khi cá nhân không có đủ các nguồn lực về tâm lý, xã hội, kinh tế để đáp ứng sự kỳ vọng của bạn bè, người thân, đồng nghiệp và chính bản thân họ. Brown & Hendricks (1988) đã nhận thấy có mối quan hệ tỷ lệ thuận giữa căng thẳng trong cuộc sống gia đình, trong công việc và bạo hành trong gia đình.

Lý thuyết văn hóa (Cultural theory): xem xét bạo hành gia đình như một tiêu chuẩn văn hóa của xã hội rộng lớn hơn. Ở mức độ nào đó, xã hội có khuynh hướng chấp nhận hành vi bạo lực, chẳng hạn người ta coi những hành vi bạo hành trên đường phố là điều bình thường và hiển nhiên trong cuộc sống. Khi con người có xu hướng thỏa hiệp các hành vi bạo hành ngoài xã hội thì trong gia đình, họ cũng có xu hướng chấp nhận sử dụng bạo hành với các thành viên khác (Brown & Hendricks, 1997).

Lý thuyết trao đổi/ kiểm soát xã hội (Exchange theory/Social control theory): lý giải hành vi bạo hành dựa trên các khái niệm về phần thưởng (Rewards) và trừng phạt (punishment) và từ đó giải thích vì sao cá nhân không gây ra bạo hành. Khi nhu cầu tình cảm, vật chất không được đáp ứng đầy đủ, xung đột gia đình dẫn đến bạo hành lại có cơ hội bùng phát (Loseke, 2005).

Bên cạnh đó lý thuyết nguồn lực (Resource theory) giải thích bản chất của bạo hành gia đình từ góc độ nguồn lực của con người. Goode (1971) cho rằng nếu cá nhân càng sở hữu nhiều nguồn lực thì cá nhân đó càng có khả năng ít gây bạo lực cho gia đình. Như vậy nếu theo cách lý giải của Goode (1971) thì những cá nhân thuộc tầng lớp trung lưu trong xã hội sẽ ít có xu hướng gây ra bạo hành.

Một số nhà nghiên cứu theo cách tiếp cận xã hội học cũng xem xét thiết chế gia đình, từ đó đưa ra kết luận rằng thiết chế gia đình là một nhân tố dẫn đến bạo hành gia đình.

Nhìn chung, các nhà nghiên cứu lý giải nguyên nhân của bạo hành gia đình theo cách tiếp cận xã hội học thường có xu hướng trung lập về giới bởi họ cho rằng bạo hành gia đình là vấn đề của cả hai giới. Do vậy, họ xem nhẹ sự thống trị và quyền lực của nam giới đối với nữ giới.

- Tiếp cận tâm lý học:

Theo tiếp cận tâm lý học, tính cách của người gây ra bạo hành được xem như là một trong những yếu tố dẫn đến hành vi bạo lực. Các nhà tâm lý học cho rằng người gây ra bạo hành có thể có những đặc điểm tâm lý như rối loạn tâm lý, ít có khả năng tự kiểm soát hành vi cá nhân, có xu hướng lạm dụng rượu hoặc chất gây nghiện, hoặc gặp phải các vấn đề về thể chất như “ôm đau” hay “bệnh tật” (Dutton & Bodnarchuk, 2005; Bron & Hendricks, 1998; Gelles & Cornell, 1990). Nam giới gây bạo lực thường bị gán cho một số đặc trưng tâm lý như: thiếu quyết đoán, ấu trĩ, bốc đồng trong khi phụ nữ bị bạo hành thường có những đặc điểm như hoang tưởng hay trầm cảm. Do đó, các nhà tâm lý học cho rằng những người ít có khả năng kiểm soát hành vi cá nhân thường có khuynh hướng gây ra bạo hành gia đình cao hơn so với những người có khả năng kiểm soát được hành vi của mình (Brown & Hendricks, 1998). Ngược lại trẻ em bị bạo lực gia đình thường là những đối tượng bị bạo hành – được xem là có những đặc điểm như ương bướng, hay đòi hỏi và không thực hiện tốt vai trò của một người con, một người trò giỏi ở trường học.

Một trong số những thuyết được vận dụng phổ biến trong cách tiếp cận tâm lý học là thuyết học hỏi xã hội (Social learning theory). Lý thuyết này cho rằng cá nhân bắt chước những hành vi bạo lực từ trong gia đình. Nếu cá nhân được sinh ra trong một gia đình thường xuyên có bạo hành thì cá nhân sẽ có khuynh hướng lặp lại các hành vi bạo hành đó khi trưởng thành (Gelles

& Comell, 1990). Dựa trên lý thuyết học hỏi xã hội, Browne & Herbert (1988) thừa nhận tầm quan trọng của các yếu tố bên trong con người như suy nghĩ và xúc cảm như là những tác nhân dẫn đến hành vi bạo lực. Các tác giả này chứng minh được rằng hành vi bạo hành của cha mẹ có ảnh hưởng đến cuộc sống của con cái không chỉ trong gia đình mà còn cả ở ngoài xã hội.

Một số tác giả thừa nhận cách tiếp cận tâm lý học có thể lý giải nguyên nhân của bạo hành gia đình từ góc độ cá nhân nhưng cho rằng cách tiếp cận này chưa giải thích được tại sao cá nhân có hành vi bạo lực với các thành viên khác trong gia đình từ góc độ xã hội học. Do đó, các nhà nghiên cứu tiếp tục đi tìm các yếu tố tác động bên ngoài cá nhân để giải thích bản chất của bạo hành gia đình.

### ***1.2.2. Khái niệm, phân loại, biểu hiện bạo lực của cha mẹ đối với con cái tuổi tiểu học***

#### ***1.2.2.1. Khái niệm bạo lực của cha mẹ đối với con cái tuổi tiểu học***

Bạo lực của cha mẹ đối với con cái là một dạng của bạo hành gia đình. Có những quan điểm khác nhau về bạo lực của cha mẹ đối với con cái nói chung và con cái đang trong lứa tuổi tiểu học nói riêng.

Theo tác giả Hoàng Bá Thịnh: những hành vi được coi là bạo lực đối với trẻ em là những hành vi bạo lực thể chất, tinh thần, tình cảm, tình dục do một thành viên lớn tuổi trong gia đình thực hiện mà nạn nhân là trẻ em [28].

Theo Luật bảo vệ chăm sóc và giáo dục trẻ em: những hành vi hành hạ, ngược đãi, xâm phạm thân thể, nhân phẩm, danh dự của trẻ đều được coi là hành vi bạo lực đối với trẻ em.

Có thể nói, cách hiểu chung nhất về bạo lực của cha mẹ đối với con cái là một trong những hành vi bạo lực xảy ra trong phạm vi gia đình, đó là sự xâm phạm và ngược đãi về thể chất hay tinh thần... là sự lạm dụng quyền lực, một hành động nhằm hăm dọa hoặc đánh đập con cái nhằm kiểm soát chúng.

Như vậy, bạo lực của cha mẹ đối với con tuổi tiểu học là những hành vi được xem xét thông qua toàn bộ những phản ứng, cách ứng xử mang tính bạo

lực, gây tổn thương đến tinh thần, tâm lý, thể chất của con trẻ đang trong lứa tuổi tiểu học, được cha mẹ thực hiện trong một hoàn cảnh, tình huống cụ thể, được biểu hiện ra bên ngoài bằng những lời nói và cử chỉ như: đánh đập, đe dọa, hành hung, sỉ nhục, bêu riếu...

#### *1.2.2.2. Phân loại bạo lực của cha mẹ đối với con cái tuổi tiểu học*

Có nhiều cách phân loại khác nhau, song dựa vào tính chất và hậu quả cũng như khả năng và phạm vi nghiên cứu của đề tài; chúng tôi chia bạo lực của cha mẹ đối với con tuổi tiểu học thành hai dạng cơ bản đó là bạo lực thể chất và bạo lực tinh thần:

+ Bạo lực thể chất là hình thức cha mẹ sử dụng các biện pháp như: hành động bằng tay chân, hoặc dùng các phương tiện (roi, gậy, giày, dép, cán chổi...) làm đau đớn, tổn thương về thể chất của trẻ.

+ Bạo lực tinh thần: là những hành vi tác động đến suy nghĩ, nhận thức, tình cảm... của trẻ như cha mẹ quát mắng, chửi bới, sỉ nhục, bêu riếu, dọa dẫm, xa lánh, đối xử công bằng hay bỏ mặc trẻ làm cho trẻ cảm thấy bị nhục mạ, bị đe dọa, bị cô lập, hắt hủi...

Bạo lực tinh thần tinh vi và phức tạp hơn nhiều so với bạo lực thể chất. Bạo lực thể chất có thể dễ dàng được nhận dạng qua những tổn thương trên thân thể của trẻ. Cả bạo lực thể chất và bạo lực tinh thần để lại những tổn thương kéo dài với nỗi đau tinh thần không thể lường hết, nặng nề và tiềm ẩn nhiều nguy hiểm. Ở mức độ nặng, hậu quả đó không chỉ ảnh hưởng trong hiện tại mà sẽ ám ảnh suốt cuộc đời và tương lai đứa trẻ.

#### *1.2.2.3. Các biểu hiện của bạo lực cha mẹ đối với con cái tuổi tiểu học*

Bạo lực của cha mẹ đối với con cái tuổi tiểu học biểu hiện rất đa dạng với những hình thức, mức độ khác nhau. Trong khuôn khổ đề tài, chúng tôi chỉ giới hạn xem xét biểu hiện trên hai nhóm: bạo lực thể chất và bạo lực tinh thần.

- Bạo lực về thể chất: là những hành vi trong đó cha mẹ dùng sức mạnh để khống chế, sử dụng hành động bằng tay chân (đánh, đấm, tát, cốc đầu, cấu

véo, giật tóc...), hoặc sử dụng dụng cụ (roi, thước kẻ, cán chổi, thắt lưng da, giày, dép...), kết hợp sử dụng tay chân và dụng cụ (vớ được cái gì dùng cái đó)... làm đau đớn, tổn thương đến thể chất và tinh thần của trẻ.

- Bạo lực tinh thần: sử dụng những lời mắng chửi, dọa nạt, không chế... gây đau khổ và làm tổn thương tinh thần trẻ như:

+ Có những lời nói làm tổn thương đến trẻ: la hét, quát tháo, đe dọa với bộ mặt giận dữ và cử chỉ thô bạo. Mắng chửi và nói những lời xúc phạm đến lòng tự trọng, danh dự và nhân phẩm đạo đức của trẻ...

+ Cha mẹ có những đòi hỏi, yêu cầu quá cao so với khả năng của trẻ.

+ Cha mẹ có thái độ nghi ngờ, không tin tưởng trẻ, không công bằng với trẻ.

+ Trẻ chứng kiến cha mẹ đánh, mắng chửi nhau.

### **1.3. Nguyên nhân của việc cha mẹ sử dụng bạo lực đối với con cái tuổi tiểu học.**

Đã có rất nhiều công trình nghiên cứu tìm hiểu về nguyên nhân của việc cha mẹ sử dụng bạo lực đối với con cái.

Theo các nghiên cứu của UNICEF 2003 - Quỹ nhi đồng Liên hiệp Quốc: những nguyên nhân mà trẻ bị trừng phạt phổ biến nhất là những áp lực mà cha mẹ phải chịu đựng như những áp lực kinh tế, áp lực về công việc, quan hệ vợ chồng không được tốt... [dẫn theo 9].

Tác giả Nguyễn Thị Hoa cho rằng hành vi trừng phạt trẻ có những nguyên nhân tâm lý – xã hội như: một sự kế thừa tập quán văn hoá giáo dục truyền thống; Khả năng kìm chế tức giận khi con có lỗi của các bậc cha mẹ chưa cao; Bố mẹ cho rằng mình có quyền sử dụng các hình phạt đối với con... [13].

Tác giả Lê Thi chỉ ra những nguyên nhân tâm lý việc cha mẹ sử dụng các biện pháp trừng phạt để răn dạy, giáo dục con đó là: chủ nghĩa cá nhân vị kỷ, tính hiếu thắng trong mỗi con người, tính độc đoán... Lấy quyền làm cha, làm mẹ họ tự cho mình có quyền quyết định tối cao, bắt con cái phải nghe theo

mình vì đã sinh ra chúng, đã vất vả nuôi dưỡng, cho chúng ăn học... Họ tự cho mình cái quyền được phạt hay đánh mắng con cái và nhiều khi coi thường con cái... [dẫn theo 30].

Tác giả Nguyễn Thị Minh Nguyệt đề cập đến việc cha mẹ sử dụng bạo lực đối với con cái xuất phát từ nhiều nguyên nhân khác nhau, bao gồm các nguyên nhân chủ quan và khách quan. Trong đó, tập trung chủ yếu vào các nguyên nhân chủ quan như khả năng nhận thức của cha mẹ, kiểu khí chất tính cách của cha mẹ, các quan điểm trong giáo dục con cái... [21].

Qua quá trình nghiên cứu tài liệu và tổng hợp những kết quả của các tác giả đi trước, trong nghiên cứu này, chúng tôi tìm hiểu nguyên nhân của việc cha mẹ sử dụng bạo lực đối với con cái tuổi tiểu học dưới cái nhìn của trẻ. Cũng trong quá trình điều tra thử, chúng tôi nhận thấy trẻ đưa ra hai nguyên nhân chính đó là: nguyên nhân từ phía cha mẹ và từ phía trẻ.

*- Nguyên nhân từ phía cha mẹ:*

+ Quan điểm cổ hủ với lời suy nghĩ “người lớn thì có quyền trừng phạt trẻ”

+ Khả năng kiềm chế tức giận của cha mẹ

+ Vợ chồng xung đột rồi trút giận lên con cái

+ Kinh tế gia đình khó khăn, nợ nần chưa trả được

+ Cha mẹ sử dụng chất kích thích (rượu, bia, ma túy...)

*- Nguyên nhân từ phía trẻ*

+ Trẻ học kém, nghịch ngợm, nói chuyện trên lớp

+ Nhắc nhở nhiều lần nhưng trẻ không làm

+ Đi chơi không xin phép

+ Cãi nhau với anh chị em trong gia đình

+ Trẻ làm bố mẹ mất thể diện với người khác

#### **1.4. Hậu quả của việc cha mẹ sử dụng bạo lực đối với con cái tuổi tiểu học**

Rất nhiều công trình nghiên cứu đã chỉ ra rằng việc cha mẹ sử dụng bạo lực đối với con cái để lại hậu quả nghiêm trọng đối với trẻ trên nhiều phương diện khác nhau: đó có thể là hậu quả về thể chất, về tinh thần và hậu quả để lại trên cả thể chất và tinh thần đối với trẻ.

Nghiên cứu của Graham – Berrmann và Levendosky (1998); Moore và Pepler (1998) đã chỉ ra rằng trẻ em sống trong gia đình có bạo lực gặp vấn đề về các mặt cảm xúc, giao tiếp xã hội, nhận thức bản thân và hành vi. Điểm đánh giá kỹ năng xã hội, sự cảm thông, đồng cảm, lo âu và hẫng hụt lại cao hơn so với những trẻ khác. Carlson (1991); Kerig (1999) cũng chỉ ra rằng phản ứng của trẻ em sống trong những gia đình có bạo lực là khác nhau nó tùy thuộc vào giới tính và độ tuổi giới trẻ. Trẻ nam thường có những hành vi bộc lộ ra bên ngoài như chống đối và xâm kích người khác, còn trẻ nữ thường có dấu hiệu trầm cảm, sợ hãi và có những tổn thương thực thể.

Tác giả Hoàng Bá Thịnh đã chỉ ra bạo lực gia đình có thể tác động xấu đến tâm lý của trẻ em. Những tác động này có thể bao gồm các vấn đề như sợ hãi, mất ngủ, thiếu tự tin và thất vọng. Sự rối nhiễu tâm lý trầm cảm của trẻ em cũng có nguyên nhân từ bạo lực gia đình [28].

Cùng với những kết luận trên, tác giả Phạm Thị Tính (2008) cũng lưu ý rằng những cảnh tượng xung đột trong gia đình, cảnh bố mẹ đánh chửi, hăm dọa nhau, cùng một mái nhà chung nhưng bố mẹ không quan tâm đến nhau và quên mất sự có mặt của trẻ, điều này sẽ làm mất đi bản chất trong trắng hồn nhiên của trẻ thơ. Hình ảnh bạo lực sẽ in sâu trong tâm trí trẻ làm cho các em mất niềm tin, không chủ động được hành vi của mình, một số em tỏ ra căm ghét bản thân, một số thể hiện thái độ căm giận người thân...

Báo cáo của Hội Liên Hiệp phụ nữ Việt Nam đã chỉ ra khi trẻ chưa thành niên phải chứng kiến cảnh bố mẹ chúng có hành vi bạo lực các em thường có biểu hiện chán nản, lo lắng, cảm thấy sợ hãi, không hiểu nổi bố mẹ mình, một

số em mất đi sự tôn trọng với bố mẹ, thậm chí còn muốn chạy trốn hoặc bỏ nhà ra đi.

Trong nghiên cứu này, chúng tôi xem xét hậu quả của việc cha mẹ sử dụng bạo lực đối với con cái tuổi tiểu học trên những khía cạnh sau:

- Hậu quả biểu hiện qua hành vi như: trẻ không tập trung, chán học, đau đầu, mất ngủ, tự làm đau cơ thể...

- Hậu quả biểu hiện qua cảm xúc: sợ hãi, xấu hổ, thất vọng về bản thân, xa lánh mọi người...

## **1.5. Một số vấn đề lí luận về học sinh tuổi tiểu học**

### ***1.5.1. Khái niệm về học sinh tiểu học và những đặc điểm tâm lý cơ bản của lứa tuổi***

#### *1.5.1.1. Khái niệm trẻ tiểu học*

Học sinh tiểu học là trẻ ở độ tuổi 6 – 11 tuổi đang theo học chương trình tiểu học từ lớp 1 – lớp 5 tại các trường tiểu học trong hệ thống giáo dục Việt Nam.

#### *1.5.1.2. Đặc điểm đặc trưng về mặt tâm lý của trẻ lứa tuổi tiểu học*

Ở lứa tuổi này, trẻ bắt đầu mở rộng mối quan hệ giao tiếp ra bên ngoài, thích làm quen với bạn bè cùng lứa và nhiều người lớn khác.

Trong giai đoạn lứa tuổi này, các em rất giàu trí tưởng tượng nhiều khi quá tin vào những điều huyền hoặc.

Trẻ tiểu học có tâm hồn đa cảm, rất dễ xúc động. Do đó, bất cứ hành động thô bạo nào đối với chính bản thân các em sẽ để lại trong tâm trí các em những ấn tượng xấu rất khó xóa mờ.

Mặt khác, bên cạnh sự đa cảm, các em vẫn còn thiên nhiều về giác quan, rất vui thích khi được nhận phần thưởng cụ thể bằng vật chất hơn là những khen ngợi tuyên dương suông.

Năng lượng ở độ tuổi đang tăng trưởng nơi các em luôn dồi dào, khiến các em hoạt động không ngừng. Trong khi người lớn đang bận việc, rất ghét sự ồn ào, náo động và cho rằng các em đang chơi những trò chơi quá hiếu



động, có hại về sức khỏe và tâm lý nên thường ngăn cấm các em mà không biết rằng điều này đã đẩy các em sớm rơi vào tình trạng dồn nén, có thể tạo ra những tình cảm rối loạn, rất có hại về lâu dài với trẻ.

Về hoạt động học tập các em cũng rất dễ hào hứng cuốn theo các ý tưởng, các kiến thức lý thú mới lạ để không ngừng đặt ra các câu hỏi, tò mò, thắc mắc. Ở điểm này, đôi khi cha mẹ và thầy cô không đủ bình tĩnh và kiên nhẫn trả lời đầy đủ các câu hỏi của các em, thậm chí bực mình và khó chịu. Điều này có thể dẫn các em đến sự thu mình sợ hãi khi đối mặt với người lớn trong những tình huống khó khăn.

#### *1.5.1.3. Đặc điểm tâm lý của trẻ lứa tuổi tiểu học khi bị bạo lực trong gia đình*

Đối với trẻ nói chung và trẻ tiểu học nói riêng, gia đình là nơi nương tựa vững chắc và êm ái nhất trong những năm tháng đầu đời. Được sống trong tình yêu thương, chăm sóc và giáo dục đầy đủ của cha mẹ, người thân là niềm hạnh phúc của mỗi đứa trẻ. Niềm hạnh phúc đó, ngay từ khi mới chào đời các em được chào đón với tất cả tình yêu thương của cha mẹ, người thân. Trẻ có phát triển toàn diện phụ thuộc vào môi trường giáo dục gia đình. Chúng ta biết rằng, quá trình xã hội hoá là quá trình hết sức quan trọng, gia đình là môi trường đầu tiên, là cơ sở nền tảng của quá trình này.

Trong mỗi giai đoạn phát triển, trẻ đều có những đặc trưng tâm lý riêng và đặc điểm tâm lý của trẻ cũng phụ thuộc vào hoàn cảnh, môi trường mà trẻ sinh sống. Trẻ em sống trong môi trường lành mạnh, được cha mẹ chăm sóc bằng tất cả tình yêu thương, giáo dục đầy đủ đều đem lại cho trẻ sự phát triển hài hoà và thuận lợi. Ngược lại, khi trẻ phải sống trong môi trường mà ở đó sự sợ hãi, lo âu luôn đè nặng, trẻ trở thành nạn nhân gián tiếp hay trực tiếp của bạo lực gia đình đều ảnh hưởng xấu đến sự phát triển tâm lý, nhân cách của trẻ.

Tim hiểu đặc điểm tâm lý của trẻ khi bị bạo lực cho thấy phần lớn các em chứng kiến cảnh bạo lực gia đình hay chịu sự bạo lực của cha mẹ đều có

chung một cảm giác lo âu, sợ hãi. Trẻ vừa bị đau đớn về mặt thể chất, vừa bị tổn thương về mặt tinh thần, trẻ có thể hoảng sợ, chán ngán gia đình, nhiều em còn có thái độ căm ghét cha mẹ và muốn rời xa gia đình. Những đứa trẻ thường ngày phải chịu những trận đòn roi, mắng chửi của cha mẹ trở nên lì lợm, ngang bướng hơn. Rõ ràng cách giáo dục bằng đòn roi không phải là biện pháp tốt để giáo dục con trẻ mà chỉ làm cho các em xa lánh cha mẹ, luôn sống trong sợ hãi, có khi chúng sống cô lập, có những đứa trẻ dần dần dẫn đến mắc chứng bệnh trầm cảm.

Trẻ em thường xuyên chịu bạo lực, ngược đãi trở nên thụ động, mặc cảm, thiếu tự tin, rụt rè. Trong công việc hay bất cứ hoàn cảnh nào chúng thường có cảm giác lo sợ làm trái ý cha mẹ, sợ không vừa lòng cha mẹ. Điều đó ảnh hưởng đến tính tích cực, chủ động của trẻ, mặt khác trẻ có cảm giác xấu hổ với bạn bè khi bị bố mẹ đánh đập, chửi mắng...

Xét về mặt hành vi của trẻ khi bị bạo lực trong gia đình cho thấy việc giáo dục bằng đòn roi, chửi mắng không những không làm trẻ nghe lời, ngoan hơn mà trẻ càng thêm ngang bướng, nhiều khi càng bị đánh, mắng các em càng tỏ thái độ phản kháng, làm ngược những gì cha mẹ yêu cầu...

### ***1.5.2. Gia đình và vai trò của gia đình trong quá trình phát triển của trẻ tiểu học***

Như chúng tôi đã trình bày ở trên, gia đình có vai trò then chốt đối với sự phát triển của trẻ.

Gia đình được hiểu là một “tập hợp những người có cùng huyết thống sống chung trong một mái nhà chủ yếu gồm cha mẹ và con cái”. Gia đình là một tổ ấm có vai trò quan trọng trong đời sống tinh thần của mỗi thành viên, là môi trường quan hệ bền chặt liên kết các thành viên bằng tình yêu thương và trách nhiệm, đảm bảo cho mọi thành viên có cuộc sống an toàn, hạnh phúc.

Gia đình thực hiện 4 nhóm chức năng cơ bản, trong đề tài này chúng tôi chú trọng đến 2 nhóm chức năng cơ bản sau:

- *Chức năng giáo dục con cái*: có nhà nghiên cứu cho rằng: cha mẹ chính là những tấm gương toàn diện cho trẻ học tập, bắt chước theo. Qua cách nói năng, ứng xử của người lớn các em đề ý, tập nhiệm và sao chép thành của riêng mình, từ đó mà hình thành nên thói quen hay tính cách của trẻ. Chính vì vậy “không có gì tác động đến tâm hồn non nớt của trẻ mạnh hơn quyền lực của sự làm gương, còn giữa muôn vàn tấm gương thì không có gì gây ấn tượng sâu sắc và bền chặt bằng sự mẫu mực của cha mẹ”. Những cách thức ứng xử, giáo dục con cái, những hành vi quá đà của cha mẹ cũng như sự can thiệp quá mức vào những vấn đề riêng của các em, đòi hỏi quá cao ở các em... đều sẽ đem lại những kết quả phản tác dụng, có nguy cơ gây nên những hành vi lệch lạc hoặc bộc lộ hoặc ẩn tàng ở trẻ cũng như ảnh hưởng tiêu cực đến quá trình hình thành và phát triển nhân cách của các em.

- *Chức năng thoả mãn nhu cầu tâm lý của các thành viên trong gia đình*

Gia đình là tổ ấm, làn nơi chăm sóc giáo dục trẻ nói chung và trẻ tiểu học nói riêng. Gia đình không chỉ mang lại cho các em cơm ăn, áo mặc mà quan trọng hơn là những tri thức, sự hiểu biết, tình yêu thương, cách ứng xử giữa con người với con người, không khí đầm ấm, chan hoà. Sự gương mẫu của người lớn trong gia đình ảnh hưởng trực tiếp tới sự hình thành nhân cách, đạo đức của các em. Gia đình có thể là nơi yên bình, tránh cho các em khỏi mọi hành vi bạo lực hay xâm hại nhưng cũng có thể là nơi các em bị xâm hại, bị đối xử bằng những hành vi bạo lực một cách ngang nhiên, hợ lộ nhất. Điều này hoàn toàn phụ thuộc vào sự hiểu biết, tâm lý tình cảm cũng như nhận thức của cha mẹ. Khi những bậc làm cha mẹ thường xuyên sử dụng bạo lực để đối xử, giáo dục con cái thì vô tình họ đã vi phạm quyền trẻ em, vi phạm vào quyền và nghĩa vụ của những người làm cha mẹ cũng như làm cho gia đình không thực hiện được trọn vẹn chức năng của gia đình, đặc biệt là hai

chức năng quan trọng nhất là chức năng giáo dục và chức năng đáp ứng nhu cầu yêu thương đối với trẻ.

### **Tiểu kết chương 1.**

Trong chương 1 đề tài đã điem qua những công trình nghiên cứu trong và ngoài nước về vấn đề bạo lực của cha mẹ đối với con cái trên nhiều phương diện khác nhau như: thực trạng, mức độ xâm hại, nguyên nhân, hậu quả. Đặc biệt một số công trình nghiên cứu của các tổ chức như: UNICEF, CGFED, OHCHR... và một số công trình nghiên cứu của các tác giả như Hoàng Bá Thịnh, Nguyễn Thị Hoa, Phạm Thành Nghị, Nguyễn Bá Đạt...

Chúng tôi đi sâu nghiên cứu và làm rõ một số khái niệm cơ bản của đề tài như: khái niệm bạo lực, bạo lực gia đình, khái niệm trẻ tiểu học, và khái niệm bạo lực của cha mẹ đối với con cái tuổi tiểu học; xây dựng cơ sở lí luận cho vấn đề nghiên cứu đó là: thực trạng, mức độ bạo lực của cha mẹ đối với con cái tuổi tiểu học, nguyên nhân và hậu quả của thực trạng đó.

## Chương 2

### TỔ CHỨC VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

#### 2.1. Giới thiệu địa bàn nghiên cứu và vài nét về khách thể nghiên cứu

##### 2.1.1. Giới thiệu về địa bàn nghiên cứu

Địa bàn nghiên cứu là phường Kiến Hưng thuộc quận Hà Đông – thành phố Hà Nội. Phường bao gồm 13 tổ dân phố (trước đây chia làm hai làng là làng Đa Sĩ và làng Mẫu Lương). Từ xa xưa, người dân ở đây vốn có truyền thống ham học, đã có nhiều thí sinh đỗ đạt chức vị cao và thành tài. Thời phong kiến có nhiều vị đỗ đạt Tiến Sĩ nên đặt tên làng là Đa Sĩ. Truyền thống ham học đó tiếp tục được lưu truyền và phát huy cho tới ngày nay. Học sinh trường tiểu học Kiến Hưng luôn có thành tích cao trong học tập và trong các cuộc thi cấp quận, cấp thành phố.

Bên cạnh đó, theo báo cáo của Hội Liên Hiệp Phụ nữ quận Hà Đông: trong những năm qua phường Kiến Hưng luôn nằm trong nhóm có tỉ lệ thấp về bạo lực gia đình nói chung và bạo lực của cha mẹ đối với con cái nói riêng (xếp thứ 5/17 phường). Chính vì lý do đó, tôi chọn địa bàn nghiên cứu là phường Kiến Hưng cho đề tài của mình để khảo sát thực trạng, nguyên nhân và hậu quả của việc cha mẹ sử dụng bạo lực đối với con cái tuổi tiểu học.

##### 2.1.2. Vài nét về khách thể nghiên cứu

Trường tiểu học Kiến Hưng nằm trên địa bàn thuộc phường Kiến Hưng – quận Hà Đông – Hà Nội. Là ngôi trường đào tạo cấp tiểu học với đối tượng học sinh từ lớp 1 đến lớp 5. Đây là trường tiểu học công lập dành cho con em khu vực phường Kiến Hưng – quận Hà Đông. Hiện nay, trường đang đào tạo 1035 học sinh đang theo học tại 20 khối lớp, trong đó khối lớp 4 bao gồm 4 lớp: 4A, 4B, 4C và 4D; khối lớp 5 bao gồm 4 lớp: 5A, 5B, 5C và 5D.

Để nghiên cứu đề tài, chúng tôi đã tiến hành điều tra trên 197 khách thể thuộc 4 lớp 4C, 4D, 5A, và 5D của trường tiểu học Kiến Hưng – Hà Đông – Hà Nội. Cụ thể:

<b>Tổng mẫu</b>	<b>4C</b>	<b>4D</b>	<b>5A</b>	<b>5D</b>
197	45 học sinh	47 học sinh	54 học sinh	51 học sinh

## **2.2. Tổ chức nghiên cứu**

- \* Thời gian: Tháng 11/2013 – Tháng 3/2014
- \* Địa điểm: Trường Tiểu học Kiến Hưng – Hà Đông – Hà Nội
- \* Mẫu nghiên cứu: 197 khách thể thuộc 4 lớp 4C, 4D, 5A, và 5D (trong đó có 101 nam và 96 nữ) của trường Tiểu học Kiến Hưng – Hà Đông – Hà Nội
- \* Tiêu chí chọn mẫu: chọn ngẫu nhiên 2 lớp 4 và 2 lớp 5.
- \* Các bước tiến hành:
  - Nghiên cứu các tài liệu chuyên môn nhằm xây dựng cơ sở lý luận, định hướng nghiên cứu thực tiễn.
  - Thiết kế phiếu điều tra, điều tra thử, chỉnh sửa phiếu và hoàn thiện phiếu chuẩn
  - Phát phiếu điều tra cho học sinh để thu thập thông tin và kết hợp với phỏng vấn
  - Xử lý số liệu và viết luận văn

## **2.3. Phương pháp nghiên cứu**

### **2.3.1. Phương pháp nghiên cứu tài liệu**

Phân tích, tổng hợp và khái quát các tài liệu là phương pháp chủ yếu để nghiên cứu phần lý luận. Phương pháp này bao gồm việc phân tích tài liệu về các nghiên cứu lý luận, các nghiên cứu thực tiễn đã được tiến hành trong và ngoài nước có liên quan đến đề tài. Trên cơ sở đó tiến hành hệ thống hóa tài liệu thu được theo từng vấn đề, xây dựng khung lý thuyết cho vấn đề nghiên cứu.

- Mục đích của nghiên cứu lý luận:

+ Tổng quan các nghiên cứu về bạo lực đối với trẻ em của các tác giả trong và ngoài nước để làm cơ sở nghiên cứu về bạo lực của cha mẹ đối với con cái tuổi tiểu học.

+ Hệ thống hóa một số vấn đề lý luận cơ bản.

+ Xây dựng khung lý thuyết cho việc nghiên cứu thực tiễn.

- Nội dung nghiên cứu lý luận:

+ Phân tích, tổng hợp, đánh giá những công trình nghiên cứu của các tác giả trong và ngoài nước về vấn đề bạo lực đối với trẻ em

+ Xác định các khái niệm công cụ và các khái niệm có liên quan.

+ Xác định nội dung cho nghiên cứu thực tiễn: dựa vào kết quả của phần tổng quan các nghiên cứu trong và ngoài nước cũng như các khái niệm cơ bản, chúng tôi xác định các vấn đề chính khảo sát trong nghiên cứu thực tiễn. Cụ thể là xây dựng bảng hỏi khảo sát bạo lực của cha mẹ đối với con cái tuổi tiểu học trên ba phương diện: thực trạng bạo lực của cha mẹ với con cái, nguyên nhân và hậu quả của thực trạng đó.

### **2.3.2. Phương pháp điều tra bằng bảng hỏi**

#### **\* Thiết kế bảng hỏi**

Mục đích: Bảng hỏi được sử dụng để thu thập số liệu, khẳng định tính khách quan của đề tài. Trong đề tài này, chúng tôi đã sử dụng hai loại bảng hỏi để tiến hành điều tra đó là:

- Bảng hỏi có cấu trúc dành cho học sinh tiểu học được xây dựng như sau:

+ Thực trạng bạo lực của cha mẹ đối với con cái tuổi tiểu học: Câu 1, câu 2, câu 7.

+ Nguyên nhân cha mẹ sử dụng bạo lực đối với con cái: Câu 4.

+ Hậu quả của việc cha mẹ sử dụng bạo lực đối với con cái: Câu 3, câu 5, câu 6.

- Bảng hỏi bán cấu trúc phỏng vấn sâu dành cho cha mẹ và con cái.

*\* Khảo sát thử*

- Mục đích: Kiểm tra độ khó của bảng hỏi, nội dung các item có phù hợp với khách thể nghiên cứu hay không, có sát với mục đích nghiên cứu đề tài không. Sau đó, loại bỏ đi những item không đạt yêu cầu và chỉnh sửa lại những item chưa phù hợp

- Khách thể: 47 học sinh lớp 4B trường Tiểu học Kiến Hưng – Hà Đông – Hà Nội

- Kết quả: Sau khi khảo sát, chúng tôi điều chỉnh lại độ dài của bảng hỏi, bỏ đi một số câu, thay đổi một số từ ngữ cho dễ hiểu hơn, thay đổi cách đặt vấn đề cho một số câu rõ ràng, cụ thể hơn.

- Sau khảo sát thử và có điều chỉnh, bảng hỏi được chuẩn hóa và đưa vào nghiên cứu thực tiễn.

*\* Điều tra chính thức*

Bảng hỏi sau khi chuẩn hóa được đưa vào điều tra chính thức. Kết quả thu được:

Số phiếu phát ra	4C		4D		5A		5D	
	Hợp lệ	Không hợp lệ	Hợp lệ	Không hợp lệ	Hợp lệ	Không hợp lệ	Hợp lệ	Không hợp lệ
197	42	3	45	2	54	0	49	2
Số phiếu hợp lệ: <b>190</b> phiếu								
Số phiếu không hợp lệ: <b>07</b> phiếu								

**2.3.3. Phương pháp phỏng vấn, trò chuyện**

Mục đích: làm sáng tỏ hơn các thông tin đã thu được qua nghiên cứu định lượng.

Nội dung: tiến hành phỏng vấn sâu 5 khách thể là cha mẹ học sinh và 2 học sinh lớp 4; 5 học sinh lớp 5 trong mẫu khách thể nghiên cứu, 4 giáo viên.

Các cuộc phỏng vấn, trò chuyện được tiến hành trên cơ sở tự nguyện theo



nội dung đã định và không định trước (bán cấu trúc). Mọi thông tin định danh của người được phỏng vấn đã được đổi tên, một số được giấu tên trong luận văn nhằm đảm bảo tính bí mật cho người tham gia phỏng vấn.

Trong khi phỏng vấn, trò chuyện, trao đổi, nhanh chóng nắm bắt, nhớ và ghi lại các câu trả lời, bổ sung cho kết quả xử lý.

#### **2.3.4. Phương pháp xử lý số liệu bằng thống kê toán học**

Chúng tôi sử dụng phương pháp xử lý số liệu theo chương trình SPSS phiên bản 13.0 nhằm đánh giá tần suất, điểm trung bình chung, so sánh điểm trung bình và hệ số tương quan.

- Cách tính điểm: chúng tôi sử dụng thang đo 3 mức độ được quy ước điểm như sau:

+ Thường xuyên: 3 điểm

+ thỉnh thoảng: 2 điểm

+ Không bao giờ: 1 điểm

- Cách đánh giá:

Cách đánh giá từng mặt biểu hiện dựa trên điểm trung bình của các chỉ số thành phần. Từ điểm trung bình của các chỉ số thành phần cho ta điểm thấp nhất và điểm cao nhất. Với điểm số dựa trên công thức tính giá trị khoảng cách  $((\text{Maximum} - \text{Minimum})/N)$ , chúng tôi tính điểm chênh lệch giữa các mức độ của thang đo. Cụ thể chúng tôi có đánh giá như sau:

Mức 1 – Thấp có điểm trung bình từ 1.00 – 1.67

Mức 2 – Trung bình: có điểm trung bình từ 1.68 – 2.33

Mức 3 – Cao: có điểm trung bình từ 2.34 – 3.00

#### **Tiêu kết chương 2.**

Trong chương 2 chúng tôi đã trình bày một số vấn đề về cách tổ chức quá trình nghiên cứu và phương pháp nghiên cứu.

Quá trình nghiên cứu được tổ chức theo từng giai đoạn, mỗi giai đoạn là một nhiệm vụ tương ứng. Việc tổ chức theo từng giai đoạn nghiên cứu như

trên sẽ giúp cho chúng tôi thu thập được nhiều thông tin và những thông tin này sẽ không bị chông chéo lên nhau và có độ tin cậy.

Để có kết quả nghiên cứu trung thực, khách quan đề tài đã sử dụng nhiều phương pháp nghiên cứu khác nhau. Các phương pháp nghiên cứu này sẽ hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình nghiên cứu. Điều này sẽ giúp cho vấn đề nghiên cứu của đề tài có những phân tích, nhận định, đánh giá có căn cứ rõ ràng và chính xác hơn. Đồng thời cho phép thu được những kết quả mang tính khoa học theo mục đích đặt ra.

### Chương 3

## KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

### 3.1. Thực trạng bạo lực của cha mẹ đối với con cái tuổi tiểu học

Kết quả điều tra về thực trạng bạo lực của cha mẹ đối với con cái tuổi tiểu học trên địa bàn trường tiểu học Kiến Hưng – Hà Đông cho thấy 100% các em cho rằng mình đã từng bị cha mẹ sử dụng một trong những hành vi bạo lực được liệt kê trong phiếu điều tra. Tuy nhiên, các hình thức, mức độ bạo lực là khác nhau ở mỗi em.

Để làm rõ về thực trạng bạo lực của cha mẹ đối với con cái, chúng tôi tìm hiểu thực trạng bạo lực thể chất và bạo lực tinh thần của cha mẹ đối với con cái tuổi tiểu học. Cụ thể:

#### 3.1.1. Bạo lực thể chất

Khi tìm hiểu về thực trạng bạo lực thể chất của cha mẹ đối với con cái tuổi tiểu học. Kết quả cho thấy hình thức bạo lực thể chất của cha mẹ khi trẻ phạm lỗi là khá đa dạng: có thể là sử dụng tay chân (tát, cốc đầu, cấu véo, đá đấm, giật tóc), có thể sử dụng công cụ (dùng roi, gậy, giày dép, thước kẻ, hay vớ được cái gì dùng cái đó...), hoặc kết hợp cả đánh đòn và mắng.

*Bảng 3.1. Thực trạng bạo lực thể chất của cha mẹ đối với con cái tuổi tiểu học*

TT	Hình thức bạo lực	Mức độ						ĐTB
		Thường xuyên		Thỉnh thoảng		Không bao giờ		
		Số lượng	%	Số lượng	%	Số lượng	%	
1	Vừa đánh vừa mắng	11	5.8	88	46.3	91	47.9	<b>1.57</b>
2	Dùng roi, thước kẻ, giày, dép... để đánh	6	3.2	85	44.7	99	52.1	<b>1.56</b>
3	Tát vào má	5	2.6	71	37.4	114	60.0	<b>1.42</b>
4	Cốc đầu	4	2.1	41	21.6	145	76.3	<b>1.26</b>
5	Lườm nguýt	7	3.7	36	18.9	147	77.4	<b>1.25</b>
6	Cấu, véo	8	4.2	19	10.0	163	85.8	<b>1.18</b>
7	Vớ được cái gì dùng cái đó để đánh	4	2.1	17	8.9	169	88.9	<b>1.13</b>

8	Đá, đấm	1	0.5	11	5.8	178	93.7	<b>1.06</b>
9	Giật tóc	2	1.1	6	3.2	182	95.8	<b>1.05</b>
<b>Điểm TBC</b>								<b>1.25</b>

Qua bảng số liệu 3.1 ta thấy: hành vi cha mẹ vừa *đánh vừa mắng* khi trẻ mắc lỗi có điểm trung bình cao nhất là 1.57, chiếm 52.1% tổng số khách thể được hỏi trong đó mức độ thường xuyên là 5.8%, thỉnh thoảng là 46.3%.

Xếp thứ hai là hành vi cha mẹ *dùng roi, thước kẻ, giấy dép để đánh* khi trẻ mắc lỗi có điểm trung bình là 1.56, trong đó 3.2% cha mẹ thường xuyên dùng roi, thước kẻ, giấy dép để đánh trẻ và 44.7% thỉnh thoảng.

Hành vi *tát vào má* khi trẻ phạm lỗi có điểm trung bình xếp thứ ba là 1.42, chiếm 40.0% tổng số trẻ trong đó 2.6% trẻ cho rằng cha mẹ thường xuyên tát vào má khi trẻ mắc lỗi và 37.4% thỉnh thoảng.

Tiếp theo sau là những hành vi như: *cốc đầu* (23.7%), *lườm nguýt* (22.6%), *cáu véo* (14.2%) hay *vớ được cái gì dùng cái đó* (11.0%), có điểm trung bình lần lượt là (1.26; 1.25; 1.18 và 1.13)

Có điểm trung bình và tỉ lệ thấp nhất là hành vi *đá, đấm* (ĐTB = 1.06, trong đó mức độ thường xuyên là 0.5%, thỉnh thoảng là 5.8%), hành vi *giật tóc* (ĐTB = 1.05, trong đó 1.1% mức độ thường xuyên, 3.2% thỉnh thoảng).

Như vậy, khi trẻ mắc lỗi các bậc cha mẹ đã dùng rất nhiều hình thức trừng phạt khác nhau với trẻ. Bởi vì nhiều bậc cha mẹ vẫn coi chuyện đánh hay phạt con là điều cần thiết và họ cho rằng “thương cho roi cho vọt”, và “đưa trẻ thường ngoan ngoãn, biết nghe lời và dễ bảo hơn sau khi bị phạt”.

“*Các cụ ngày xưa đã dạy “thương cho roi cho vọt”, bọn trẻ sai thì tất nhiên phải dùng đến hình phạt, nhiều khi nói chúng nó có thèm nghe đâu, cứ phải kèm theo cái roi nó mới chịu nghe và biết sợ*” - Chị H (Tổ 12 – Kiến Hưng).

Cùng quan điểm với chị H, chị V (Tổ 11 – Kiến Hưng) “*bọn trẻ nhà tôi nói nó có biết sợ đâu, trong nhà treo sẵn một cái roi, đứa nào sai thì trừng phạt nghiêm khắc, đến nơi đến chốn, thế lần sau nó mới chừa. Bây giờ đứa nào cũng sợ một phép, cách này hiệu quả lắm*”.

Chị T (Tổ 12 – Kiến Hưng) thì lại có quan điểm khác “*trong một vài trường hợp, đánh con là việc làm cần thiết, song phải đánh đúng lúc, đúng nơi. Không phải cứ việc gì thấy con sai làm cha mẹ là có quyền đánh con. Đánh ít nhưng phải đánh đúng tội và có tính chất răn đe, dạy bảo, chứ không phải đánh để cho con cái hoảng sợ, ảm ức và xa lánh cha mẹ*”.

Nhiều nghiên cứu đã chỉ ra rằng, các bậc cha mẹ không lường trước được những hậu quả mà hình thức trừng phạt hay đòn roi mang lại. Đó là:

Nếu những ông bố bà mẹ đánh con mong con thay đổi thì sự trừng phạt và những tác động thô bạo về mặt thể chất không những không khiến trẻ thay đổi mà chỉ khiến trẻ xa cách cha mẹ, hình thành xu hướng lì đòn, chai đòn, không còn cảm giác với đòn roi và sự dạy dỗ theo cách này của cha mẹ nữa.

Những trẻ bị đối xử bạo lực như vậy sẽ tỏ ra có khuynh hướng bạo lực với anh chị em của mình hoặc với các bạn của nó, và sau này cũng cư xử bạo lực đối với vợ/chồng và con cái của mình. Càng lớn, những đứa trẻ đó càng có nguy cơ và xu hướng phạm các tội liên quan đến bạo hành nhiều hơn các trẻ khác.

Bố mẹ luôn nói yêu thương trẻ, làm mọi điều tốt đẹp nhất cho trẻ, có làm gì cũng chỉ mong trẻ tiến bộ, nên người. Nhưng những hành vi trên thực tế của cha mẹ thì cho trẻ cái nhìn hoàn toàn ngược lại. Trẻ cảm thấy khó hiểu bởi chúng không hiểu được tại sao hành động gây đau đớn cho chúng lại là biểu hiện của tình yêu thương?

Trẻ em lứa tuổi tiểu học còn đang trong quá trình phát triển toàn diện về mọi mặt, vai trò của gia đình và đặc biệt là sự giáo dục của cha mẹ càng có ý nghĩa quan trọng trong việc phát triển thể chất cũng như tâm lý của trẻ. Do đó, sự giảng giải, phân tích đúng sai cho trẻ hiểu sẽ giúp trẻ hình thành ý thức

tự giác, tự cố gắng hoàn thiện mình hơn là những trừng phạt làm đau đớn thân thể các em.

### 3.1.2. Bạo lực tinh thần

Các hình thức bạo lực tinh thần của cha mẹ khi trẻ mắc lỗi là rất đa dạng.

Đó là:

- Cha mẹ bạo lực tinh thần với trẻ qua những lời nói làm tổn thương con
- Có những đòi hỏi, yêu cầu quá cao so với khả năng của con
- Thái độ thiếu tin tưởng, không công bằng với con
- Cha mẹ mâu thuẫn, bất hòa, xung đột trước mặt con

#### 3.1.2.1. Có những lời nói làm tổn thương con

Bảng 3.2. Thực trạng bạo lực tinh thần của cha mẹ với trẻ bằng lời nói

TT	Hình thức bạo lực	Mức độ						ĐTB
		Thường xuyên		Thỉnh thoảng		Không bao giờ		
		Số lượng	%	Số lượng	%	Số lượng	%	
1	Mắng	40	21.1	148	77.9	2	1.0	<b>2.20</b>
2	So sánh con không bằng bạn A, bạn	22	11.6	93	48.9	75	39.5	<b>1.72</b>
3	Nhắc đi nhắc lại lỗi lầm của con	18	9.5	77	40.5	95	50.0	<b>1.59</b>
4	Chửi	11	5.8	63	33.2	116	61.1	<b>1.44</b>
5	Có những lời nói đe dọa con như: đuổi con đi, không cho đi học nữa, không cho xem giải trí, không cho đi chơi, không cho tiền đóng học...	3	1.6	65	34.2	122	64.2	<b>1.37</b>
6	Quát tháo âm ỉ	10	5.3	47	24.7	133	70.0	<b>1.35</b>
7	Than vãn, kể lể tật xấu, lỗi lầm của con với	10	5.3	42	22.1	138	72.6	<b>1.32</b>

	người khác							
8	Nói những lời xúc phạm đến con	6	3.2	34	17.9	150	78.9	<b>1.24</b>
9	Nói xấu con với những người thân trong gia đình	8	4.2	27	14.2	155	81.6	<b>1.22</b>

“Thà bố mẹ đánh con còn hơn là mỗi lần con sai bố mẹ mắng chửi con một cách thậm tệ, nhắc đi nhắc lại sai lầm đó của con” (NHN – 4C). Có nghe những lời tâm sự của trẻ mới thấy sự nguy hại của những lời nói.

Qua bảng số liệu 3.2 ta thấy: có tới 188/190 (chiếm 99%) khách thể nghiên cứu cho rằng cha mẹ sẽ *mắng* khi các em mắc lỗi (ĐTB = 2.20), trong đó 21.1% cha mẹ thường xuyên mắng trẻ và 77.9% thỉnh thoảng. Các bậc cha mẹ cho rằng việc mắng con khi con mắc lỗi là tất yếu “*phải mắng thì nó mới biết nó sai mà sửa, không mắng thì làm sao nó biết*”, và nhiều bậc phụ huynh cho đó là quyền của những người làm cha, làm mẹ “*tôi là mẹ nó, tôi có quyền mắng nó khi nó làm sai chứ*”.

Xếp thứ hai là hành vi cha mẹ *so sánh con không bằng bạn A, bạn B* (ĐTB = 1.72), chiếm 60.5% tổng số trẻ được hỏi trong đó 11.6% trẻ cho rằng cha mẹ thường xuyên so sánh trẻ với các bạn, 48.9% thỉnh thoảng. Khi được hỏi kỹ hơn về điều này thì một số cha mẹ cho rằng việc so sánh con với bạn này bạn khác sẽ giúp con tốt hơn, con sẽ cố gắng phấn đấu để bằng bạn.

Chị H (Tổ 12 – Kiến Hưng) cho rằng: “*Tôi không nghĩ đó là bạo lực. Khi các cháu ở nhà mắc lỗi, tôi có so sánh chúng nó không bằng bạn này, bạn kia trong lớp mục đích là để làm gương cho con và mong muốn chúng nó sẽ học giỏi và ngoan ngoãn như các bạn đó*”

Tuy nhiên, những mong muốn này của cha mẹ không những không có tác dụng mà còn làm cho trẻ mặc cảm, tự ti, ghen tị và phá vỡ mối quan hệ của con với người được so sánh. Mỗi đứa trẻ đều có những tính cách, phẩm chất, tài năng nhất định và không trẻ nào giống trẻ nào.

Em N.T.T (lớp 5A): “*Cứ khi nào con mắc lỗi là mẹ lại so sánh con với bạn lớp trưởng, nói con không bằng bạn, mở mắt ra mà nhìn bạn làm con rất khó chịu. Tại sao bố mẹ lại so sánh như vậy trong khi bố mẹ có ở cùng bạn lớp trưởng đâu mà biết bạn không bao giờ mắc lỗi, chính sự so sánh này làm con ghét bạn lớp trưởng hơn*”

Hành vi *Nhắc đi nhắc lại lỗi lầm của con* có điểm trung bình xếp thứ ba trong nhóm bạo lực tinh thần bằng lời nói (ĐTB = 1.59), trong đó 9.5% cha mẹ thường xuyên nhắc đi nhắc lại lỗi lầm của con, 40.5% thỉnh thoảng. Các bậc phụ huynh cho rằng việc nhắc đi nhắc lại lỗi của con giúp các con ghi nhớ và không mắc lại sai lầm đó, và đây được coi là một phương pháp giáo dục hiệu quả. “*Tôi nghĩ việc này cũng bình thường, ở nhà mỗi khi chúng nó làm sai tôi thường xuyên phải nhắc nhở, vì có nhắc nhở nhiều lần chúng mới ghi nhớ để mà không tái phạm*” (chị V, tổ 11 – Kiến Hưng)

Tuy nhiên, các em lại cho rằng việc cha mẹ nhắc đi nhắc lại lỗi lầm của em ban đầu làm em thấy xấu hổ và sau thì tức giận “*Năm trước, bài kiểm tra giữa kỳ môn Toán con được 6 điểm, về nhà bố mẹ đã mắng con rất nhiều. Sau đó, điệp khúc này được nhắc đi nhắc lại trong mỗi kỳ chuẩn bị kiểm tra làm con không có hứng thú môn này một chút nào nữa*” (N.Q.Đ– 5D)

“*Tại sao bố mẹ cứ nhắc đi nhắc lại việc đó, con đã làm tốt và không mắc lỗi vậy mà vẫn cứ phải nghe, thật là chán*” (L.H.N – 4C)

“*Bố mẹ nhắc một vài lần đầu thì con còn nghe, nhưng đến lần sau con giả như không nghe thấy và cứ tiếp tục công việc của mình*” (P.M.H – 4D)

Tiếp theo là những hành vi như: *chửi* (39.0%), hay *quát tháo âm ỉ* (30.0%), có điểm trung bình lần lượt là (1.44 và 1.35). Khi trẻ mắc lỗi hình phạt nhẹ nhàng nhất theo trẻ là cha mẹ sẽ mắng, nặng hơn thì chửi, hơn nữa là cha mẹ tức giận quát tháo âm ỉ. Theo John W.Santrock trong cuốn *Educational Psychology* “nếu sử dụng các hình thức trừng phạt như la mắng, hét đối với học sinh có thể làm cho học sinh mất kiểm soát bản thân và cũng có thể rơi vào tình trạng stress”. Tương tự, một số công trình nghiên cứu về



bạo lực gia đình cũng đã đưa đến kết luận cho thấy trẻ em bị mắng chửi, quát tháo quá nhiều trong gia đình khi lớn lên trẻ dễ trở thành người hung tính, dễ bị tổn thương lòng tự trọng, hay bản thân các em sẽ mất tự tin, nhút nhát trong cuộc sống.

Bên cạnh đó một số trẻ cho rằng cha mẹ cũng thường dùng những lời lẽ *đe dọa trẻ* (35.8%) như: nếu lần sau còn mắc lỗi thì tổng cô ra khỏi nhà, không cho đi học nữa, không cho xem giải trí, không cho đi chơi, không cho tiền đóng học...

Các bậc cha mẹ cho rằng: *“những lời đe dọa chỉ nhằm mục đích cho trẻ sợ, trở nên dễ bảo và nghe lời người lớn hơn”* và *“hiệu quả mang lại khá nhanh, bọn trẻ biết sợ mà sẽ dừng những hành vi làm cha mẹ không hài lòng lại, biết quan sát thái độ, phản ứng của cha mẹ”*.

Tuy nhiên, các bậc cha mẹ không biết rằng hậu quả của những lời mắng chửi, đe dọa là vô cùng nghiêm trọng, ảnh hưởng lâu dài đến quá trình phát triển tâm lý của trẻ. Nhiều em bị cha mẹ la mắng, đe dọa nhiều quá đã trở nên lầm lì, ít nói, không chịu giao lưu với người khác, có trẻ tỏ ra ương bướng, khó bảo, không tin và coi thường cha mẹ.

“Không biết bao nhiêu kẻ làm cha mẹ gần như đê bẹp con mình dưới những lời quở mắng, những câu cảnh báo trống không và những lời tiên đoán đầy chán nản “nếu còn như vậy tao sẽ không bao giờ cho mày đi đâu cả”, “nếu còn như vậy thì làm sao thi được”... Hẳn nhiên, là khi đứa trẻ phạm lỗi nào đó, cha mẹ nên cho biết lỗi làm ấy sẽ gây ra hậu quả như thế nào. Nhưng tiếp theo những lời cảnh báo ấy nên có những lời khuyên xây dựng. Những cái lệnh thiết thực nhằm mục đích có ích và dễ chịu luôn luôn được trẻ đón nhận một cách vui vẻ hơn là những câu đe dọa chặn đứng làm cho trẻ hoang mang” [5]

Tiếp theo là hành vi như cha mẹ *than vãn, kể lể tật xấu, lỗi lầm của con với người khác* (27.4%) hay *nói những lời xúc phạm đến con* (21.1%), có điểm trung bình lần lượt là (1.32 và 1.24). Thực tế cho thấy, con cái luôn là

đề tài được nhắc đến nhiều nhất trong câu chuyện của những ông bố bà mẹ. Và họ cho rằng, nếu có than vãn, kể lể một chút về lỗi lầm của trẻ cũng chỉ là để trẻ bỏ đi những thói hư, tật xấu của mình. Tuy nhiên, dù vô tình hay hữu ý thì những lời than vãn, kể lể lỗi lầm của trẻ và đặc biệt là những lời nói xúc phạm đến trẻ sẽ làm trẻ thấy xấu hổ, rất sợ khi bị phê bình, khi để người ngoài biết được những tật xấu của chúng, nhất là khi bạn bè biết và chế giễu. Những đứa trẻ thường xuyên bị đối xử như vậy, đặc biệt là những em trầm tính, nhút nhát và nhạy cảm khi bị bêu xấu dù trực tiếp hay gián tiếp sẽ gây cho trẻ những lo hãi và mặc cảm, các em sẽ thu mình trong vỏ bọc ương bướng, khó bảo, bất cần hoặc lạnh lùng, tránh tiếp xúc với mọi người, lâu dần sẽ hình thành nên ở trẻ tính nhút nhát, yếu đuối, tự ti về bản thân.

“Trẻ chỉ thật sự biết tôn trọng người khác khi cha mẹ tôn trọng chúng. Nếu trong gia đình người cha, người mẹ thường xuyên chê bai xem thường con cái và bạn bè của chúng thì chính họ đã dạy cho con mình thói quen xúc phạm người khác” [28].

*Nói xấu con với những người thân trong gia đình* là hành vi có điểm trung bình thấp nhất là 1.22, trong đó 4.2% cha mẹ thường xuyên nói xấu con, 14.2% thỉnh thoảng.

### **3.1.2.2. Có những yêu cầu quá cao so với khả năng của trẻ**

Bất kỳ ông bố bà mẹ nào cũng có chung một ước muốn về sự thành đạt của con trên mọi mặt của cuộc sống, đó là mong muốn chính đáng. Nhưng sẽ là hành vi bạo lực đối với con khi những mong muốn đó không có điểm dừng và trở thành kỳ vọng quá mức, thúc đẩy cha mẹ có những biện pháp cứng nhắc, ép buộc con cái phải thực hiện những yêu cầu mà cha mẹ đề ra.

Bảng 3.3. Những đòi hỏi, yêu cầu quá cao của cha mẹ so với khả năng của trẻ

TT	Hình thức bạo lực	Mức độ						ĐTB
		Thường xuyên		Thỉnh thoảng		Không bao giờ		
		Số lượng	%	Số lượng	%	Số lượng	%	
1	Luôn không bằng lòng với kết quả học tập của con	12	6.3	67	35.3	111	58.4	<b>1.47</b>
2	Đưa ra những nội quy khắt khe và yêu cầu con phải tuân theo	15	7.9	45	23.7	130	68.4	<b>1.39</b>
3	Ép con học thêm phải đạt thành tích cao ở 1 số môn học mà con không có khả năng	13	6.8	21	11.1	156	81.1	<b>1.24</b>
4	Không cho con chơi và nói chuyện với người khác	3	1.6	12	6.3	175	92.1	<b>1.09</b>

Kết quả bảng 3.3 cho thấy: có điểm trung bình và chiếm tỉ lệ cao nhất là hành vi cha mẹ *luôn không bằng lòng với kết quả học tập của con* (ĐTB = 1.47), chiếm 41.6% tổng số trẻ được hỏi trong đó 6.3% mức độ thường xuyên, 35.3% thỉnh thoảng. Hỏi kỹ hơn về vấn đề này, các em cho rằng: cha mẹ luôn muốn con học giỏi, toàn diện, luôn áp đặt mục tiêu cho con là sau này phải trở thành người thành đạt...

*“Mẹ chưa bao giờ hài lòng với kết quả con đạt được, mẹ luôn muốn con phải là số một. Nếu hôm nào đó bài kiểm tra của con mà không đứng đầu lớp thì con rất sợ, con sợ nhìn thấy khuôn mặt buồn bã của mẹ, con cảm thấy mình có lỗi với mẹ”* (N.Q.Đ – 5D)

Trong bài viết “Gánh nặng trên đôi vai bé nhỏ” tác giả Khánh Phương đã đề cập đến những sức ép, áp lực mà cha mẹ đang đặt lên vai các em. Đó là sự kỳ vọng vào các em, vào kết quả học tập, vào trí thông minh, sự tiến bộ và những thành tích... Chính những điều này đã chi phối đến cách thức dạy dỗ

của cha mẹ với trẻ. Nhiều bậc cha mẹ đã đưa ra những nội quy khắt khe và yêu cầu con phải tuân theo (ĐTB = 1.39), trong đó 7.9% mức độ thường xuyên, 23.7% thỉnh thoảng, đó có thể là nội quy nghiêm ngặt về thời gian học, thời gian biểu cho từng môn học mà trẻ phải tuân theo, thậm chí cả thời gian biểu cho vui chơi, giải trí... tất cả đã được các bậc phụ huynh lập trình sẵn mà trẻ phải tuân theo.

“ Thời gian học của con đã được mẹ lên sẵn, ngoài thời gian học trên trường thì tối thứ 2, thứ 6 mẹ đăng ký cho con đi học lớp nhạc, tối thứ 3, thứ 5 con học toán ở nhà cô chủ nhiệm, tối thứ 4 và chiều chủ nhật thì con học thêm anh văn. Tối về ăn cơm xong con có 15 phút để giải trí, sau đó ngồi vào bàn học và đến 10 giờ thì con đi ngủ, tất cả đều đã được mẹ con lập trình và con cứ thế mà thực hiện” (N.T.T – 5A)

Có điểm trung bình xếp thứ ba (ĐTB = 1.24) là hành vi cha mẹ ép con học thêm và phải đạt thành tích cao ở một số môn học mà con không có khả năng (chiếm 17.9% tổng số khách thể được hỏi trong đó 6.8% mức độ thường xuyên, 11.1% thỉnh thoảng). Nhiều công trình nghiên cứu đã chỉ ra rằng có sự mâu thuẫn giữa kỳ vọng của cha mẹ với khả năng của con cái. Các bậc cha mẹ không đánh giá đúng khả năng của con mình, vì vậy vô hình chung cha mẹ đã khoác lên mình những đứa trẻ “chiếc áo quá rộng”. “Con đã nói với bố mẹ là con không có năng khiếu về âm nhạc, cô giáo dạy nhạc cũng nói là khả năng tiếp thu của con kém. Con xin bố mẹ cho con nghỉ nhưng mẹ bảo ban đầu mới học ai mà chẳng tiếp thu chậm, học nữa, học mãi rồi dần dần sẽ giỏi. Con thấy thật là áp lực và quá sức với con” (B.N.D – 5A)

Hay như lời tâm sự của cô giáo P.N – Giáo viên dạy toán “Trong lớp học của mình có một số em tiếp thu rất chậm, mình đã trao đổi vấn đề này với phụ huynh các em và gợi ý cho các em học ở lớp đại trà nhưng ông bố, bà mẹ nào cũng muốn con được học lớp chọn mà không hiểu sức học của con mình”

“Mình là giáo viên dạy vẽ, chứng kiến nhiều em ngồi học ngáp ngáp ngáp dài, đi học mà cứ như ép cung, thấy mà tội nghiệp mấy đứa. Mình đã trao đổi

với bố mẹ các em rằng chỉ khi nào các em yêu thích thì hãy đăng ký cho các em học thêm, nhưng hầu như ông bố bà mẹ nào cũng muốn con mình phát triển toàn diện mà không biết khả năng của con mình đến đâu” – Cô giáo T.G – giáo viên dạy vẽ.

Có điểm trung bình và chiếm tỉ lệ thấp nhất là hành vi cha mẹ không cho con chơi và nói chuyện với người khác (ĐTB = 1.09), trong đó 1.6% mức độ thường xuyên, 6.3% thỉnh thoảng. Nhiều bậc phụ huynh cho rằng nhiệm vụ của bọn trẻ là tập trung vào học chứ không phải là mở rộng mối giao lưu. Trẻ chơi với nhiều bạn sẽ làm ảnh hưởng đến học tập của chúng. Vậy nên “càng hạn chế cho con mình chơi với nhiều bạn sẽ giúp con tập trung học tốt hơn” – Chị H, tổ 12 – Kiến Hưng.

Như vậy là chỉ để thỏa mãn những mong muốn của mình, và hướng con vào khuôn mẫu mà họ đã vạch sẵn, các bậc cha mẹ đã không tìm hiểu khả năng, trình độ, nguyện vọng, tâm tư của con. Và không biết được rằng, chính những mong muốn của người lớn đã làm cho trẻ cảm thấy căng thẳng, mệt mỏi, gây nên những xung đột nội tâm ở trẻ giữa một bên là sự kỳ vọng của cha mẹ, một bên là khả năng thực tế và mơ ước của các em...

### 3.1.2.3. Thái độ thiếu tin tưởng, không công bằng với con

Bạo lực không có nghĩa là cha mẹ phải đánh con, mắng chửi con một cách thậm tệ, mà bạo lực còn được biểu hiện qua thái độ của cha mẹ đối với con, sự đối xử không công bằng giữa các con, hay việc cha mẹ không thực hiện lời hứa với con cũng được coi là một dạng hành vi bạo lực.

Bảng 3.4. Thái độ thiếu tin tưởng, không công bằng với trẻ

TT	Hình thức bạo lực	Mức độ						ĐTB
		Thường xuyên		Thỉnh thoảng		Không bao giờ		
		Số lượng	%	Số lượng	%	Số lượng	%	
1	Không thực hiện lời hứa với con	15	7.9	56	29.5	119	62.6	1.45

2	Không tin tưởng, không yên tâm giao cho con tự làm bất cứ việc gì	9	4.7	48	25.3	133	70.0	<b>1.34</b>
3	Đòi xử không công bằng giữa các con trong gia đình	10	5.3	26	13.7	154	81.1	<b>1.24</b>
4	Không bày tỏ sự yêu thương (không nói câu yêu thương, không âu yếm con...)	3	1.6	20	10.5	167	87.9	<b>1.13</b>
5	Khó chịu, than vãn, mặt nặng mày nhẹ khi con xin tiền đóng học hoặc 1 số khoản tiền chính đáng	4	2.1	18	9.5	168	88.4	<b>1.13</b>
6	Bỏ rơi, không quan tâm, chăm sóc con	0	0.0	3	1.6	187	98.4	<b>1.01</b>

Qua bảng số liệu 3.4 ta thấy:

Có điểm trung bình và chiếm tỉ lệ cao nhất là hành vi cha mẹ *không thực hiện lời hứa với con* (ĐTB = 1.45), chiếm 37.4% tổng số trẻ được hỏi trong đó 7.9% trẻ cho rằng cha mẹ thường xuyên không thực hiện lời hứa với con, 29.5% thỉnh thoảng có hành vi này. Phụ huynh thường cho rằng họ quá bận rộn, còn biết bao nhiêu việc phải lo mà tất cả những điều đó là vì con. Câu hỏi được đặt ra cho một số phụ huynh là “anh chị có biết hậu quả những lần thất hứa của anh chị với con cái hay không?”. Đa số cha mẹ cho rằng vấn đề không nghiêm trọng như vậy, rằng “*quên lần này thì lần sau sẽ bù cho bọn trẻ có sao đâu*” hay “*chúng nó là trẻ con biết gì, quên ngay ý mà*”. Tuy nhiên, các bậc cha mẹ không biết được rằng trẻ con rất nhạy cảm, cha mẹ nếu đã hứa với trẻ một điều gì thì nên bằng mọi cách để thực hiện nó, tuyệt đối không nên thất hứa với trẻ bởi nếu thất hứa dù chỉ một lần, trẻ sẽ mất niềm tin. Từ đó những lời dạy bảo của cha mẹ hoàn toàn vô tác dụng đối với trẻ.

Xếp thứ hai là hành vi cha mẹ *không tin tưởng, không yên tâm giao cho con tự làm bất cứ việc gì* (ĐTB = 1.34), trong đó mức độ thường xuyên là 4.7%, thỉnh thoảng là 25.3%. Trong mắt của những người làm cha làm mẹ thì trẻ lúc nào cũng còn “nhỏ dại” chưa làm được bất cứ việc gì hoặc “*Có cho chúng làm thì chúng cũng làm hỏng, làm không xong*”, “*Minh cố làm một tí là xong, còn hơn để bọn nó, chỉ mất công làm lại*” (Chị L – Tổ 13). Chính những suy nghĩ đó sẽ làm ảnh hưởng rất nhiều đến tâm lý của trẻ, hoặc trẻ trở lên ý lại bởi suy nghĩ mình vẫn còn bé, hoặc trẻ tỏ ra tức giận, bực bội vì cha mẹ lúc nào cũng coi trẻ là trẻ con trong khi trẻ cho rằng “những việc đó mình hoàn toàn có thể làm được”

Xếp thứ ba là hành vi cha mẹ *đối xử không công bằng giữa các con trong gia đình* (ĐTB = 1.24), trong đó 5.3% mức độ thường xuyên, 13.7% thỉnh thoảng. Nếu những hành vi này bộc lộ rõ ràng và thiên vị thì sẽ trở thành những hành vi bạo lực đối với trẻ.

Nhiều nhà nghiên cứu khẳng định, để đối xử công bằng giữa các con trong mọi trường hợp và phù hợp với tâm tư, tình cảm của các em không phải là việc làm dễ dàng và phụ thuộc vào nhiều yếu tố như . Đôi khi cha mẹ vô tình, không để ý hoặc không nhận ra. Sự không công bằng này có thể tồn tại trong một giới hạn cho phép nào đó nếu trẻ cảm thấy như vậy là phù hợp và chấp nhận được như cha mẹ thường chăm sóc em bé hơn. “*Mặc dù đôi lúc con cũng hơi buồn và ghen tỵ với em nhưng con không trách bố mẹ vì em Bống nhỏ hơn phải được bố mẹ quan tâm nhiều hơn*” (N.Q.Đ – 5D)

Tuy nhiên, khi sự không công bằng của cha mẹ thể hiện thường xuyên, liên tục hoặc thể hiện một cách quá rõ ràng thì kết quả mang lại thường sẽ ngược với mong muốn của cha mẹ. Có những em sẽ cảm thấy như bị bỏ rơi khi cha mẹ ít quan tâm đến mình, ghét bỏ và ganh tỵ với anh chị em mình. Những em được cưng chiều hơn thì hình thành thói kiêu căng, coi thường các anh chị em mình. “*Con ghét bố mẹ, vì lúc nào bố mẹ cũng chỉ bênh em Gấu, dù em có sai thì bố mẹ vẫn bênh em và mắng con. Có lần, nó làm mất đồ chơi,*

*không tìm thấy nó khóc toáng lên. Bố mẹ đi làm về không cần biết thế nào đã mắng và còn đánh con vì tội không biết trông em để em khóc. Con ước gì không có nó trong cái nhà này” (L.H.N – 4C)*

*“Lúc nào bố mẹ cũng chị Linh, chị Linh, làm như có mỗi mình chị ấy là ngoan, học giỏi. Con không thích chị ấy tí nào, chị ấy muốn gì bố mẹ cũng chiều, xin gì bố mẹ cũng cho. Trong khi con thì không bao giờ. Thật là bất công” (B.N.D – 5A)*

Sự đối xử bất công giữa các con còn gây nên tâm trạng tiêu cực, tự ti, buồn chán ở những em bị đối xử bất công và những thói quen, tính cách không tốt ở những đứa trẻ được cưng chiều. Khi trẻ có những phản kháng hoặc cảm giác ghét bỏ, ghen tỵ với anh chị em mình, cha mẹ lại không cho rằng đó là những phản ứng cảm xúc với cách thức cha mẹ đối xử giữa các con mà thường cho rằng đó là biểu hiện của sự hư thân, xấu tính, không biết yêu thương anh chị em mình. Những tương tác về mặt cảm xúc giữa những hành vi của cha mẹ - những phản ứng cảm xúc của các con – những hành vi, phản ứng ngược lại của cha mẹ... tất cả tạo thành một vòng luẩn quẩn và nếu cha mẹ không tỉnh táo nhận ra thì sẽ đẩy càng ngày càng xa hơn khoảng cách giữa cha mẹ và con cái cũng như giữa các anh chị em với nhau.

Tiếp theo là những hành vi như cha mẹ *không bày tỏ sự yêu thương* (12.1%), hay *khó chịu, than vãn, mặt nặng mày nhẹ khi con xin tiền đóng học hoặc một số khoản tiền chính đáng* (11.6%), có điểm trung bình lần lượt là (1.13 và 1.13).

Có điểm trung bình và chiếm tỉ lệ thấp nhất là hành vi cha mẹ *bỏ rơi, không quan tâm, chăm sóc con* (ĐTB = 1.01), chiếm 1.6% tổng số khách thể được hỏi trong đó không có trẻ nào cho rằng cha mẹ bỏ rơi, không quan tâm, chăm sóc trẻ và chỉ có 1.6% trẻ cho rằng thỉnh thoảng cha mẹ cũng có hành vi như vậy.

Trẻ tiểu học tuy còn nhỏ nhưng các em lại rất nhạy cảm, việc cha mẹ thất hứa hay tỏ thái độ thiếu tin tưởng, đối xử không công bằng với các em sẽ gây



ảnh hưởng đến đời sống tâm sinh lý của trẻ. Các bậc cha mẹ phải quan tâm, bắt kịp những tâm tư, nguyện vọng của trẻ để có ứng xử phù hợp, giúp trẻ phát triển một cách hài hòa.

### **3.1.2.4. Cha mẹ mâu thuẫn, bất hòa trước mặt con; cha mẹ phản ứng tiêu cực khi con làm việc tốt – Những hành vi bạo lực gián tiếp.**

+ *Cha mẹ mâu thuẫn, bất hòa trước mặt con*

Theo các tài liệu nghiên cứu về vấn đề bạo lực trong gia đình, hành vi ứng xử và quan hệ tình cảm giữa các thành viên trong gia đình, những xô xát, mâu thuẫn, xung đột... giữa cha mẹ không chỉ ảnh hưởng đến bầu không khí tâm lý trong gia đình mà có thể dẫn đến những hậu quả về mặt tâm sinh lý trong quá trình phát triển của trẻ.

“Đau khổ nhất cho trẻ con là một thứ xáo trộn bất hòa giữa cha mẹ chúng. Chúng tôi vẫn thường nói: không những trẻ con cần được thương yêu mà chúng còn phải nhận thấy hay nói đúng hơn chúng cần phải thấy cha mẹ hoàn toàn thuận thảo với nhau. Những cuộc cãi vã trong gia đình, tiếp theo là sự im lặng nặng nề, làm cản trở rất nhiều sự phát triển của đứa trẻ...” [13].

*Bảng 3.5. Những biểu hiện cha mẹ mâu thuẫn, xung đột trước mặt con*

<b>Biểu hiện</b>	<b>Thường xuyên</b>		<b>Thỉnh thoảng</b>		<b>Không bao giờ</b>		<b>ĐTB</b>
	<i>Số lượng</i>	<i>%</i>	<i>Số lượng</i>	<i>%</i>	<i>Số lượng</i>	<i>%</i>	
Tranh luận gay gắt, cãi cọ nhau trước mặt con	5	2.6	86	45.3	99	52.1	<b>1.51</b>
Luôn muốn con đứng về phía họ	11	5.8	30	15.8	149	78.4	<b>1.27</b>
Giải quyết với nhau bằng bạo lực	3	1.6	14	7.4	173	91.1	<b>1.11</b>
Trút giận lên đầu con	3	1.6	14	7.4	173	91.1	<b>1.11</b>

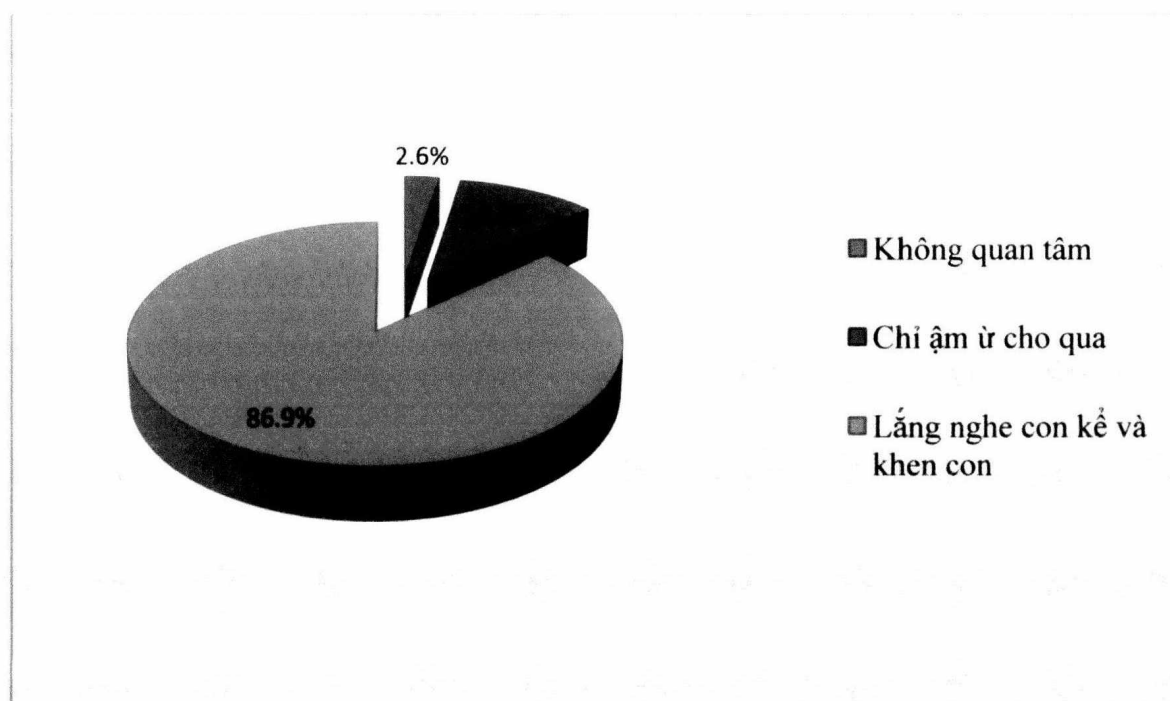
Qua bảng 3.5 ta thấy: (47.9%) trẻ phải chứng kiến cảnh cha mẹ *tranh luận gay gắt, cãi nhau trước mặt con*, trong đó 2.6% trẻ thường xuyên chứng kiến và 45.3% thỉnh thoảng; (9.0%) trẻ chứng kiến cảnh *cha mẹ giải quyết mâu thuẫn với nhau bằng bạo lực*, trong đó 1.6% mức độ thường xuyên, 7.4% thỉnh thoảng. Mặc dù tỉ lệ không cao và điểm trung bình ở mức thấp (1.51 và 1.11) nhưng đó cũng là những con số đáng lưu tâm bởi chứng kiến cảnh cha mẹ cãi nhau, dùng những lời lẽ xúc phạm nhau, thậm chí dùng bạo lực để giải quyết mâu thuẫn sẽ tác động trực tiếp đến trẻ. “Con cái sống trong gia đình cha mẹ cư xử với nhau bằng bạo thường không có cơ hội tìm thấy sự bình an trong tâm hồn. Những năm tháng sống trong bầu không khí căng thẳng với một người cha vũ phu và một người mẹ hoảng loạn về tinh thần sẽ khiến trẻ khó hòa nhập với cuộc sống cộng đồng trong tương lai cũng như không sao khắc phục được những tư tưởng trầm uất triền miên trong cuộc sống riêng tư. Đối với trẻ bản thân bị ngược đãi lại không quan trọng bằng việc chứng kiến cảnh bố mẹ ngược đãi lẫn nhau... Chính điều này nảy sinh tư tưởng tự tử, học kém, dễ hành động bạo lực, hoặc tâm tình thụ động...” [26].

Bên cạnh việc chứng kiến những cuộc cãi vã, bạo lực giữa cha mẹ, có 5.8% trẻ thường xuyên và 15.8% thỉnh thoảng bị cha mẹ lôi kéo vào cuộc làm “đồng minh”. Việc cha mẹ lôi kéo trẻ đứng về phía mình không làm vấn đề được giải quyết mà càng làm cho trẻ hoang mang, không biết ai đúng, ai sai, không biết nên bênh vực ai. Có thể dẫn tới hai trường hợp: hoặc là đứa trẻ sẽ bênh vực một người và hình thành thái độ tiêu cực đối với người còn lại, hoặc là chán nản không muốn bênh vực ai. Trong cả hai trường hợp đều gây nên sự sứt mẻ tình cảm giữa cha mẹ và con cái. Trẻ có thể chán nản, căm ghét một trong hai người, hoặc bị giằng co giữa hai người vì chúng đều yêu thương cả cha và mẹ.

Hành vi cha mẹ mâu thuẫn rồi *trút giận lên đầu con* chiếm tỉ lệ không cao: 1.6% thường xuyên, 7.4% thỉnh thoảng. Tuy nhiên, hành vi trút giận lên đầu con cái được coi là hành vi “giận cá chém thớt” làm cho trẻ thấy bố mẹ

của chúng thật vô lý và thiếu công bằng, trong lòng trẻ nảy sinh âm ức, và ngày càng xa lánh cha mẹ. Nếu 1.6% trẻ thường xuyên bị cha mẹ trút giận lên đầu tiếp tục phải hứng chịu và lặp đi lặp lại nhiều lần không chỉ gây tổn thương đến cảm xúc của trẻ mà có thể trẻ sẽ lặp lại hành vi “giận cá chém thớt” của chính cha mẹ mình lên những người yếu thế hơn.

+ *Phản ứng của cha mẹ khi con làm việc tốt*



*Biểu đồ 3.1. Phản ứng của cha mẹ khi con làm việc tốt (%)*

Khi được hỏi phản ứng của cha mẹ khi các con làm được việc tốt: có 86.9% trẻ em đánh giá cha mẹ sẽ lắng nghe con kể và khen con, 10.6% trẻ em cho rằng cha mẹ chỉ âm ỉ cho qua chuyện, và vẫn có 2.6% cha mẹ không quan tâm đến việc tốt của con, không lắng nghe con kể.

Việc cha mẹ lắng nghe con kể và khen con, động viên con kịp thời được coi là liều thuốc kích thích đối với trẻ. Trẻ thấy tự hào, thấy việc mình làm có ý nghĩa và quan trọng được cha mẹ ghi nhận. Từ đó, giúp trẻ tự tin hơn, phát huy hơn nữa những việc tốt của mình, cũng giúp cho mối quan hệ giữa cha mẹ - và trẻ trở nên gần gũi hơn. Việc con cái chia sẻ thường xuyên với cha mẹ, giúp cha mẹ trở thành người bạn đồng hành cùng trẻ trong học tập cũng

như sinh hoạt hằng ngày. Điều này có tác động lâu dài trong quá trình phát triển cảm xúc của trẻ.

Ngược lại, cha mẹ chỉ ậm ừ cho qua, và nghiêm trọng là tỏ thái độ không quan tâm, không lắng nghe con kể. Trẻ trước tiên sẽ thấy buồn, chán nản, dần dần sẽ xa lánh cha mẹ, không còn kể những câu chuyện của mình cho cha mẹ nghe nữa. Mối quan hệ giữa cha mẹ và con cái từ đó cũng gia tăng khoảng cách. Trẻ mất niềm tin nghiêm trọng, không còn muốn làm việc tốt.

Ở trẻ tiểu học, những lắng nghe, những lời động viên kịp thời có ý nghĩa vô cùng to lớn trong quá trình phát triển cảm xúc của trẻ. Bởi vậy cha mẹ phải nắm rõ điều này để có những lời động viên kịp thời với trẻ.

- *Tương quan giữa bạo lực thể chất và phản ứng của cha mẹ khi con làm việc tốt.*

Tìm hiểu mối tương quan giữa bạo lực thể chất và phản ứng của cha mẹ khi con làm việc tốt kết quả thu được: hệ số tương quan  $r = - 0.143$  với mức độ có ý nghĩa  $p = 0.03 < 0.05$ . Như vậy tồn tại mối tương quan nghịch giữa bạo lực thể chất và phản ứng của cha mẹ khi con làm việc tốt đó có nghĩa là: trong những gia đình bố mẹ quan tâm con khi con làm được việc tốt, động viên con kịp thời thì mức độ bạo lực thể chất thấp và ngược lại những gia đình mà bố mẹ chỉ ậm ừ cho qua, không quan tâm đến việc tốt con làm thì mức độ bạo lực thể chất cao.

- *Tương quan giữa bạo lực tinh thần và phản ứng của cha mẹ khi con làm được việc tốt.*

Tìm hiểu mối tương quan giữa bạo lực tinh thần và phản ứng của cha mẹ khi con làm việc tốt kết quả thu được: hệ số tương quan  $r = - 0.099$  với mức độ có ý nghĩa  $p = 0.025 < 0.05$ . Như vậy, tồn tại mối tương quan nghịch giữa bạo lực tinh thần và phản ứng của cha mẹ khi con làm việc tốt. Có nghĩa là trong những gia đình bố mẹ lắng nghe, động viên, quan tâm con kịp thời khi con làm được việc tốt thì mức độ bạo lực tinh thần thấp và ngược lại những gia đình mà bố mẹ chỉ ậm ừ cho qua, không quan tâm đến việc tốt con làm được thì mức độ bạo lực tinh thần cao.

## 3.2. Nguyên nhân của việc cha mẹ dùng bạo lực đối với trẻ

### 3.2.1. Nguyên nhân từ phía cha mẹ theo đánh giá của trẻ

Theo các nghiên cứu của UNICEF 2003 - Quỹ nhi đồng Liên hiệp Quốc: những nguyên nhân mà trẻ bị trừng phạt phổ biến nhất là những áp lực mà cha mẹ phải chịu đựng như những áp lực kinh tế, áp lực về công việc, quan hệ vợ chồng không được tốt... Từ đó trẻ em mặc nhiên trở thành đối tượng để cha mẹ trút những bức tức và áp lực của mình. Có thể, khi trừng phạt trẻ, khả năng kìm chế cơn tức giận của cha mẹ khi con mắc lỗi hoặc không hài lòng thấp chứ không nhất thiết là với mục đích giáo dục... [9].

Để tìm hiểu kỹ hơn về nhóm nguyên nhân từ phía cha mẹ theo đánh giá của trẻ. Có 9 item được nêu trong bảng hỏi và kết quả thu được:

*Bảng 3.6. Nguyên nhân từ phía cha mẹ theo đánh giá của trẻ*

TT	Hình thức bạo lực	Mức độ						ĐTB
		Thường xuyên		Thỉnh thoảng		Không bao giờ		
		Số lượng	%	Số lượng	%	Số lượng	%	
1	Bố mẹ cho rằng mình có quyền sử dụng các hình phạt đối với con	52	27.4	58	30.5	80	42.1	<b>1.85</b>
2	Do bố mẹ quá nóng tính không kìm nén được	5	2.6	64	33.7	121	63.7	<b>1.38</b>
3	Do bố mẹ em đang đau đầu về công việc	8	4.2	46	24.2	136	71.6	<b>1.32</b>
4	Bố mẹ bị ảnh hưởng bởi tác động của người khác	0	0.0	36	18.9	154	81.1	<b>1.18</b>
5	Do bố mẹ nợ nần mà chưa trả được	3	1.6	12	6.3	175	92.1	<b>1.09</b>
6	Do bố, mẹ say rượu	2	1.1	14	7.4	174	91.6	<b>1.09</b>
7	Bố mẹ đang tức giận ở đâu lại về trút giận lên con	0	0.0	17	8.9	173	91.1	<b>1.08</b>
8	Bố mẹ không yêu con	0	0.0	2	1.1	188	98.9	<b>1.01</b>

Qua bảng số liệu 3.6 ta thấy nguyên nhân *bố mẹ cho rằng mình có quyền sử dụng các hình phạt đối với con cái* trẻ lựa chọn nhiều nhất (57.9%) trong đó 27.4% trẻ cho rằng bố mẹ thường xuyên sử dụng cái quyền đó để trừng phạt con cái, 30.5% thỉnh thoảng, điểm trung bình là 1.85. Thực tế cho thấy, nhiều bậc cha mẹ có quan điểm “tôi đẻ ra chúng thì tôi có quyền...” và “lấy quyền làm cha, làm mẹ mà họ tự cho mình cái quyền quyết định tối cao, bắt con cái phải nghe theo mình vì đã sinh ra chúng, đã vất vả nuôi dưỡng, cho chúng ăn học... Họ tự cho mình cái quyền được phạt hay đánh mắng con cái và nhiều khi coi thường con cái” [9].

Nhiều nghiên cứu cũng chỉ ra rằng một trong những nguyên nhân dẫn đến người lớn trừng phạt trẻ em đó là do tâm trạng của cha mẹ như căng thẳng, mệt mỏi, giận dữ... hoặc do cha mẹ thiếu sự kiểm soát những xung động của bản thân. Kết quả điều tra cho thấy 36.3% trẻ cho rằng *do bố mẹ quá nóng tính không kiềm chế được* trong đó 2.6% cha mẹ thường xuyên không kiềm chế được, 33.7% thỉnh thoảng (ĐTB = 1.38). “*Mẹ con rất nóng tính, thường xuyên nổi nóng quát mắng cả nhà. Con thấy mẹ nhiều khi thật là vô lý*” (L.H.N – 4C).

Lựa chọn thứ hai của trẻ trong nhóm nguyên nhân xuất phát từ phía cha mẹ là *do bố mẹ đang đau đầu về công việc* chiếm 28.4% tổng số khách thể được hỏi trong đó 4.2% mức độ thường xuyên, 24.2% thỉnh thoảng (ĐTB là 1.32).

Những nguyên nhân tiếp theo trẻ lựa chọn đó là: *bố mẹ bị ảnh hưởng bởi tác động của người khác* (18.9%), *do bố mẹ nợ nần mà chưa trả được* (7.9%), *do bố mẹ say rượu* (8.5%), *bố mẹ đang tức giận ở đâu lại về trút giận lên con* (8.9%), có điểm trung bình lần lượt là (1.18; 1.09; 1.09; 1.08). Nhiều bậc phụ huynh khi được hỏi cũng nhận thấy đây là những nguyên nhân dẫn đến việc họ sử dụng bạo lực đối với con trẻ.

“*Nhiều khi đánh con xong tôi thấy rất ân hận, áp lực về cơm áo gạo tiền có thể làm tôi khó tính, hay cáu bẳn hơn, có khi lấy con ra để mà trút giận*”

Chị V - Tổ 11 Kiên Hưng

“Thời gian này vợ chồng tôi rất căng thẳng vì chuyện tiền nong. Bố bạn trẻ chán nản sinh rượu chè, bạn trẻ nhiều khi cũng bị bố nó mắng oan” Chị H, tổ 12 – Kiến Hưng.

Chỉ có 1.1% trẻ lựa chọn nguyên nhân do bố mẹ không yêu con trong đó không có trẻ nào lựa chọn mức độ thường xuyên (0.0%) và chỉ có 1.1% chọn mức độ thỉnh thoảng.

### 3.2.2. Nguyên nhân từ phía trẻ

Bảng 3.7. Nguyên nhân từ phía trẻ theo đánh giá của trẻ

TT	Hình thức bạo lực	Mức độ						ĐTB
		Thường xuyên		Thỉnh thoảng		Không bao giờ		
		Số lượng	%	Số lượng	%	Số lượng	%	
1	Do con làm sai việc, con mắc lỗi	42	22.1	121	63.7	27	14.2	<b>2.07</b>
3	Do con bị điểm kém, hay nói chuyện trong lớp	13	6.8	94	49.5	83	43.7	<b>1.63</b>
4	Do con cãi nhau với anh, chị em trong nhà	19	10.0	73	38.4	98	51.6	<b>1.58</b>
5	Do con đi chơi mà không xin phép	11	5.8	89	46.8	90	47.4	<b>1.58</b>
6	Do con nghịch ngợm trên lớp	12	6.3	75	39.5	103	54.2	<b>1.52</b>
7	Do con đòi mua đồ mà không dùng đến hoặc làm hỏng	12	6.3	44	23.2	134	70.5	<b>1.35</b>
8	Con làm bố mẹ mất thể diện với người khác	5	2.6	52	27.4	133	70.0	<b>1.32</b>
9	Con và bố mẹ không hợp tính nhau	2	1.1	18	9.5	170	89.5	<b>1.11</b>
10	Do con không phải là con của bố mẹ	2	1.1	4	2.1	184	96.8	<b>1.04</b>

Kết bảng số liệu 3.7 cho thấy, trẻ nhìn nhận vấn đề bị trừng phạt phần lớn nguyên nhân xuất phát từ phía trẻ. Trong đó:

163/190 trẻ được hỏi cho rằng nguyên nhân là *do con làm sai việc* trong đó 22.1% trẻ thường xuyên mắc lỗi này, 63.7% thỉnh thoảng, điểm trung bình là 2.07.

Lựa chọn thứ hai trong nhóm nguyên nhân này là *do con bị điểm kém, hay nói chuyện trên lớp* (66.3%) trong đó 16.3% mức độ thường xuyên, 50.0% thỉnh thoảng, điểm trung bình là 1.63

*Do con cãi nhau với anh chị em trong nhà* (48.4%) là nguyên nhân trẻ lựa chọn thứ ba có điểm trung bình là 1.58, trong đó 10% mức độ thường xuyên, 38.4% thỉnh thoảng.

Ngoài ra, theo trẻ còn có những nguyên nhân như: *con đi chơi mà không xin phép* (52.6%); *do con nghịch ngợm trên lớp* (45.8%); *con đòi mua đồ mà không dùng đến hoặc làm hỏng* (29.5%); *con làm bố mẹ mất thể diện* (29.0%), điểm trung bình lần lượt là 1.58; 1.52; 1.35 và 1.31.

Thực tế cho thấy, đó đều là những lỗi rất thường gặp ở trẻ tiểu học. Bởi ở độ tuổi này năng lượng của các em đang tăng trưởng, các em luôn dồi dào sức lực, khiến các em hoạt động không ngừng, trẻ ra sức nô đùa nghịch ngợm để giải phóng năng lượng đang dư thừa trong cơ thể. Bên cạnh đó, khả năng tập trung, chú ý của trẻ cũng chưa ổn định, trẻ thường quay ngang quay dọc nói chuyện trên lớp. Và trẻ cho rằng chính những lỗi này là nguyên nhân dẫn đến việc trẻ bị cha mẹ trừng phạt.

Nhóm nguyên nhân có điểm trung bình là tỉ lệ thấp nhất theo đánh giá của trẻ là: *do con và bố mẹ không hợp nhau* (10.6%); *do con không phải là con của bố mẹ* (3.2%), có điểm trung bình lần lượt là (1.11; 1.04). Mặc dù có tỉ lệ thấp nhưng cũng là điều mà các bậc cha mẹ phải quan tâm. Tìm hiểu kỹ hơn về những trường hợp chọn lý do này các em đều sống trong hoàn cảnh gia đình mà cha mẹ thường xuyên có những mâu thuẫn, xung đột với nhau, đặc



biệt có em sống trong gia đình mà người cha bạo lực còn người mẹ thì cam chịu.

*“Bố con thì suốt ngày say xỉn, mà cứ mỗi lần như vậy là bố về đánh mắng mẹ, có khi đập phá đồ đạc, bố còn đánh chửi mắng chị em con nữa, con ghét bố” (giấu tên)*

*“Nếu con là con đẻ của bố mẹ thì con đã không phải chịu cảnh như thế này, con chán lắm cái gia đình này. Con ước mình nhanh lớn để được đi ra ngoài, không phải sống cùng bố” (giấu tên)*

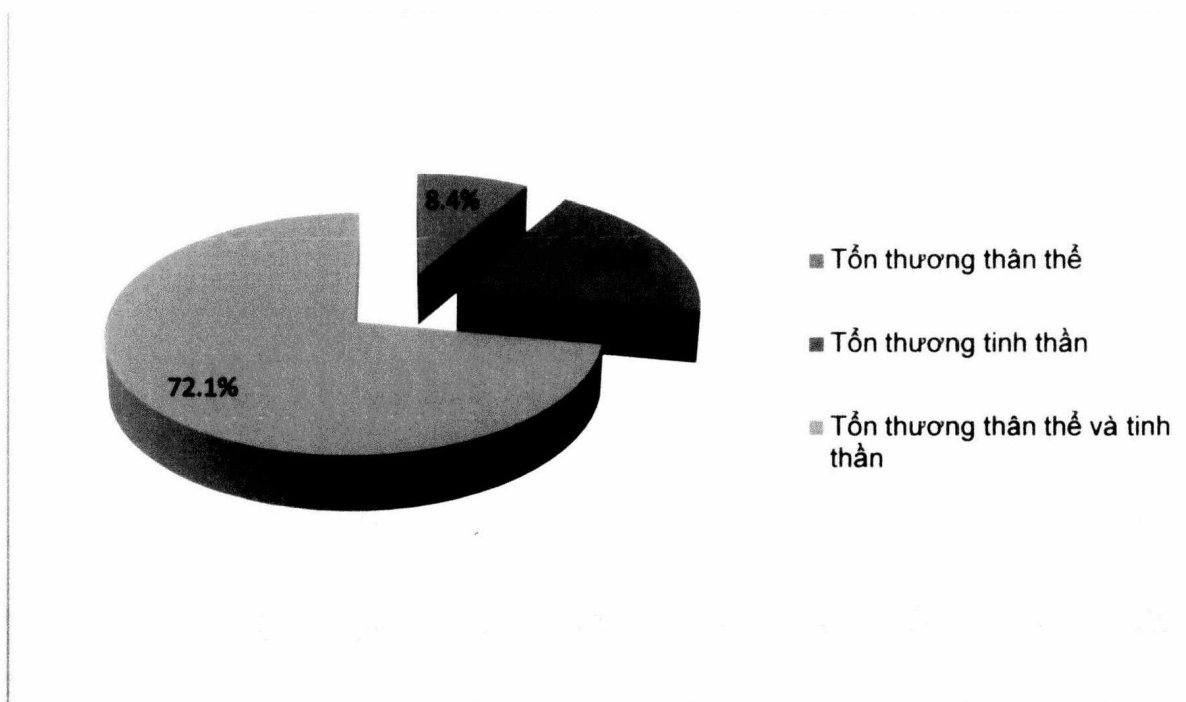
*“Có lần con nghe mẹ mắng “mày không phải là con tao, nhà này không có đũa nào hư và học dốt như mày, cho ăn học lắm chi tốn cơm, tốn gạo thôi”. Nên con nghĩ rằng con không phải là con của bố mẹ” (giấu tên)*

Trẻ tiểu học rất hiếu động nhưng cũng rất đa cảm. Do đó, bất cứ hành động thô bạo nào đối với chính bản thân trẻ sẽ để lại trong tâm trí trẻ những ấn tượng xấu rất khó xóa mờ. Khi trẻ mắc lỗi việc giải thích cho các con hiểu để tự nhận ra lỗi lầm của mình sẽ mang lại hiệu quả cao hơn là những hành vi bạo lực cả về thể chất và tinh thần trẻ.

### **3.3. Hậu quả của việc cha mẹ sử dụng bạo lực đối với con cái tuổi tiểu học**

Trẻ em bị bạo lực chắc chắn phải chịu những đau đớn tổn thương cả về mặt thể xác lẫn tinh thần, nhiều bậc cha mẹ đánh đòn, chửi mắng con cái cứ nghĩ đơn giản đó chỉ là cách giáo dục của cha mẹ đối với con, không nghĩ là hậu quả của cách giáo dục thô bạo đó sẽ để lại cho trẻ nặng nề, lâu dài và khó khắc phục. Ngay cả việc trẻ bị mắng chửi, đánh đòn từ bé đã để lại cho các em những ấn tượng không tốt về cha mẹ, những trận đòn mà các em phải chịu đựng sẽ ám ảnh các em suốt cuộc đời, mỗi khi hồi tưởng lại những giây phút đó cảm giác sợ hãi lại trở về ở các em.

Câu hỏi đưa ra là: *Theo con, việc cha mẹ sử dụng bạo lực đối với con cái ảnh hưởng như thế nào đối với con.* Kết quả thu được:



*Biểu đồ 3.2. Đánh giá của trẻ về hậu quả của việc cha mẹ sử dụng bạo lực đối với con cái (%)*

Qua biểu đồ 3.2 ta thấy 72.1% trẻ cho rằng việc cha mẹ sử dụng bạo lực đối với con cái sẽ làm tổn thương đến thân thể và tinh thần của trẻ, 19.5% trẻ cho rằng tổn thương tinh thần và 8.4% trẻ cho rằng tổn thương đến thân thể. Như vậy, dù đánh giá sự ảnh hưởng trên phương diện nào thì việc cha mẹ sử dụng bạo lực đối với con cái cũng để lại hậu quả nhất định đối với trẻ.

Để tìm hiểu kỹ hơn về hậu quả của việc cha mẹ sử dụng bạo lực đối với con cái tuổi tiểu học, chúng tôi tìm hiểu:

- + Phản ứng của trẻ ngay khi bị trừng phạt
- + Hậu quả để lại sau khi bị trừng phạt: Hậu quả biểu hiện qua hành vi và hậu quả biểu hiện qua cảm xúc.

### 3.3.1. Phản ứng của trẻ ngay khi cha mẹ trừng phạt

Bảng 3.8. Phản ứng của trẻ khi cha mẹ trừng phạt

TT	Biểu hiện	Mức độ						ĐTB
		Thường xuyên		Thỉnh thoảng		Không bao giờ		
		Số lượng	%	Số lượng	%	Số lượng	%	
1	Lắng nghe và thực hiện yêu cầu của bố mẹ	123	64.7	57	30.0	10	5.3	<b>2.59</b>
2	Con sẽ trao đổi, nói chuyện thẳng thắn với cha mẹ	67	35.3	60	31.6	63	33.2	<b>2.02</b>
3	Con im lặng phục tùng nhưng vẫn âm ỉc trong lòng	18	9.5	85	44.7	87	45.8	<b>1.64</b>
14	Lí sự, cãi lại	2	1.1	44	23.2	144	75.8	<b>1.25</b>
5	Con không nghe theo bố mẹ, không thực hiện những yêu cầu của bố mẹ	5	2.6	29	15.3	156	82.1	<b>1.20</b>
6	Con thực hiện một cách chống đối	5	2.6	24	12.6	161	84.7	<b>1.18</b>
7	Giả vờ như không nghe thấy bố mẹ nói gì và vẫn tiếp tục làm việc của mình	2	1.1	27	14.2	161	84.7	<b>1.16</b>
8	Khóc toáng lên cho đến khi có người bênh vực	1	0.5	23	12.1	166	87.4	<b>1.13</b>
9	Con tỏ bất cần, phớt lờ, không thèm quan tâm	3	1.6	15	7.9	172	90.5	<b>1.11</b>

10	Con sẽ dọa dẫm, đưa ra những yêu cầu (dọa không ăn cơm, không nói chuyện với bố mẹ nữa...)	1	0.5	15	7.9	174	91.6	<b>1.08</b>
11	Con có ý định bỏ nhà đi, muốn ra sao thì ra	1	0.5	10	5.3	179	94.2	<b>1.06</b>

Nhìn vào bảng số liệu 3.8 cho thấy, phương án trẻ *lắng nghe và thực hiện yêu cầu của bố mẹ* có điểm trung bình cao nhất (ĐTB = 2.59), chiếm 94.4% tổng số trẻ được hỏi, trong đó 64.4% trẻ thường xuyên lắng nghe và thực hiện yêu cầu của cha mẹ, 30% thỉnh thoảng. *Trẻ sẽ trao đổi, nói chuyện thẳng thắn với cha mẹ* là phương án có điểm trung bình xếp thứ hai (ĐTB = 2.02), trong đó 35.3% trẻ thường xuyên nói chuyện thẳng thắn với cha mẹ, 31.6% thỉnh thoảng. Như phân tích ở trên, có tới 85.8% trẻ cho rằng nguyên nhân chủ yếu dẫn đến việc cha mẹ sử dụng hình phạt đối với con là do trẻ làm sai. Chính việc trẻ nhận thức được lỗi do bản thân mình gây nên do đó trẻ sẽ lắng nghe và thực hiện yêu cầu của bố mẹ một cách nghiêm túc. Mặt khác, khi trẻ có thể trao đổi, nói chuyện một cách thẳng thắn với cha mẹ giúp các em có cơ hội được bày tỏ quan điểm, được chia sẻ, cũng giúp cha các bậc cha mẹ hiểu con cái hơn, tránh được những lời nói, hành vi và những phản ứng cảm xúc tiêu cực không đáng có.

*Trẻ im lặng phục tùng nhưng trong lòng còn ám ức* là phương án có điểm trung bình xếp thứ ba (ĐTB = 1.64) trong đó 9.5% trẻ thường xuyên có cảm xúc này, 44.7% thỉnh thoảng; phương án trẻ sẽ phản ứng lại bằng cách *lí sự đúng sai, cãi lại cha mẹ* (24.3%) có điểm trung bình là 1.25, trong đó 1.1% trẻ thường xuyên lí sự cãi lại cha mẹ, 23.2% thỉnh thoảng. Thậm chí, *trẻ không nghe lời và không thực hiện những yêu cầu của bố mẹ* (2.6% thường xuyên, 13.5% thỉnh thoảng), hay *thực hiện một cách chống đối* (2.6% thường

xuyên, 12.6% thỉnh thoảng), một số trẻ còn *tỏ ra bất cần, không thêm quan tâm* (1.6% thường xuyên, 7.9% thỉnh thoảng). Mặc dù, những phản ứng của trẻ ở mức độ thấp, nhưng đó đều là những phản ứng tiêu cực mà những bậc cha mẹ hết sức quan tâm. Bởi khi thấy trẻ im lặng phục tùng không có nghĩa là trẻ vui vẻ chấp nhận và thực hiện mà trong lòng còn âm ức, cho rằng mình không đáng bị phạt như vậy, cha mẹ phạt như vậy là không công bằng. Khi trẻ tỏ ra chống đối với cha mẹ thì cũng sẽ tỏ ra chống đối với những người xung quanh. Và nếu những phản ứng tiêu cực này của trẻ nếu cha mẹ không nhận ra kịp thời thì lâu dần sẽ hình thành tính ương bướng, lì lợm ở trẻ.

*Trẻ có ý định bỏ nhà đi* là phương án có lựa chọn và điểm trung bình thấp nhất (ĐTB = 1.06, trong đó chỉ có 0.5% trẻ thường xuyên có ý định này và 5.3% trẻ thỉnh thoảng). Mặc dù tỉ lệ lựa chọn thấp nhưng ý định này nếu cứ tích tụ lâu ngày sẽ dẫn đến hành động cụ thể và lúc đó hậu quả là rất khó lường.

Như vậy, khi cha mẹ có những biện pháp trừng phạt, trẻ sẽ có những phản ứng ngay tức thì, đó có thể là những phản ứng tích cực, hay những phản ứng tiêu cực. Kết quả cho thấy, những phản ứng tích cực cần được phát huy giúp trẻ tự tin, mạnh dạn bày tỏ quan điểm, bảo vệ quan điểm của mình, cũng làm cho khoảng cách cha mẹ và con cái gần gũi hơn. Những phản ứng tiêu cực dù ít nhưng nếu không được cha mẹ nhận ra và thay đổi thì nó sẽ để lại hậu quả lâu dài trên con đường phát triển và hoàn thiện của trẻ.

### **3.3.2. Hậu quả biểu hiện sau khi cha mẹ sử dụng bạo lực đối với con cái**

Những nghiên cứu đã chỉ ra rằng, cha mẹ sử dụng những hình phạt dù là nhẹ nhất thì đều ảnh hưởng nhất định tới trẻ khiến cho các em gặp nhiều khó khăn trong cuộc sống, trong học tập và trong các mối quan hệ xã hội. Đặc biệt bạo lực của cha mẹ còn tác động rất xấu tới quá trình phát triển và hoàn thiện nhân cách của các em sau này.

Khi tìm hiểu về hậu quả của việc cha mẹ sử dụng bạo lực đối với con cái tuổi tiểu học. Chúng tôi đi sâu tìm hiểu về hậu quả biểu hiện qua hành vi và qua cảm xúc của trẻ. Cụ thể:

### 3.3.2.1. Hậu quả biểu hiện qua hành vi.

Bảng 3.9. Hậu quả biểu hiện qua hành vi của trẻ khi cha mẹ sử dụng bạo lực

TT	Biểu hiện trên hành vi	Mức độ						Đ
		Thường xuyên		Thỉnh thoảng		Không bao giờ		
		Số lượng	%	Số lượng	%	Số lượng	%	
1	Tìm ai đó để tâm sự	53	27.9	81	42.6	56	29.5	1.
2	Chơi đùa không thấy vui	17	8.9	68	35.8	105	55.3	1.
3	Đọc truyện, chơi game	18	9.5	63	33.2	109	57.4	1.
4	Mất ngủ (khó ngủ, ngủ chập chờn, ngủ mơ...)	16	8.4	68	35.8	106	55.8	1.
5	Chán ăn, ăn không thấy ngon miệng	11	5.8	73	38.4	106	55.8	1.
6	Tự nhốt mình vào trong phòng và không nói chuyện với ai	9	4.7	35	18.4	146	76.8	1.
7	Căng thẳng đầu óc, đau đầu (đau nửa đầu, chóng mặt, hoa mắt...)	3	1.6	45	23.7	142	74.7	1.
8	Không tập trung vào bất cứ việc gì	8	4.2	33	17.4	149	78.4	1.
9	Đá, ném đồ vật	5	2.6	35	18.4	150	78.9	1.
10	Tránh gặp mọi người	5	2.6	27	14.2	158	83.2	1.
11	Tự làm đau cơ thể: cào, cắn, bứt tóc...	4	2.1	26	13.7	160	84.2	1.

12	Gây gổ, đánh nhau với bạn khác	3	1.6	19	10	168	88.4	1.
13	Chán học, không làm bài tập	5	2.6	12	6.3	173	91.1	1.
<b>ĐTB</b>								<b>1.</b>

Qua bảng 3.9 ta thấy phương án *trẻ tìm ai đó để tâm sự* (70.5%) có điểm số trung bình cao nhất (ĐTB = 1.98), trong đó 27.9% trẻ thường xuyên tìm một ai đó chia sẻ, tâm sự, 42.6% thỉnh thoảng. Đây là sự lựa chọn nhiều nhất của trẻ và được coi là sự lựa chọn tích cực, bởi trẻ cho rằng nếu được tâm sự với ai đó thì sẽ được giải tỏa rất nhiều. “*Khi biết mình được điểm 4, tôi đã rất buồn vì Tiếng Việt là môn tôi học khá nhất. Tôi rất muốn có một người để tâm sự, chia sẻ...*” T.H.M – lớp 4C.

Hỏi rõ hơn về điều này, thì phần lớn trẻ lựa chọn bạn bè là người đầu tiên các em nghĩ đến và muốn chia sẻ khi có những khúc mắc với bố mẹ. Điều này hoàn toàn dễ hiểu bởi trước hết do cùng độ tuổi, cùng học tập sinh hoạt, vui chơi các em dễ dàng hiểu và thông cảm với nhau. Ngoài ra, nhóm bạn thân là môi trường thuận lợi nhất để các em trao đổi, tâm sự những điều thầm kín của bản thân mình, dễ dàng nêu lên nhận xét, quan điểm của bản thân mà không sợ bị trách mắng.

Xếp thứ hai là lựa chọn *trẻ chơi đùa không thấy vui* (ĐTB = 1.53), trong đó 8.9% trẻ cảm thấy chơi đùa không thấy vui sau khi bị cha mẹ trừng phạt, 35.8% thỉnh thoảng.

Xếp thứ ba trong nhóm hậu quả biểu hiện qua hành vi là phương án trẻ sẽ *tìm đến game và đọc truyện* (ĐTB = 1.52), trong đó 9.5% trẻ thường xuyên tìm đến game và truyện, 33.2% trẻ thỉnh thoảng. Khi được hỏi kỹ hơn về điều này, các em trả lời rằng đây được coi là một phương án hiệu quả giúp các em giải tỏa những ám ức và cũng là để tránh mặt bố mẹ. Tuy nhiên, lựa chọn này chỉ đem lại hiệu quả tức thì cho trẻ chứ không giải quyết triệt để những suy

nghĩ, tâm sự trong lòng trẻ. Nếu tích tụ lâu ngày trẻ ngày càng mê mẩn với những trò chơi điện tử và sách truyện hơn, ảnh hưởng đến quá trình học tập của trẻ.

*“Mỗi lần, sau khi bị bố mẹ mắng, con thường nhốt mình vào phòng và đọc truyện, lúc ấy con quên đi mọi thứ không còn cảm thấy buồn phiền, con thấy cách này rất hiệu quả”* (N.T.T – lớp 5A)

N.Q.Đ - lớp 5D *“con thường tìm đến game với những trò chơi mạo hiểm vừa là để tránh mặt bố mẹ, vừa để giải tỏa những ám ức. Khi chơi con bị cuốn hút vào trò chơi và không còn thấy buồn, nhưng xong rồi con vẫn sợ bố mẹ”*

Tiếp theo, những phương án trẻ lựa chọn cho thấy bạo lực của cha mẹ còn ảnh hưởng đến nhịp sinh học của trẻ như: *trẻ bị mất ngủ: ngủ chập chờn, khó ngủ, ngủ mơ* (ĐTB = 1.52), trong đó 8.4% trẻ cho rằng thường xuyên bị mất ngủ sau khi bị cha mẹ trừng phạt, 35.8% trẻ thỉnh thoảng; *trẻ chán ăn, ăn không thấy ngon miệng* (ĐTB = 1.50), trong đó 5.8% thường xuyên, 38.4% thỉnh thoảng; *trẻ bị đau đầu, căng thẳng đầu óc* (ĐTB = 1.26), trong đó 1.6% thường xuyên, 23.7% thỉnh thoảng. Điều này, sẽ làm ảnh hưởng đến quá trình phát triển sinh lý của trẻ, những bữa ăn giấc ngủ trở nên thất thường, trẻ không đảm bảo sức khỏe cho việc học tập và vui chơi.

Hành vi bạo lực của cha mẹ còn làm giảm khả năng tập trung của trẻ, có 4.2% trẻ thường xuyên và 17.4% thỉnh thoảng *không tập trung vào bất cứ việc gì* sau khi bị bố mẹ trừng phạt (ĐTB = 1.25), bên cạnh đó có 2.6% trẻ thường xuyên và 6.3% thỉnh thoảng *chán học, không làm bài tập* (ĐTB = 1.11): *“sau khi bị mẹ mắng, con thường bị mất tập trung không làm được việc gì cả, mà có làm thì con lại làm hỏng, con thấy mình thật vô dụng”* L.H.N – lớp 4C.

*“Hôm nay, cô giáo trả bài kiểm tra môn Tiếng Việt, tôi bị điểm 4. Tôi rất lo sợ về nhà sẽ bị bố mẹ mắng chửi, có khi còn bị ăn đòn. Và đúng như những gì tôi nghĩ, mẹ tôi thì giận dữ, bố cho tôi mấy bạt tai, nói tôi là đồ dốt như bò.”*



*Ăn cơm xong, bố mẹ không cho tôi xem tivi mà bắt tôi lên phòng học bài, tôi đã không tập trung làm bài được thế là lại bị mẹ mắng. Tôi ước bố mẹ mình như bố mẹ bạn Việt, khi biết bạn được điểm kém bố mẹ bạn ấy đã động viên bạn ấy và nói lần sau bạn phải cố gắng hơn.” P.M.H – 4D.*

Bạo lực của cha mẹ có khi còn làm tăng sự kích động của trẻ: *trẻ đá, ném đồ vật* (2.6% thường xuyên, 13.7% thỉnh thoảng); *gây gỗ, đánh nhau với bạn khác* (1.6% thường xuyên, 10.0% thỉnh thoảng).

*“Trong lớp con có bạn Dũng hay gây sự và đánh nhau với các bạn khác, bạn ấy còn hay nói tục và chửi bậy, bạn ấy cũng học kém nhất lớp. Con được biết bố mẹ bạn ấy thường xuyên cãi nhau, bố bạn rất nóng tính và hay đánh bạn. Con nghĩ bạn bị ảnh hưởng từ bố” P.T.A – lớp 5D.*

Theo các chuyên gia tâm lý, những trẻ chứng kiến cảnh bạo lực hoặc chính trẻ là nạn nhân của bạo lực sẽ ít nhiều tiếp nhận hành vi bạo lực đó trong tâm trí và được biểu hiện ra bên ngoài như khi trẻ không hài lòng hoặc tức giận trẻ sẵn sàng đá, ném đồ vật theo kiểu “giận cá chém thớt”, hoặc trẻ sẽ có những hành vi bạo lực bằng cách gây gỗ, đánh nhau với bạn khác như một phương thức để giải tỏa. Nếu những bậc cha mẹ không nhận ra và kịp thời khuyên dạy trẻ, thì trẻ sẽ trở thành bản sao bạo lực của chính mình.

Những trẻ bị bạo lực còn có xu hướng tự cô lập, thu mình: *tự nhốt mình vào trong phòng và không nói chuyện với ai* (4.7% thường xuyên, 18.4% thỉnh thoảng), hoặc *tránh gặp mọi người* (2.6% thường xuyên, 14.2% thỉnh thoảng). Tồi tệ hơn trẻ còn *tự làm đau cơ thể: cào, cấu, bứt tóc*, trong đó 2.1% trẻ thường xuyên, 13.7% thỉnh thoảng tự làm đau cơ thể bằng cách cào, cấu đến khi chảy máu hay tự bứt tóc như một cách để giải tỏa.

- *Tương quan giữa bạo lực thể chất với hậu quả biểu hiện qua hành vi*

Tìm hiểu về mối tương quan giữa bạo lực thể chất và hậu quả biểu hiện qua hành vi kết quả thu được: hệ số tương quan  $r = 0.148$  với mức độ có ý nghĩa  $p = 0.041 < 0.05$ . Như vậy tồn tại mối tương quan thuận giữa bạo lực thể chất với hậu quả biểu hiện qua hành vi. Có nghĩa là bạo lực thể chất của cha mẹ đối với con cái tuổi tiểu học ở mức độ càng cao thì hậu quả biểu hiện qua hành vi càng lớn và ngược lại bạo lực thể chất của cha mẹ đối với trẻ ở mức độ càng thấp thì hậu quả biểu hiện qua hành vi cũng thấp.

### 3.3.2.2. *Hậu quả biểu hiện qua cảm xúc*

*Bảng 3.10. Hậu quả biểu hiện qua cảm xúc của trẻ khi cha mẹ sử dụng bạo lực*

TT	Biểu hiện trên cảm xúc	Mức độ						ĐTB
		Thường xuyên		Thỉnh thoảng		Không bao giờ		
		Số lượng	%	Số lượng	%	Số lượng	%	
1	Sợ hãi bởi những hình phạt của bố mẹ	32	16.8	99	52.1	59	31.1	<b>1.85</b>
2	Xấu hổ, thất vọng về bản thân	29	15.3	94	49.5	67	35.3	<b>1.80</b>
3	Cảm thấy tủi thân	16	8.4	88	46.3	86	45.3	<b>1.63</b>
4	Chợt vui, chợt buồn	13	6.8	78	41.1	99	52.1	<b>1.54</b>
5	Cảm giác cô đơn, không ai yêu thương	14	7.4	65	34.2	111	58.4	<b>1.48</b>
6	Trong lòng còn ám ức	14	7.4	62	32.6	114	60.0	<b>1.47</b>
7	Cảm thấy mọi người xa lánh, ghét bỏ mình	5	2.6	51	26.8	134	70.5	<b>1.32</b>
8	Đề gắt gông, giận dữ với mọi người xung quanh	8	4.2	38	20.0	144	75.8	<b>1.28</b>
9	Đổ lỗi cho số phận	13	6.8	24	12.6	153	80.5	<b>1.26</b>

10	Căm ghét bản thân	9	4.7	23	21.1	158	83.2	<b>1.21</b>
11	Ghét bố mẹ, bố mẹ thật là vô lý	6	3.2	14	7.4	170	89.5	<b>1.13</b>
12	Ước gì mình không phải là con của bố mẹ	1	0.6	17	8.9	172	90.5	<b>1.10</b>
<b>ĐTBC</b>								<b>1,42</b>

Hậu quả biểu hiện qua cảm xúc của trẻ khi cha mẹ sử dụng bạo lực rất khó nhận biết và có ảnh hưởng mang tính tiềm tàng đối với trẻ. Những tổn thương qua hành vi được biểu hiện ra bên ngoài, dễ dàng nhận biết và kịp thời có biện pháp giúp trẻ. Nhưng những tổn thương về cảm xúc thường khó lường, do đó không thể kịp thời can thiệp.

Qua bảng số liệu 3.10 cho thấy biểu hiện qua cảm xúc rõ ràng nhất của trẻ sau khi bị cha mẹ trừng phạt là: *Sợ hãi những hình phạt của bố mẹ* (68.9%) có điểm trung bình là 1.85 trong đó 16.8% trẻ thường xuyên sợ hãi, 52.1% thỉnh thoảng. Đây là cảm xúc tiêu cực, là hậu quả nổi bật của việc cha mẹ sử dụng bạo lực thể chất và tinh thần đối với trẻ.

*“Hôm nay tôi bị điểm kém môn Tiếng Việt, cảm giác lúc này của tôi là buồn và sợ hãi. Tôi đột nhiên nhớ tôi lần bị bố mẹ mắng chửi hôm thứ hai tuần trước. Hôm đó, kiểm tra toán tôi được 3 điểm, bố mẹ vừa đánh, vừa chửi tôi. Nghĩ đến đó tôi sững người lại, sự sợ hãi đang bao quanh tôi. “Không biết hôm nay bố mẹ sẽ làm gì mình?”. Tôi nghĩ khi về đến nhà bố mẹ sẽ lại mắng chửi và đánh tôi, có khi còn cấm tôi xem tivi, đọc truyện và chơi với các bạn khác vì mẹ nghĩ chơi với các bạn khác làm tôi mất tập trung học”* N.T.K – lớp 5A.

*“Tôi rất lo lắng và sợ hãi nếu bố mẹ biết điểm 4 này của tôi, tôi đang nghĩ đến cảnh bị bố mẹ mắng, chửi rồi lại so sánh tôi với người khác. Trên đường đi học về, tôi đã cố đi chậm lại, và tôi nghĩ hay mình nói dối nhưng như thế tội sẽ nặng gấp đôi. Tôi vẫn phải đối mặt với bố mẹ”* T.H.P – 4D.

Xếp thứ hai và thứ ba trong nhóm hậu quả biểu hiện qua cảm xúc đó là: *trẻ cảm thấy xấu hổ, thất vọng về bản thân* (ĐTB = 1.80), trong đó 15.3% thường xuyên, 49.5% thỉnh thoảng; *cảm thấy tủi thân* (ĐTB = 1.63), trong đó 8.4% thường xuyên, 46.3% thỉnh thoảng.

Những cảm xúc tiêu cực dẫn đến việc trẻ *căm ghét chính bản thân mình* (25.8%), trẻ có xu hướng *đổ lỗi cho số phận* (19.4%); lâu dần trẻ ngại giao tiếp với người khác và không đánh giá đúng năng lực của bản thân.

Nhà giáo dục học vĩ đại người Nga A.S.Makarenko đã nói: “Ấn tượng của trẻ con rất mạnh mẽ, bởi thế những nỗi đau đớn và tủi nhục mà người lớn chúng ta vô tình trút lên đầu các em đã in đậm trong tâm hồn các em, dập tắt trong ánh mắt trẻ thơ lòng yêu quý bố mẹ và niềm vui sướng trên đời”

Bạo lực của cha mẹ còn khiến tâm trạng của trẻ cũng trở nên thất thường có lúc *chợt vui, chợt buồn* (47.9%), có lúc *thấy cô đơn, không ai yêu thương* (41.6%), có khi trẻ cảm nhận xung quanh *mọi người đều xa lánh, ghét bỏ mình* (29.4%). Những hậu quả này không biểu hiện ra bên ngoài một cách rõ ràng, trẻ cứ âm thầm chịu đựng và ngày càng xa lánh những người mà trẻ yêu thương, khoảng cách giữa cha mẹ và trẻ từ đó ngày càng gia tăng.

Một số trẻ còn tỏ ra *giận dữ, gắt gỏng với mọi người xung quanh* (24.2%). Khi bị cha mẹ bạo lực trẻ sẽ tỏ ra hoặc sợ hãi, thu mình hoặc trở nên bướng bỉnh, lì lợm. Nhiều nghiên cứu cho thấy, có hiện tượng “chuyển giao hành vi bạo lực” trẻ sẽ tiếp nhận những hành vi của chính cha mẹ mình và chuyển giao sang người khác đó có thể là với chính anh chị em trong gia đình, hoặc với bạn bè cùng lớp.

Xếp thứ hạng thấp nhất trong nhóm hậu quả biểu hiện qua cảm xúc đó là: *trẻ ghét bố mẹ và cho rằng bố mẹ thật là vô lý* (10.6%); và *trẻ ước gì mình không phải là con của bố mẹ* (9.5%), có điểm trung bình lần lượt là 1.13; 1.10. Những cảm xúc, những ý nghĩ tiêu cực làm trẻ nghi ngờ vị trí của bản thân mình “*nếu con là con của bố mẹ thì con đã không bị mắng chửi như vậy*” (P.M.H – 4C).

- *Tương quan giữa bạo lực tinh thần với hậu quả biểu hiện qua cảm xúc.*

Tìm hiểu về mối tương quan giữa bạo lực tinh thần với hậu quả biểu hiện qua cảm xúc kết quả thu được: hệ số tương quan  $r = 0.305$  với mức độ có ý nghĩa  $p = 0.000 < 0.05$ . Như vậy tồn tại mối tương quan thuận giữa bạo lực tinh thần với hậu quả biểu hiện qua cảm xúc. Có nghĩa là bạo lực tinh thần của cha mẹ đối với con cái tuổi tiểu học ở mức độ càng cao thì hậu quả biểu hiện qua cảm xúc càng lớn và ngược lại bạo lực tinh thần của cha mẹ đối với trẻ ở mức độ càng thấp thì hậu quả biểu hiện qua cảm xúc cũng thấp.

Từ những kết quả thu được, chúng ta một lần nữa khẳng định mặc dù thực trạng bạo lực của cha mẹ đối với con cái tuổi tiểu học ở mức độ thấp nhưng vẫn để lại những hậu quả nhất định đối với trẻ trên cả hành vi và cảm xúc. Hậu quả biểu hiện trên cảm xúc khó nhận biết hơn và ảnh hưởng lâu dài hơn trong suốt quá trình phát triển của trẻ. Chính vì vậy, tình thương, sự bao dung để khuyên răn, dạy bảo con, giúp con nhận ra cái sai mà sửa mang lại hiệu quả tốt nhất hơn là những trận đòn roi, những lời mắng chửi.

### **Tiêu kết chương 3.**

Bằng những phương pháp điều tra thực tiễn về bạo lực của cha mẹ đối với con cái tuổi tiểu học trên địa bàn trường tiểu học Kiến Hưng – Hà Đông. Kết quả thu được cho thấy 100% các em cho rằng mình đã từng bị cha mẹ sử dụng một trong những hành vi bạo lực (bạo lực thể chất và bạo lực tinh thần). Tuy nhiên, các hình thức, mức độ bạo lực là khác nhau ở mỗi em.

Hình thức bạo lực thể chất của cha mẹ khi trẻ phạm lỗi: có thể là sử dụng tay chân (tát, cốc đầu, câu véo, đá đấm, giật tóc), có thể sử dụng công cụ (dùng roi, gậy, giày dép, thước kẻ, hay vớ được cái gì dùng cái đó...), hoặc kết hợp cả đánh đòn và mắng.

Các hình thức bạo lực tinh thần mà cha mẹ sử dụng khi trẻ mắc lỗi thể hiện qua: lời nói làm tổn thương con; Có những đòi hỏi, yêu cầu quá cao so với khả năng của con; Thái độ thiếu tin tưởng, không công bằng với con; Cha mẹ mâu thuẫn, bất hòa, xung đột trước mặt con.

- Việc cha mẹ sử dụng bạo lực đối với con cái theo đánh giá của trẻ là do hai nguyên nhân đó là:

Nguyên nhân xuất phát từ phía cha mẹ như: quan niệm cổ hủ rằng người lớn thì có quyền trừng phạt trẻ, cha mẹ quá nóng nảy không kìm chế được, cha mẹ đang đau đầu về công việc, về nợ nần hay cha mẹ sử dụng rượu bia...

Nguyên nhân xuất phát từ phía trẻ: trẻ làm sai việc, mãi chơi, nghịch ngợm, bị điểm kém, gây gổ với các bạn trên lớp hay anh chị em trong nhà...

- Khi cha mẹ sử dụng bạo lực đối với trẻ sẽ để lại những hậu quả cả về thể chất và tinh thần, biểu hiện qua hành vi của trẻ: không tập trung, chán học, đau đầu, mất ngủ, tự làm đau cơ thể... và biểu hiện qua cảm xúc của: sợ hãi, xấu hổ, thất vọng về bản thân, xa lánh mọi người...

# PHÒNG VẤN SÂU

## (Trường hợp 1)

### 1. Thông tin cá nhân

Họ và tên: N.T.M.V, 11 tuổi

Giới tính: Nữ

Học sinh lớp: 5 trường Tiểu học Kiến Hưng

Nghề nghiệp bố: thợ xây

Nghề nghiệp mẹ: Nội trợ

Là con thứ hai trong gia đình ba anh em

Địa chỉ phỏng vấn: văn phòng Đoàn thanh niên

### 2. Hoàn cảnh gia đình và quá trình sinh sống

Kinh tế gia đình V thuộc diện khó khăn.

Bố V là thợ xây, trước đây công việc của ông thường xuyên phải xa nhà theo những công trình xây dựng. Vốn ham mê lô đề, cờ bạc lại thích tụ tập uống rượu và một lần do gây gỗ, đánh nhau với anh em trong công trường nên ông bị thôi việc. Hiện tại, ông làm tự do tại nhà, nhận những công trình nhà dân. Thời gian ở nhà ông cũng ít dành thời gian chăm sóc con cái cũng như ít gần gũi, tâm sự nói chuyện với vợ.

Mẹ V là người vợ thứ hai của bố V, kém ông 9 tuổi. Hai người đến với nhau trong hoàn cảnh đặc biệt. Mẹ đẻ V mất sớm để lại hai anh em V, người mẹ thứ hai đã lớn tuổi nhưng chưa lập gia đình, đến khi gặp bố V hai người quyết định về sống cùng nhau, bà sinh được một cậu con trai, kém V 3 tuổi. Một mình nuôi 3 người con, mọi công việc trong gia đình bà đều đến tay bà.

Bố mẹ V đến với nhau khi chưa thực sự hiểu hết về nhau nên ngay từ những ngày đầu về chung sống, những cuộc cãi cọ, xô xát và về sau là những cuộc ẩu đả “thượng cẳng tay, hạ cẳng chân” đã xảy ra giữa hai người. Đa phần các cuộc chiến ấy diễn ra dưới sự chứng kiến của V.

N.V.T – 18 tuổi, là anh trai cả trong gia đình V. Do hoàn cảnh gia đình khó khăn nên anh T chỉ học đến hết lớp 9 thì theo người chú ruột vào Bình Dương làm công nhân cho công ty may. Mấy anh em V rất thương yêu nhau,

dù tiền lương công nhân ít ỏi nhưng anh trai V hàng tháng vẫn tiết kiệm gửi tiền về cho mẹ nuôi các em và mỗi lần về thăm gia đình anh T đều đưa các em đi mua sắm, trò chuyện, tâm sự với các em.

N.V.Q – 8 tuổi, là con ruột của người mẹ thứ hai. Từ nhỏ em Q đã ốm yếu, mọi công việc chăm sóc em đều do một tay người mẹ. Mặc dù đã 8 tuổi nhưng thân hình em Q gầy còm, yếu ớt. Bác sĩ chẩn đoán em bị còi xương, suy dinh dưỡng.

Như vậy, qua tìm hiểu ta thấy em V sống trong gia đình có hoàn cảnh khó khăn, người anh phải nghỉ học sớm và bươn trải cuộc sống bên ngoài, người cha thì rượu chè, lô đề, công việc nay đây mai đó không ổn định, người mẹ thì vất vả lo toan cuộc sống gia đình, xoay sở trong điều kiện vật chất khó khăn.

### **3. Mối quan hệ với bạn bè, thầy cô, hàng xóm xung quanh**

Trước đây, V cũng có nhiều bạn chơi nhưng mỗi lần các bạn đến nhà thì đều bị mẹ của V chửi hoặc quát mắng, bắt V làm việc. Các bạn dần dần ít đến nhà chơi với V hơn phần vì sợ mẹ V, phần vì khó chịu bởi những lời mắng chửi của bà, mặt khác V cũng thấy xấu hổ, không còn đủ tự tin để chơi với các bạn. V càng ngày càng ít bạn, sống thu mình. Trên lớp V chơi thân với một người bạn gái, người bạn này theo lời kể của V cũng có hoàn cảnh tương tự như V nên hai bạn đồng cảm, hiểu nhau và chơi thân với nhau.

Với hàng xóm xung quanh V gần như không giao lưu với bất kỳ ai, V thấy mặc cảm, xấu hổ nên V chỉ ở trong nhà và không đến nhà ai chơi những khi rảnh rỗi.

Đối với thầy cô giáo trong trường thì bản thân V ít tiếp xúc, ít tâm sự, trò chuyện với thầy cô. Trên lớp, V cũng ít giơ tay phát biểu bài trừ khi thầy cô gọi lên kiểm tra bài cũ. V cũng nhận thấy bản thân rất sợ mỗi lần phải tiếp xúc với thầy cô.



#### 4. Thực trạng bạo lực và mức độ bạo lực của cha mẹ đối với V

Theo thông tin V chia sẻ thì từ năm lớp 3 V đã bị chính người mẹ của mình bạo lực. Kết quả thu được từ phiếu điều tra cho thấy: hình thức bạo lực thể chất và bạo lực tinh thần đều được cha mẹ V sử dụng một cách thường xuyên và ở mức độ cao.

V cho biết người mẹ sử dụng bạo lực đối với em nhiều hơn. Bà thường xuyên quát mắng, chửi bới thậm chí còn đe dọa sẽ “tống cổ em ra khỏi nhà” hay dùng những lời thô tục để mắng chửi, lăng mạ em “cái đồ mất dạy, nuôi mày chỉ tốn cơm, tốn của nhà này”. Người mẹ cũng thường xuyên bắt em làm rất nhiều việc: từ nhặt rau, quét nhà, trông em cho đến giặt quần áo, nấu cơm... và hễ làm việc gì không vừa ý thì bà lấy roi đánh, tát tai, càu véo, có khi tiện tay vớ được cái gì dùng cái đó để đánh, quăng ném vào người em.

Giữa V và em trai thấy rõ sự đối xử không công bằng của bà mẹ. Bà quan tâm chăm sóc, chiều chuộng cậu em bao nhiêu thì ghẻ lạnh, hà khắc với V bấy nhiêu. V chưa bao giờ được mẹ âu yếm, hỏi thăm, cũng chưa bao giờ V được mẹ xưng hô tình cảm “mẹ - con” mà chỉ là “con V – tao”. Mỗi khi trông em, hay chơi với em mà để em khóc thì không cần biết lý do là gì người mẹ sẽ mắng chửi và đánh V, đổ lỗi là V không biết trông em. Khi 2 chị em xin tiền đóng học, em trai được mẹ quan tâm, vui vẻ lên lớp đóng tiền học cho em, còn V thì bà lườm nguýt, cằn nhằn khó chịu với những khoản tiền em xin để đóng học, thậm chí bà còn buông những lời miệt thị “làm gì mà hết lăm tiền thế, cái ngữ mày học làm gì cho tốn tiền của tao, đồ học dốt như bò...”. V nhận thấy rõ sự đối xử bất công của mẹ, em chỉ âm thầm chịu đựng mà không biết tâm sự cùng ai.

Về phía bố, bố là người sử dụng bạo lực với V ít hơn nhưng mỗi lần bị bố đánh thì V cảm thấy rất đau. Ông sử dụng những vật dụng như cán chổi, gậy to bằng cổ tay của em, giày dép để đánh em... và hậu quả là những đau đớn, những vết bầm tím trên cơ thể. Ngoài những trận đòn roi ảnh hưởng đến thể

chất thì bản thân V cũng chịu những tổn thương về mặt tinh thần từ người bố của mình, nhất là những lời mắng chửi khi ông say rượu.

Bên cạnh đó, V cũng thường xuyên phải chứng kiến cảnh bố mẹ cãi, chửi nhau, có khi giải quyết mâu thuẫn với nhau bằng bạo lực. Và kết quả là em luôn bị bố hoặc mẹ trút giận lên đầu, đánh mắng em một cách vô cớ, khó hiểu.

### **5. Cảm xúc, thái độ, hành vi của V sau khi bị bạo lực**

Kết quả thu được từ phiếu điều tra cho thấy:

Về mặt cảm xúc: Mỗi lần bị đánh, chửi xong bản thân V cảm thấy đau đớn cả về thể chất lẫn tinh thần, em sợ hãi bởi những lời mắng chửi, những trận đòn roi của bố mẹ.

Khi bị cha mẹ đánh mắng, lúc đầu em còn khóc, sau thì em không khóc nữa, em cảm thấy tủi nhục không bằng một đứa osin trong nhà. Đôi lúc em cảm thấy rất tức giận vì bản thân bị đánh, chửi một cách vô lý, cảm thấy ghen tỵ với cậu em trai của mình lúc nào cũng được mẹ nuông chiều. Em căm ghét bản thân mình, và đổ lỗi cho số phận, cho rằng mình là người thừa khi sinh ra trên cuộc đời này, em ghét cả bố và mẹ vì họ chỉ nuôi em cho có trách nhiệm chứ không có tình thương gì cả. Càng ngày em càng sống thu mình hơn.

Về mặt thái độ: bản thân V không còn tôn trọng bố mẹ, khi bị bố mẹ mắng chửi, quát tháo V im lặng phục tùng nhưng trong lòng còn âm ức và không phục bố mẹ, khi bị bố mẹ đánh em chỉ im lặng chịu trận mà không khóc, cũng không xin bố mẹ tha thứ.

V cũng không còn tin vào sự công bằng, không còn tin vào bản thân mình và không tin tưởng chính bố mẹ mình.

Về mặt hành vi: Khi bị bố mẹ đánh mắng do lỗi của mình hay không phải lỗi do mình gây nên thì V đều im lặng chịu đựng, V không bao giờ cãi lại và cũng không giải thích với bố mẹ. Em chỉ nhốt mình vào phòng và không nói chuyện với ai, em không tập trung được vào bất cứ việc gì, em tỏ ra luống cuống và lại càng mắc lỗi nhiều hơn. Khi tức giận, V chưa bao giờ gất gông,

gây gở với người khác mà em thường tự làm đau chính cơ thể mình như: tự cào, cứa, bứt tóc... và em cho đó là một cách để giải tỏa những ám ức trong lòng mình.

Những hành vi bạo lực của cha mẹ đã dẫn đến việc V có ý định bỏ nhà ra đi, đôi lúc em còn có ý nghĩ tự tử để giải thoát chính mình, để không phải bước chân vào căn nhà mà em coi nó như là địa ngục.

Về học hành, em không còn nghĩ đến học mà chỉ muốn nghỉ học để được đi làm cùng với anh trai trong Bình Dương. Bản thân V tự nhận em học kém, khi học bài em không thể tập trung được do những đau đớn từ vết thương thể chất, tinh thần mà bố mẹ gây ra.

## **6. Phỏng vấn thầy cô, bạn bè trên lớp**

Cô giáo chủ nhiệm và các bạn trên lớp đều cho biết bản V là học sinh có học lực kém gần như nhất lớp nhưng V là học sinh ngoan, luôn chấp hành tốt mọi công việc cũng như nội quy trong lớp. Theo nhận xét của cô thì V là người trầm tính, trong lớp không chơi đùa với các bạn và không chơi thân với ai. Giờ giải lao V chỉ ngồi một mình trầm tư, có khi còn gục mặt xuống bàn khóc, cô giáo và các bạn có hỏi thăm thì V chỉ im lặng và không tâm sự gì. V tiếp thu bài chậm và em tỏ rõ rất sợ khi cô gọi lên trả lời hay kiểm tra bài cũ, em thường ấp úng và không trả lời được. Một số bạn cười chê, em càng xa lánh và mất tự tin hơn. Cô giáo cũng có tìm hiểu về hoàn cảnh gia đình V nhưng cô nhận thấy bản thân chưa giúp được gì cho em.

## **7. Quan sát lâm sàng**

- Ngoại hình: Nhìn V nhỏ hơn so với lứa tuổi 11 rất nhiều, thân hình em nhỏ nhắn, gầy gò, gương mặt buồn.

- Thái độ: V lễ phép chào hỏi chúng tôi, trong quá trình làm việc em tỏ ra khá khép nép. Tuy nhiên, khi được chúng tôi trò chuyện, chia sẻ một cách cởi mở em đã tự tin để chia sẻ những vấn đề của bản thân, lúc sau thì em rất tích cực hợp tác.

- Hành vi: Trong suốt quá trình làm việc em đã khóc rất nhiều mỗi khi nhắc lại những hành vi bạo lực của bố mẹ đối với em (3 lần khóc). Buổi nói chuyện của chúng tôi đã bị gián đoạn để em lấy lại bình tĩnh và sẵn sàng chia sẻ tiếp những nỗi đau của bản thân.

- Mắt: Khi nói chuyện em không nhìn vào người đối diện mà chỉ cúi mặt xuống bàn hoặc lơ đãng nhìn ra hướng cửa sổ. Khi được gợi ý thì em mới dám nhìn trực tiếp vào chúng tôi nhưng cũng chỉ được một lúc thì em lại cúi xuống.

- Cử động tay chân: Bản thân em có sự phòng vệ rất nhiều khi nói chuyện với chúng tôi, hai tay nắm chặt đặt trước đùi, hai chân và thân người co lại. Tư thế này được em thể hiện trong suốt quá trình trò chuyện, chỉ khi do quá xúc động thì em lấy tay để lau nước mắt.

- Ngôn ngữ: Khi V chia sẻ những thông tin với chúng tôi thì em nói rất nhỏ, nói ngắt quãng. Chúng tôi nhiều lần đã phải gợi ý để em mạnh dạn nói to, rõ hơn.

- Nét mặt: Trong suốt quá trình nói chuyện gương mặt của em rất buồn, lúc nào cũng ngân ngấn nước mắt, chỉ khi chúng tôi nói chuyện ngoài lên thì thấy gương mặt em tươi hơn và có khi nhoèn cười.

- Cảm xúc: Em không làm chủ được cảm xúc của mình, em đã khóc rất lâu khi nhắc lại những trận đòn roi của bố mẹ, có lúc em tỏ rõ sự căm giận khi nhắc lại những lời xúc phạm của người mẹ đối với em, em nhấn mạnh và nhắc lại nhiều lần những câu nói như: bà ta nói em là đồ bỏ đi, đồ ăn hại, đồ ngu như bò... Có lúc em vừa khóc vừa kể lại những hành vi bạo lực của bố mẹ đối với em.

### **Kết luận:**

Như vậy, qua quá trình phỏng vấn sâu và kết quả thu được từ phiếu điều tra cho thấy V đã phải sống trong hoàn cảnh gia đình có người cha người mẹ thường xuyên sử dụng bạo lực đối với em. Những lời mắng chửi, những trận đòn roi đó không những ảnh hưởng tới cuộc sống mà còn để lại hậu quả

ngghiêm trọng đến thể chất và tinh thần của em. Những vết bầm tím trên cơ thể theo thời gian sẽ lành lại nhưng những đau đớn về mặt tinh thần sẽ theo em đến hết cuộc đời, đó là những hậu quả xấu trên: cảm xúc, hành vi, thái độ của em.

## PHÔNG VẤN SÂU

### (Trường hợp 2)

#### 1. Thông tin cá nhân

Họ và tên: P.N.H, 11 tuổi

Giới tính: Nữ

Học sinh lớp: 5 trường Tiểu học Kiên Hưng

Nghề nghiệp bố: thợ lắp điện

Nghề nghiệp mẹ: kinh doanh vật liệu xây dựng

Là con cả trong gia đình có hai chị em

Địa chỉ phỏng vấn: văn phòng Đoàn thanh niên

#### 2. Hoàn cảnh gia đình và quá trình sinh sống

Kinh tế gia đình H bình thường

Bố H là thợ lắp điện, sau khi tốt nghiệp trường Cao đẳng nghề bố H về nhà làm việc và nhận lắp điện nước cho những công trình nhà dân. Ông là người chăm chỉ, quan tâm đến vợ con, chăm lo cho cuộc sống gia đình. Thời gian rảnh, ông thường giúp mẹ H những công việc nội trợ hay chăm sóc cho chị em H.

Mẹ H học hết cấp III thì ở nhà phụ ông bà trông coi cửa hàng bán vật liệu xây dựng. Sau khi kết hôn với bố H, ông bà chuyển giao cửa hàng cho mẹ H. Dù công việc kinh doanh rất bận rộn và vất vả nhưng mẹ H vẫn luôn dành thời gian cho gia đình, chu toàn mọi việc. Bố mẹ H rất yêu thương nhau, rất hiếm khi bố mẹ H có những mâu thuẫn, xung đột với nhau. Và theo H thì nếu bố mẹ có giận nhau thì bố mẹ không bao giờ to tiếng trước mặt con cái.

Em trai P.Đ.T – 6 tuổi, cả nhà rất yêu em và theo H thì hai chị em H là niềm tự hào của bố mẹ.

Như vậy, qua tìm hiểu ta thấy em H sống trong gia đình bình yên và hạnh phúc, bố là thợ lắp điện, mẹ kinh doanh, buôn bán vật liệu xây dựng. Gia đình hòa thuận, các thành viên yêu thương, quan tâm nhau.

### **3. Mối quan hệ với bạn bè, thầy cô, hàng xóm xung quanh**

H có rất nhiều bạn, cả những bạn trên lớp và những bạn xung quanh nhà. H rất tự hào khi mỗi lần các bạn đến nhà chơi và khen mẹ H là người tâm lý, vui tính, các bạn rất quý mẹ H và rất thích khi đến nhà H chơi.

Với hàng xóm xung quanh, H rất vui vẻ hòa đồng, H thường dắt em qua nhà các cô chú hàng xóm chơi. Hai chị em nhà H rất ngoan và lễ phép nên ai cũng yêu quý và tin tưởng khi con họ chơi với H.

Đối với thầy cô giáo trong trường, H cũng thường xuyên trò chuyện, tâm sự và hỏi ý kiến thầy cô. H rất tích cực, hăng hái phát biểu bài. Thầy cô giáo rất hài lòng về H.

### **4. Thực trạng bạo lực và mức độ bạo lực của cha mẹ đối với H**

Theo thông tin H chia sẻ và kết quả thu được từ phiếu điều tra thì bố mẹ H đều rất ít khi sử dụng bạo lực đối với con cái.

Những hành vi được H cho rằng mẹ thỉnh thoảng có sử dụng khi H mắc lỗi như là: mắng, dùng roi để đánh, và thỉnh thoảng bố mẹ có thất hứa với con. Ngoài ra những hành vi khác như: đá, đấm, nói những lời xúc phạm, đe dọa, than vãn... thì bố mẹ không bao giờ sử dụng.

Việc mẹ mắng hay dùng roi để đánh thì theo H đó là những lần H mắc lỗi như: đi chơi không xin phép mẹ, hoặc mải chơi mà không làm bài tập. H cho rằng những hình thức phạt của mẹ là hoàn toàn chính đáng chứ không phải là bạo lực.

Bố H thì chưa bao giờ mắng chị em H, lúc nào ông cũng nhẹ nhàng, lắng nghe tâm sự của con và phân tích, giảng giải cho chị em H hiểu.

### **5. Cảm xúc, thái độ, hành vi của H sau khi bị bạo lực**

Vì không cho những hình thức trừng phạt của bố mẹ là bạo lực nên kết quả thu được từ phiếu điều tra cho thấy: những trừng phạt của bố mẹ đối với H không để lại hậu quả tới em trên các phương diện như: cảm xúc, thái độ, hành vi, hay học tập.

## 6. Phỏng vấn thầy cô, bạn bè trên lớp

Cô giáo chủ nhiệm và các bạn trên lớp đều cho biết H là một học sinh chăm ngoan, sôi nổi, một cán bộ lớp nhiệt tình. Theo nhận xét của cô giáo thì H rất hòa đồng với các bạn, luôn quan tâm giúp đỡ những bạn có hoàn cảnh khó khăn, hay những bạn có học lực kém trên lớp. Trong học tập, H là học sinh giỏi toàn diện, tiếp thu bài nhanh và luôn hăng hái giơ tay phát biểu bài. Cô giáo rất tin tưởng khi giao nhiệm vụ cho H.

Các bạn thì rất yêu quý H, đánh giá H là một người bạn dễ mến, dễ gần và có thể tin tưởng để tâm sự với H những chuyện riêng tư.

## 7. Quan sát lâm sàng

- Ngoại hình: H có dáng người nhỏ nhắn, cao

- Thái độ: H lễ phép chào hỏi chúng tôi, trong quá trình làm việc em tỏ ra khá thân thiện, tích cực hợp tác và chia sẻ cởi mở những vấn đề về gia đình, bản thân.

- Hành vi: Trong suốt quá trình làm việc H rất vui vẻ,

- Mắt: Đôi mắt sáng, em luôn thể hiện sự hồn nhiên, tự tin khi ngồi đối diện với chúng tôi.

- Cử động tay chân: H rất hoạt bát, tư thế ngồi và cử động tay chân rất thoải mái. Trong quá trình nói chuyện em có sử dụng tay để diễn đạt ý muốn nói với chúng tôi được tốt hơn.

- Ngôn ngữ: Em nói rõ ràng, giọng nói dễ nghe, vừa phải khi chia sẻ những thông tin với chúng tôi.

- Nét mặt: Nét mặt em luôn vui tươi trong suốt quá trình nói chuyện, có khi nét mặt ấy ánh lên niềm tự hào khi em nói về những người thân trong gia đình em.

- Cảm xúc: H biết làm chủ cảm xúc của mình, bình tĩnh lắng nghe những vấn đề chúng tôi hỏi, tập trung trả lời, có lúc lại rất vui vẻ khi cùng chúng tôi nói về những câu chuyện bên lề.



## **Kết luận:**

Qua trường hợp của H, một lần nữa cho phép chúng tôi khẳng định vấn đề giáo dục của cha mẹ đối với con cái nói chung và việc cha mẹ trừng phạt trẻ nói riêng có vai trò quan trọng trong quá trình phát triển tâm sinh lý của các em. Được sống trong môi trường gia đình hòa thuận, các thành viên yêu thương nhau là nền tảng, là cơ sở vững chắc cho trẻ phát triển toàn diện.

Hai trường hợp phỏng vấn V và H là hai bức tranh đối lập nhau. Một bên là những ông bố bà mẹ chỉ biết đến mắng chửi và đòn roi đối với con trẻ, hậu quả để lại là làm cho trẻ sống co mình, không giao lưu, tiếp xúc với những người xung quanh, có những cảm xúc, hành vi tiêu cực. Một bên là bố mẹ dùng hình phạt đúng lúc, đúng tội kèm theo là những phân tích, giảng giải giúp trẻ nhận ra cái sai của bản thân, từ đó giúp trẻ tự tin, yêu mến, kính trọng cha mẹ, vui vẻ hòa đồng với mọi người xung quanh, có thái độ, hành vi tích cực trong học tập cũng như trong công việc.

## KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

### 1. Kết luận

#### 1.1. Về mặt lí luận

- Bạo lực của cha mẹ đối với con tuổi tiểu học là những hành vi được xem xét thông qua toàn bộ những phản ứng, cách ứng xử mang tính bạo lực, gây tổn thương đến tinh thần, tâm lý, thể chất của con trẻ đang trong lứa tuổi tiểu học; được cha mẹ thực hiện trong một hoàn cảnh, tình huống cụ thể; được biểu hiện ra bên ngoài bằng những lời nói và cử chỉ như: đánh đập, đe dọa, hành hung, sỉ nhục, bêu riếu...

- Bạo lực của cha mẹ đối với con cái tuổi tiểu học xuất phát từ nhiều nguyên nhân khác nhau, bao gồm cả nguyên nhân từ phía cha mẹ: quan niệm cổ hủ về nuôi dạy con, kiêu khí chất, tính cách của mỗi cha mẹ, khả năng giải quyết khó khăn ...và nguyên nhân từ phía trẻ: điểm kém, nghịch ngợm, mải chơi...

- Hành vi bạo lực của cha mẹ đối với con cái để lại hậu quả nặng nề với trẻ biểu hiện qua hành vi và cảm xúc. Ảnh hưởng trực tiếp đến quá trình phát triển tâm sinh lý của trẻ và đồng thời cũng ảnh hưởng đến mối quan hệ giữa cha mẹ và con cái. Trẻ mất niềm tin vào những người mà trẻ yêu thương, buồn bã, chán nản, thu mình và hình thành nên những tính cách hung tính, những hành vi lệch chuẩn cho xã hội trong tương lai.

#### 1.2. Kết quả thực tiễn:

- Phần lớn các bậc cha mẹ sử dụng bạo lực (cả bạo lực thể chất lẫn bạo lực tinh thần) đối với con cái tuổi tiểu học nhưng ở mức độ thấp. Trong đó, bạo lực tinh thần mức độ xảy ra cao hơn bạo lực thể chất.

Hình thức bạo lực thể chất của cha mẹ khi trẻ phạm lỗi: có thể là sử dụng tay chân (tát, cốc đầu, cấu véo, đá đấm, giật tóc), có thể sử dụng công cụ (dùng roi, gậy, giày dép, thước kẻ, hay vớ được cái gì dùng cái đó...), hoặc kết hợp cả đánh đòn và mắng.

Các hình thức bạo lực tinh thần mà cha mẹ sử dụng khi trẻ mắc lỗi thể hiện qua: lời nói làm tổn thương con; Có những đòi hỏi, yêu cầu quá cao so với khả năng của con; Thái độ thiếu tin tưởng, không công bằng với con; Cha mẹ mâu thuẫn, bất hòa, xung đột trước mặt con.

- Việc cha mẹ sử dụng bạo lực đối với con cái theo đánh giá của trẻ là do hai nguyên nhân đó là:

Nguyên nhân xuất phát từ phía cha mẹ như: quan niệm cổ hủ rằng người lớn thì có quyền trừng phạt trẻ, cha mẹ quá nóng nảy không kìm chế được, cha mẹ đang đau đầu về công việc, về nợ nần hay cha mẹ sử dụng rượu bia...

Nguyên nhân xuất phát từ phía trẻ: trẻ làm sai việc, mãi chơi, nghịch ngợm, bị điểm kém, gây gổ với các bạn trên lớp hay anh chị em trong nhà...

- Khi cha mẹ sử dụng bạo lực đối với trẻ sẽ để lại những hậu quả cả về thể chất và tinh thần, biểu hiện qua hành vi của trẻ: không tập trung, chán học, đau đầu, mất ngủ, tự làm đau cơ thể... và biểu hiện qua cảm xúc của: sợ hãi, xấu hổ, thất vọng về bản thân, xa lánh mọi người...

## **2. Kiến nghị**

Từ những nghiên cứu lí luận và thực tiễn kết quả, người viết xin đề xuất một số kiến nghị như sau:

### **\* Về phía nhà trường**

- Nhà trường cần tổ chức nhiều buổi nói chuyện, trao đổi về cách nuôi dạy con một cách đúng đắn. Nội dung của những buổi nói chuyện tập trung vào những thông tin giáo dục về các vấn đề gia đình, chăm sóc bảo vệ trẻ em, cảnh báo các hành vi, nguy cơ bạo lực đối với trẻ em, đặc điểm tâm sinh lý từng lứa tuổi nhất định. Đưa ra những vụ bạo lực điển hình để cha mẹ trẻ nhận biết một cách sâu sắc hậu quả bạo lực để lại nhằm nâng cao trình độ hiểu biết của các bậc cha mẹ, tránh những hành vi bạo lực với trẻ.

- Giáo dục cho trẻ cách thức tự bảo vệ mình trong trường hợp bị bạo lực cũng như sự tự rèn mình để tránh bạo lực của bố mẹ

- Phát hiện kịp thời những trường hợp bị cha mẹ bạo lực để có biện pháp can thiệp, tránh những hậu quả đáng tiếc xảy ra.

**\* Về phía cha mẹ**

- Cha mẹ phải thực hiện đầy đủ các chức năng, vai trò của mình. Từ đó, quan tâm, chăm sóc trẻ, tạo cho trẻ một an toàn và hạnh phúc

- Cha mẹ tự nâng cao kiến thức cho bản thân qua đài, sách, báo, Tivi... để có thêm những kiến thức về tâm sinh lý lứa tuổi, cách thức giáo dục con cái một cách khoa học. Từ đó, tránh dùng biện pháp bạo lực trong giáo dục con cái.

- Tạo cho trẻ một bầu không khí tâm lý gia đình hòa ấm, ấm áp, vui vẻ, xây dựng mối quan hệ tin tưởng và tôn trọng lẫn nhau giữa các thành viên trong gia đình

- Tích cực chia sẻ và trao đổi kinh nghiệm với con cái: đây sẽ là những bài học tốt nhất, hiệu quả nhất, cách thức tốt nhất để cha mẹ giúp đỡ trẻ, là sợi dây gắn bó và liên kết cha mẹ với con cái bền chặt hơn, là cơ hội để cha mẹ và con cái có điều kiện để chia sẻ, hiểu và cảm thông với nhau hơn...

- Tuyên dương, khen thưởng kịp thời với những tiến bộ của trẻ, cha mẹ cần luôn ghi nhận và khuyến khích những hành vi tốt, sự cố gắng của trẻ. Tuyên dương có thể bằng nhiều hình thức, tỏ thái độ tán thành, vui mừng hay những lời khen và những phần thưởng. Tuyên dương, khen thưởng chính xác, kịp thời và đúng mức sẽ “phát huy ưu điểm để khắc phục khuyết điểm” (theo Makarenko)

- Cuối cùng là cha mẹ hạn chế những xung đột trước mặt con. Tìm cách giải quyết mâu thuẫn theo cách êm đẹp, tránh để trẻ chứng kiến sẽ ảnh hưởng tiêu cực đến trẻ.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ngô Ngọc Anh (2006), “Bạo lực gia đình ở miền đông Nam Bộ”, *Tạp chí Gia đình và trẻ em* (6).
2. Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch (2008), *Điều tra gia đình Việt Nam năm 2006 - 2008*, Nxb Văn hóa.
3. Võ Thị Cúc (1996), *Văn hóa gia đình với việc hình thành và phát triển nhân cách trẻ em*, Nxb Đại học Quốc gia, Hà Nội.
4. Văn Thị Kim Cúc (2003), *Những tổn thương tâm lý của thiếu niên do bố mẹ ly hôn*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
5. Vũ Dũng (2000), *Từ điển Tâm lý học*, Nxb Khoa học xã hội.
6. Nguyễn Bá Đạt và cộng sự (2009), *Nghiên cứu sự tổn thương tâm lý ở thiếu niên trong các gia đình có bạo lực*, Đại học Quốc Gia Hà Nội, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn.
7. Nguyễn Văn Đồng (2004), *Tâm lý học phát triển*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
8. Trần Thị Minh Đức (2010), *Hành vi gây hấn phân tích từ góc độ Tâm lý học xã hội*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.
9. Lưu Song Hà (2004), “Những khó khăn tâm lý của trẻ vị thành niên trong quan hệ với cha mẹ”, *Tạp chí Tâm lý học* (6)
10. Trương Thị Khánh Hà (2009), *Bài giảng Tâm lý học phát triển*, Đại học Quốc Gia Hà Nội, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn.
11. Ngô Công Hoàn (1993), *Tâm lý học gia đình*, Đại học Sư phạm Hà Nội I, Hà Nội.
12. Dương Thị Diệu Hoa (2008), *Giáo trình tâm lý học phát triển*, Nxb Đại học sư phạm.
13. Nguyễn Thị Hoa (2007), “Hành vi trừng phạt trẻ em từ góc độ tâm lý học”, *Tạp chí Tâm lý học* (7).
14. Đặng Phương Kiệt (1999), *Trẻ em và gia đình - những nghịch lý*, Nxb Phụ nữ.

15. Đặng Cảnh Khanh (2003), *Gia đình, trẻ em và sự kế thừa những giá trị truyền thống*, Nxb Lao động xã hội, Hà Nội.
16. Đặng Cảnh Khanh (2009), *Gia đình học*, Nxb Chính trị - Hành chính.
17. Bùi Thị Xuân Mai (2011), “Bạo lực gia đình và xu hướng tìm kiếm sự trợ giúp tâm lý của phụ nữ và trẻ em bị bạo lực gia đình”, *Tạp chí Tâm lý học* (9).
18. Lê Ngọc Lan - Trần Đình Long (2005), *Hành hạ trẻ em*, Nxb Thế giới, Hà Nội.
19. Phạm Thành Nghị (2010), “Kỹ năng nghe tích cực trong giao tiếp cha mẹ - con cái”, *Tạp chí Khoa học giáo dục* (5).
20. Nguyễn Thị Nguyệt (2007), “Sự lựa chọn ứng xử của cha mẹ đối với con cái”, *Tạp chí Tâm lý học* (9).
21. Nguyễn Thị Minh Nguyệt (2010), *Hành vi bạo lực của cha mẹ đối với con tuổi Vị thành niên*, Luận văn Thạc sĩ, Khoa Tâm lý học, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn.
22. Vũ Thị Nho (1999), *Giáo trình Tâm lý học phát triển* (dùng cho học viên cao học), Hà Nội.
23. Nguyễn Ngọc Phương (2005), *Những sai lầm thường gặp trong việc giáo dục con trẻ*, Nxb Phụ nữ.
24. Hoàng Phê (1998), *Từ điển Tiếng Việt*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
25. Lê Thị Quý (2008), “Bạo lực gia đình và ảnh hưởng của nó đến tâm lý và việc hình thành nhân cách của trẻ em”, *Tạp chí Gia đình và trẻ em* (7).
26. Hoàng Bá Thịnh (2005 - Chủ biên), *Bạo lực giới trong gia đình Việt Nam và vai trò của truyền thông đại chúng trong sự nghiệp phát triển phụ nữ*, Nxb Thế giới, Hà Nội.
27. Hoàng Bá Thịnh (2007), “Bạo lực gia đình đối với trẻ em và một số giải pháp phòng ngừa”, *Tạp chí Tâm lý học* (6).
28. Hoàng Bá Thịnh (2007), “Những hành vi bạo lực gia đình – con cái sẽ học theo bố mẹ”, *Báo Gia đình và Xã hội* (5).
29. Nguyễn Khắc Viện (2001), *Từ điển Tâm lý học*, Nxb Văn hóa Thông tin.

30. Viện nghiên cứu phát triển thành phố Hồ Chí Minh (2009), Hội thảo *bạo hành trẻ em trong gia đình và nhà trường hiện nay - thực trạng và giải pháp*, Nxb Viện nghiên cứu Phát triển thành phố Hồ Chí Minh.
31. Leonchiev A.N (1983), *Tuyển tập Tâm lý học*, Tập 2, Nxb Giáo dục.
32. Petrovski A.V (1982), *Tâm lý học lứa tuổi và tâm lý học sư phạm*, Đặng Xuân Hoài dịch, Nxb Giáo dục, tập 1.
33. Bacdian A.M (1977), *Giáo dục các con trong gia đình*, Nxb Kim Đồng.
34. Ginott H.G (2004), *Ứng xử giữa cha mẹ và con cái*, Nxb Phụ nữ.
35. Phil McGraw (2005), *Gia đình trên hết*, Nxb Văn hóa thông tin.
36. S.Yamuna (2009), *Sao chẳng ai chịu hiểu con*, Bùi Linh Huệ dịch, Nxb Lao động xã hội.
37. Dulamdary Enkhtor và cộng sự (2007) “*Giáo dục hay xâm hại: nghiên cứu về trừng phạt thân thể và tinh thần trẻ em tại Việt Nam*”, xuất bản bởi UNICEF, SCS, PLAN, SIPFC.
38. Craig Buck and Susan, *Cha mẹ gây tổn thương con cái*, Nguyễn Thanh Hằng dịch, Nxb Tuổi trẻ.
39. Một số bài báo mạng
- Vài suy nghĩ về quan điểm “yêu cho roi cho vọt”  
<http://hanoimoi.com.vn/Tin-tuc/Suy-ngam/641468/vai-suy-ngam-ve-quan-diem-yeu-cho-roi-cho-vot/>
  - Ảnh hưởng của bạo lực gia đình đối với trẻ em,  
<http://tuyentruyen.dongthap.gov.vn/index.php/Gioi-va-Phat-trien/Anh-huong-cua-bao-luc-gia-dinh-doi-voi-tre-em.html>
  - Bạo hành trẻ em trong gia đình và nhà trường - Những con số biết nói,  
<http://thethaovanhua.vn/bong-da/bao-hanh-tre-em-trong-gia-dinh-va-nha-truong-nhung-con-so-biet-noi-p1-n20090528011957375.htm>
  - Trên 50% trẻ em trên thế giới bị trừng phạt bằng bạo lực  
<http://www.vietnamplus.vn/tren-50-tre-em-the-gioi-bi-trung-phat-bang-bao-luc>.
  - Hội thảo sức khỏe thanh niên và vị thành niên  
<http://www.tamsubantre.org/Hoi-thao-Suc-khoe-vi-thanh-nien-va-thanh-nien/>

## PHỤ LỤC 1

### PHIẾU THU THẬP THÔNG TIN

ĐH QUỐC GIA HÀ NỘI  
TRƯỜNG ĐH KHXH&NV  
KHOA TÂM LÝ HỌC  
-----

### PHIẾU THĂM DÒ Ý KIẾN

#### *Xin chào các con!*

Cô đang làm đề tài nghiên cứu về “Bạo lực của cha mẹ đối với con cái tuổi tiểu học”. Để hoàn thành được đề tài nghiên cứu cô rất mong có sự đóng góp ý kiến của các con bằng cách đánh dấu (x) vào phương án mà các con cho là phù hợp và ghi những ý kiến của con vào phần (...). Mọi thông tin các con cung cấp sẽ được bảo mật và chỉ dùng cho mục đích nghiên cứu.

Cảm ơn các con!

**Câu 1.** Khi con mắc lỗi, cha mẹ sẽ dùng hình phạt nào dưới đây với con và ở mức độ nào dưới đây? (Con hãy đọc kỹ từng câu và đánh dấu (x) vào phương án mà con cho là phù hợp với con nhất, mỗi câu chỉ đánh dấu 1 mức độ)

TT	Hình thức	Mức độ		
		Thường xuyên	Thỉnh thoảng	Không bao giờ
1	Mắng			
2	Chửi			
3	Quất tháo âm ĩ			
4	Lườm nguýt			
5	Cấu, véo			
6	Cộc đầu			
7	Giật tóc			
8	Tát vào má			
9	Đá, đấm			
10	Dùng roi, thước kẻ, giấy, dép... để đánh			
11	Vớ được cái gì dùng cái đó để đánh			
12	Vừa đánh vừa mắng			
13	Nói những lời xúc phạm đến con			
14	Than vãn, kể lể tật xấu, lỗi lầm của con với người khác			
15	Nhắc đi nhắc lại lỗi lầm của con			



16	Có những lời nói dọa con như: đuổi con đi, không cho đi học nữa, không cho xem giải trí, không cho đi chơi, không cho tiền đóng học...			
17	Không thực hiện lời hứa với con			
18	So sánh con không bằng bạn A, bạn B...			
19	Ép con học thêm phải đạt thành tích cao ở 1 số môn học mà con không có khả năng			
20	Đưa ra những nội quy khắt khe và yêu cầu con phải tuân theo			
21	Đối xử không công bằng giữa các con trong gia đình			
22	Không tin tưởng, không yên tâm giao cho con tự làm bất cứ việc gì			
23	Luôn không bằng lòng với kết quả học tập của con			
24	Khó chịu, than vãn, mặt nặng mày nhẹ khi con xin tiền đóng học hoặc 1 số khoản tiền chính đáng			
25	Nói xấu con với những người thân trong gia đình			
26	Không cho con chơi và nói chuyện cùng ai			
27	Bỏ rơi, không quan tâm, chăm sóc con			
28	Không bày tỏ sự yêu thương (không nói câu yêu thương, không âu yếm con...)			

**Câu 2. Khi bố mẹ mâu thuẫn với nhau, con thấy bố mẹ thường:**

TT	Nội dung	Mức độ		
		Thường xuyên	Thỉnh thoảng	Không bao giờ
1	Bố mẹ tranh luận gay gắt, cãi cọ, nói dối nhau trước mặt con			
2	Bố mẹ giải quyết mâu thuẫn với nhau bằng bạo lực.			
3	Khi hai người mâu thuẫn bố mẹ luôn muốn con đứng về phía họ			
4	Trút giận lên đầu con			
	Ý kiến khác (nếu có) ..... ..... .....			

**Câu 3. Con thường phản ứng như thế nào với những hình phạt của cha mẹ**

TT	Biểu hiện	Mức độ		
		Thường xuyên	Thỉnh thoảng	Không bao giờ
1	Lí sự, cãi lại			
2	Con thực hiện một cách chống đối			
3	Con không nghe theo bố mẹ, không thực hiện những yêu cầu của bố mẹ			
4	Giả vờ như không nghe thấy bố mẹ nói gì và vẫn tiếp tục làm việc của mình			
5	Con im lặng phục tùng nhưng vẫn ám ức trong lòng			
6	Con sẽ dọa dẫm, đưa ra những yêu cầu (đọa không ăn cơm, không nói chuyện với bố mẹ nữa...)			
7	Khóc toáng lên cho đến khi có người bên vực			
8	Lắng nghe và thực hiện yêu cầu của bố mẹ			
9	Con sẽ nói chuyện trao đổi thẳng thắn với cha mẹ			
10	Con tỏ bất cần, phớt lờ, không thêm quan tâm			
11	Con có ý định bỏ nhà đi, muốn ra sao thì ra			

**Câu 4. Theo con, những lý do nào sau đây khiến cha mẹ sử dụng những hình phạt đối với con cái**

TT	Lý do	Mức độ		
		Thường xuyên	Thỉnh thoảng	Không bao giờ
1	Do bố, mẹ say rượu			
2	Do bố mẹ quá nóng tính không kiềm nén được			
3	Do tác động của người khác			
4	Con làm bố mẹ mất thể diện với người khác			
5	Bố mẹ cho rằng mình có quyền sử dụng các hình phạt đối với con			
6	Con và bố mẹ không hợp tính nhau			

7	Do con không phải là con của bố mẹ			
8	Do con làm sai việc, con mắc lỗi			
9	Bố mẹ đang tức giận ở đâu lại về trút giận lên con			
10	Do bố mẹ không yêu con			
11	Do bố mẹ nợ nần mà chưa trả được			
12	Do bố mẹ em đang đau đầu về công việc			
13	Do con đi chơi mà không xin phép			
14	Bố mẹ nhắc nhở nhiều lần mà con không làm theo			
15	Do con đòi mua đồ mà không dùng đến hoặc làm hỏng			
16	Do con nghịch ngợm trên lớp			
17	Do con cãi nhau với anh, chị em trong nhà			
18	Do con bị điểm kém, hay nói chuyện trong lớp			

**Câu 5: Theo con, việc cha mẹ sử dụng bạo lực sẽ ảnh hưởng như thế nào đối với con:**

1.  Làm tổn thương đến thân thể của con cái
2.  Làm tổn thương đến tinh thần của con cái
3.  Làm tổn thương đến cả thân thể và tinh thần của con cái

**Câu 6: Sau khi bị bố mẹ phạt, con thường có những biểu hiện nào dưới đây và ở mức độ nào?**

TT	Biểu hiện	Mức độ		
		Thường xuyên	Thỉnh thoảng	Không bao giờ
1	Tự nhốt mình vào trong phòng và không nói chuyện với ai			
2	Chơi đùa không thấy vui			
3	Tránh gặp mọi người			
4	Không tập trung vào bất cứ việc gì			
5	Chán học, không làm bài tập			

6	Gây gổ, đánh nhau với bạn khác			
7	Tự làm đau cơ thể: cào, cào, bứt tóc...			
8	Sợ hãi bởi những hình phạt của bố mẹ			
9	Đá, ném đồ vật			
10	Tìm ai đó để tâm sự			
11	Mất ngủ (khó ngủ, ngủ chập chờn, ngủ mơ...)			
12	Căng thẳng đầu óc, đau đầu (đau nửa đầu, chóng mặt, hoa mắt...)			
13	Chán ăn, ăn không thấy ngon miệng			
14	Cảm thấy tội thân			
15	Xấu hổ, thất vọng về bản thân			
16	Trong lòng còn âm ức			
17	Đề gắt gông, giận dữ với mọi người xung quanh			
18	Đọc truyện, chơi game			
19	Căm ghét bản thân			
20	Đổ lỗi cho số phận			
21	Cảm giác cô đơn, không ai yêu thương			
22	Chợt vui, chợt buồn			
23	Ước gì mình không phải là con của bố mẹ			
24	Cảm thấy mọi người xa lánh, ghét bỏ mình			
25	Ghét bố mẹ, bố mẹ thật là vô lý			

**Câu 7:** Khi con làm được việc tốt và kể cho bố mẹ nghe, con thấy bố mẹ con thường:

1.  Không quan tâm đến việc đó của con
2.  Chỉ âm ừ cho qua
3.  Lắng nghe con kể và khen con

**Câu 8. Con hãy tưởng tượng và kể tiếp câu chuyện dưới đây (từ 7 - 10 dòng).**

**Tình huống:** Hôm nay, cô giáo trả bài kiểm tra Tiếng Việt, Nam được 4 điểm. Con hãy đóng vai là bạn Nam và kể tiếp câu chuyện theo những gợi ý sau: (khoảng từ 7 – 10 dòng)

- Lúc đó, Nam cảm thấy như thế nào ?
- Về nhà bố mẹ sẽ như thế nào khi biết Nam được điểm 4?

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

**Câu 9: Cuối cùng, các con hãy cho cô biết đôi điều về bản thân:**

**Họ và tên:**.....

**Sinh ngày:**.....

**Giới tính:**      Nữ                       Nam

**Học sinh lớp:**.....

**Trường:**.....

**Chân thành cảm ơn các con!**

## PHỤ LỤC 2

### CÂU HỎI PHÒNG VẤN SÂU DÀNH CHO CHA MẸ VÀ CON CÁI

#### *\* Câu hỏi dành cho cha mẹ*

1. Khi con trẻ mắc lỗi, nhiều bậc cha mẹ đã trừng phạt trẻ theo quan điểm “thương cho roi cho vọt”. Anh chị có suy nghĩ gì với quan điểm trên.

2. Theo anh, chị việc so sánh con không bằng bạn A, bạn B. Đó có phải là một hình thức bạo lực không?

3. Trong mắt cha mẹ, những đứa trẻ còn rất vụng về nên không tin tưởng, không an tâm giao cho con bất cứ việc gì. Anh chị có đồng tình với quan điểm trên không?

4. Khi trừng phạt trẻ, anh chị thấy trẻ phản ứng như thế nào?

5. Theo anh chị, việc cha mẹ sử dụng những hình phạt có tình bạo lực sẽ gây ảnh hưởng gì đối với trẻ?

6. Anh chị có biết hậu quả những lần thất hứa của anh chị với con cái hay không?

#### *\* Câu hỏi dành cho trẻ*

1. Đánh giá của con về quan điểm “thương cho roi cho vọt” của các bậc cha mẹ

2. Con cảm thấy như thế nào về hành vi mắng chửi của cha mẹ khi con mắc lỗi.

3. Khi cha mẹ có những yêu cầu, đòi hỏi quá cao so với khả năng của con, con cảm thấy như thế nào và mong muốn gì ở cha mẹ.

4. Con có suy nghĩ gì về việc cha mẹ đối xử không công bằng giữa các con trong gia đình.

5. Khi bị bố mẹ trừng phạt, con thường tìm đến ai để tâm sự.

6. Có ý kiến cho rằng “Nguyên nhân cha mẹ trừng phạt con là do cha mẹ say rượu”. Con nghĩ sao về ý kiến đó. Theo con, trong gia đình ai là người thường xuyên say?

### PHỤ LỤC SỐ 3

#### Câu 1. Điểm trung bình

	N	Minimum	Maximum	Mean	Std. Deviation
c1.1 mang	190	1.00	3.00	2.2000	.42663
c1.18 so sanh con voi ban khac	190	1.00	3.00	1.7211	.65955
c1.15 nhac di nhac lai loi lam cua con	190	1.00	3.00	1.5947	.65786
c1.12 vua danh vua mang	190	1.00	3.00	1.5789	.60121
c1.10 dung roi thuoac ke giay dep de danh	190	1.00	11.00	1.5632	.88713
c1.23 luon ko bang long voi ket qua htap cua con	190	1.00	3.00	1.4789	.61470
c1.17 khong thuc hien loi hua voi con	190	1.00	3.00	1.4526	.63859
c1.2 chui	190	1.00	3.00	1.4474	.60410
c1.8 tat vao ma	190	1.00	3.00	1.4263	.54660
c1.20 bat con tuan theo noi quy khat khe	190	1.00	3.00	1.3947	.63160
c1.16 noi nhung loi doa con	190	1.00	3.00	1.3737	.51675
c1.3 quat thao am i	190	1.00	3.00	1.3526	.57906
c1.22 khong tin tuong con	190	1.00	3.00	1.3474	.56846
c1.14 than van ke le tat xau cua con	190	1.00	3.00	1.3263	.57168
c1.4 luom nguyt	190	1.00	3.00	1.2632	.51866
c1.6 coc dau	190	1.00	3.00	1.2579	.48448
c1.19 ep con phai hoc tot	190	1.00	3.00	1.2474	.56985
c1.21 doi xu khong cong bang giua cac con	190	1.00	3.00	1.2421	.53878
c1.13 noi nhung loi xuc pham den con	190	1.00	3.00	1.2421	.49795
c1.25 noi xau con voi ng than	190	1.00	3.00	1.2263	.51057
c1.5 cau veo	190	1.00	3.00	1.1842	.48552
c1.28 khong bay to su yeu thuong	190	1.00	3.00	1.1368	.38793
c1.24 kho chiu than van khi con xin tien chinh dang	190	1.00	3.00	1.1368	.40133
c1.11 vo duoc cai gi dung cai do de danh	190	1.00	3.00	1.1316	.39648
c1.26 cam khong ai duoc choi va ne voi con	190	1.00	3.00	1.0947	.34346
c1.9 da dam	190	1.00	3.00	1.0684	.27324
c1.7 giat toc	190	1.00	3.00	1.0526	.26700
c1.27 bo roi khong quan tam cham soc con	190	1.00	2.00	1.0158	.12499
Valid N (listwise)	190				

- % các mức độ

	không bao giờ		thỉnh thoảng		thường xuyên	
	Count	%	Count	%	Count	%
e1.1 mang	2	1.1%	148	77.9%	40	21.1%
e1.2 chui	116	61.1%	63	33.2%	11	5.8%
e1.3 quạt thao am i	133	70.0%	47	24.7%	10	5.3%
e1.4 luom nguyt	147	77.4%	36	18.9%	7	3.7%
e1.5 cau veo	163	85.8%	19	10.0%	8	4.2%
e1.6 coc dau	145	76.3%	41	21.6%	4	2.1%
e1.7 giat toc	182	95.8%	6	3.2%	2	1.1%
e1.8 tat vào ma	114	60.0%	71	37.4%	5	2.6%
e1.9 da dam	178	93.7%	11	5.8%	1	.5%
e1.10 dung roi thuoc ke giay dep de danh	99	52.1%	85	44.7%	6	3.2%
e1.11 vo duoc cai gi dung cai do de danh	169	88.9%	17	8.9%	4	2.1%
e1.12 vua danh vua mang	91	47.9%	88	46.3%	11	5.8%
e1.13 noi nhung loi xuc pham den con	150	78.9%	34	17.9%	6	3.2%
e1.14 than van ke le tat xau cua con	138	72.6%	42	22.1%	10	5.3%
e1.15 nhac di nhac lai loi lam cua con	95	50.0%	77	40.5%	18	9.5%
e1b.16 noi nhung loi doa con	122	64.2%	65	34.2%	3	1.6%
e1.17 khong thuc hien loi hua voi con	119	62.6%	56	29.5%	15	7.9%
e1.18 so sanh con voi ban khac	75	39.5%	93	48.9%	22	11.6%
e1.19 ep con phai hoc tot	156	82.1%	21	11.1%	13	6.8%
e1.20 bat con tuan theo noi quy khat khe	130	68.4%	45	23.7%	15	7.9%
e1.21 doi xu khong cong bang giua cac con	154	81.1%	26	13.7%	10	5.3%
e1.22 khong tin tuong con	133	70.0%	48	25.3%	9	4.7%
e1.23 luon khong bang long voi ket qua htap cua con	111	58.4%	67	35.3%	12	6.3%
e1.24 kho chiu than van khi con xin tien chinh dang	168	88.4%	18	9.5%	4	2.1%
e1.25 noi xau con voi nguoi than	155	81.6%	27	14.2%	8	4.2%
e1.26 cam khong ai duoc choi va ne voi con	175	92.1%	12	6.3%	3	1.6%
e1.27 bo roi khong quan tam cham soc con	187	98.4%	3	1.6%		
e1.28 khong bay to su yeu thuong	167	87.9%	20	10.5%	3	1.6%



**Câu 2: Điểm trung bình**

	N	Minimum	Maximum	Mean	Std. Deviation
c2.1 bố mẹ tranh luận gay gắt cái cò trước mặt con	190	1.00	3.00	1.5053	.55155
c2.3 bố mẹ luôn muốn con đúng về phía họ	190	1.00	3.00	1.2737	.56235
c2.2 bố mẹ giải quyết mâu thuẫn bằng bạo lực	190	1.00	3.00	1.1053	.35557
c2.4 trút giận lên đầu con	190	1.00	3.00	1.1053	.35557
Valid N (listwise)	190				

**- % các mức độ**

	không bao giờ		thỉnh thoảng		thường xuyên	
	Count	%	Count	%	Count	%
c2.1 bố mẹ tranh luận gay gắt cái cò trước mặt con	99	52.1%	86	45.3%	5	2.6%
c2.2 bố mẹ giải quyết mâu thuẫn bằng bạo lực	173	91.1%	14	7.4%	3	1.6%
c2.3 bố mẹ luôn muốn con đúng về phía họ	149	78.4%	30	15.8%	11	5.8%
c2.4 trút giận lên đầu con	173	91.1%	14	7.4%	3	1.6%

**Câu 3. Điểm trung bình**

	N	Minimum	Maximum	Mean	Std. Deviation
c3.8 lang nghe và thực hiện yêu cầu của bố mẹ	190	1.00	3.00	2.5947	.59002
c3.9 con nói chuyện thẳng thắn với bố mẹ	190	1.00	3.00	2.0211	.82909
c3.5 im lặng phục tùng nhưng trong lòng âm ứ	190	1.00	3.00	1.6368	.65036
c3.1 li sự cái lải	190	1.00	3.00	1.2526	.45932
c3.3 không nghe theo bố mẹ	190	1.00	3.00	1.2053	.46573
c3.2 thực hiện chống đối	190	1.00	3.00	1.1789	.44790
c3.4 gia vô nhu không nghe thay bố mẹ nói gì	190	1.00	3.00	1.1632	.39802
c3.7 khóc toang cho đến khi có người bên vực	190	1.00	3.00	1.1316	.35419
c3.10 to ra bất cần không quan tâm	190	1.00	3.00	1.1105	.36135
c3.6 dọa dẫm đưa ra những yêu cầu	190	1.00	3.00	1.0895	.30411
c3.11 có ý định bỏ nhà đi	190	1.00	3.00	1.0632	.26470
Valid N (listwise)	190				

- % các mức độ

	không bao giờ		thỉnh thoảng		thường xuyên	
	Count	%	Count	%	Count	%
c3.1 li su cai lai	144	75.8%	44	23.2%	2	1.1%
c3.2 thuc hien chong doi	161	84.7%	24	12.6%	5	2.6%
c3.3 khong nghe theo bo me	156	82.1%	29	15.3%	5	2.6%
c3.4 gia vo nhu khong nghe thay bo me noi gi	161	84.7%	27	14.2%	2	1.1%
c3.5 im lang phuc tung nhung trong long am uc	87	45.8%	85	44.7%	18	9.5%
c3.6 doa dam dua ra nhung yeu cau	174	91.6%	15	7.9%	1	.5%
c3.7 khoc toang cho den khi co nguoi benh vuc	166	87.4%	23	12.1%	1	.5%
c3.8 lang nghe va thuc hien yeu cau cua bo me	10	5.3%	57	30.0%	123	64.7%
c3.9 con noi chuyen thang than voi bo me	63	33.2%	60	31.6%	67	35.3%
c3.10 to ra bat can khong quan tam	172	90.5%	15	7.9%	3	1.6%
c3.11 co y dinh bo nha di	179	94.2%	10	5.3%	1	.5%

**Câu 4. Điểm trung bình**

	N	Minimum	Maximum	Mean	Std. Deviation
c4.8 do con lam viec sai mac loi	190	1.00	3.00	2.0789	.59901
c4.5 bo me nghi rang hinh phat lam con tien bo	190	1.00	3.00	1.8526	.82255
c4.9 con lam bo me buon	190	1.00	3.00	1.8263	.68726
c4.19 do con bi diem kem hay ne trong lop	190	1.00	3.00	1.6316	.60950
c4.15 bo me nhac nho nhieu lan con khong lam theo	190	1.00	3.00	1.6000	.63246
c4.18 do con cai nhau voi anh chi em trong gia dinh	190	1.00	3.00	1.5842	.66727
c4.14 do con di choi khong xin phep	190	1.00	3.00	1.5842	.60050
c4.17 do con nghich ngom tren lop	190	1.00	3.00	1.5211	.61470
c4.2 do bo me qua nong tinh	190	1.00	3.00	1.3895	.54033
c4.16 do con doi mua do ma khong dung	190	1.00	3.00	1.3579	.59834
c4.13 do bo me dang dau dau ve cong viec	190	1.00	3.00	1.3263	.55286
c4.4 con lam bo me mat the dien	190	1.00	3.00	1.3263	.52336

c4.3 do tac dong cua nguoi khac	190	1.00	2.00	1.1895	.39292
c4.6 con va bo me khong hop tinh nhau	190	1.00	3.00	1.1158	.35226
c4.12 do bo me no nan chua tra duoc	190	1.00	3.00	1.0947	.34346
c4.1 do bo me say ruou	190	1.00	3.00	1.0947	.32769
c4.10 bo me trut gian len dau con	190	1.00	2.00	1.0895	.28618
c4.7 do con khong phai con cua bo me	190	1.00	3.00	1.0421	.24841
c4.11 do bo me khong yeu con	190	1.00	2.00	1.0105	.10233
Valid N (listwise)	190				

- % các mức độ

	khong bao gio		thinh thoang		thuong xuyen	
	Count	%	Count	%	Count	%
c4.1 do bo me say ruou	174	91.6%	14	7.4%	2	1.1%
c4.2 do bo me qua nong tinh	121	63.7%	64	33.7%	5	2.6%
c4.3 do tac dong cua nguoi khac	154	81.1%	36	18.9%		
c4.4 con lam bo me mat the dien	133	70.0%	52	27.4%	5	2.6%
c4.5 bo me nghi rang hinh phat lam con tien bo	80	42.1%	58	30.5%	52	27.4%
c4.6 con va bo me khong hop tinh nhau	170	89.5%	18	9.5%	2	1.1%
c4.7 do con khong phai con cua bo me	184	96.8%	4	2.1%	2	1.1%
c4.8 do con lam viec sai mac loi	27	14.2%	121	63.7%	42	22.1%
c4.9 con lam bo me buon	64	33.7%	95	50.0%	31	16.3%
c4.10 bo me trut gian len dau con	173	91.1%	17	8.9%		
c4.11 do bo me khong yeu con	188	98.9%	2	1.1%		
c4.12 do bo me no nan chua tra duoc	175	92.1%	12	6.3%	3	1.6%
c4.13 do bo me dang dau dau ve cong viec	136	71.6%	46	24.2%	8	4.2%
c4.14 do con di choi khong xin phep	90	47.4%	89	46.8%	11	5.8%
c4.15 bo me nhac nho nhieu lan con khong lam theo	91	47.9%	84	44.2%	15	7.9%
c4.16 do con doi mua do ma khong dung	134	70.5%	44	23.2%	12	6.3%
c4.17 do con nghich ngom tren lop	103	54.2%	75	39.5%	12	6.3%

c4.18 do con cai nhau voi anh chi em trong gia dinh	98	51.6%	73	38.4%	19	10.0%
c4.19 do con bi diem kem hay nc trong lop	83	43.7%	94	49.5%	13	6.8%

#### Câu 5. Tính %

	Frequency	Percent	Valid Percent	Cumulative Percent
Valid ton thuong than the	16	8.4	8.4	8.4
ton thuong tin than	37	19.5	19.5	27.9
ton thuong ca than the va tinh than	137	72.1	72.1	100.0
Total	190	100.0	100.0	

#### Câu 6: Điểm trung bình

	N	Minimum	Maximum	Mean	Std. Deviation
c6.10 tìm ai do de tam su	190	1.00	3.00	1.9842	.75926
c6.8 so hai voi nhung hinh phat cua bo me	190	1.00	3.00	1.8579	.67910
c6.15 xau ho that vong ve ban than	190	1.00	3.00	1.8000	.68390
c6.14 cam thay tui than	190	1.00	3.00	1.6316	.63500
c6.22 chot vui chot buồn	190	1.00	3.00	1.5474	.62180
c6.2 choi dua khong thay vui	190	1.00	3.00	1.5368	.65563
c6.11 mat ngu	190	1.00	3.00	1.5263	.64803
c6.18 doc truyen choi game	190	1.00	3.00	1.5211	.66434
c6.13 chan an	190	1.00	3.00	1.5000	.60640
c6.21 cam giac co don khong ai yeu thuong	190	1.00	3.00	1.4895	.63195
c6.16 trong long am uc	190	1.00	3.00	1.4737	.63149
c6.24 cam thay moi nguoi xung quanh xa lanh	190	1.00	3.00	1.3211	.52158
c6.17 de gat gong gian du voi nguoi xung quanh	190	1.00	3.00	1.2842	.53774
c6.1 tu nhot minh va ko nc voi ai	190	1.00	3.00	1.2789	.54538
c6.12 cang thang dau oc	190	1.00	3.00	1.2684	.47870
c6.20 doi loi cho so phan	190	1.00	3.00	1.2632	.57663
c6.4 khong tap trung vào bat cu viec gi	190	1.00	3.00	1.2579	.52636

c6.9 da nem do vat	190	1.00	3.00	1.2368	.48437
c6.19 cam ghet ban than	190	1.00	3.00	1.2158	.51513
c6.3 tranh gap moi nguoi	190	1.00	3.00	1.1947	.45886
c6.7 tu lam dau co the	190	1.00	3.00	1.1789	.43593
c6.25 ghet bo me	190	1.00	3.00	1.1368	.42689
c6.6 gay go danh nhau voi ban khac	190	1.00	3.00	1.1316	.38291
c6.5 chan hoc khong lam bai tap	190	1.00	3.00	1.1158	.39476
c6.23 uoc gi minh khong phai con cua bo me	190	1.00	3.00	1.1000	.31790
Valid N (listwise)	190				

- % các mức độ

	khong bao gio		thinh thoang		thuong xuyen	
	Count	%	Count	%	Count	%
c6.1 tu nhot minh va ko ne voi ai	146	76.8%	35	18.4%	9	4.7%
c6.2 choi dua khong thay vui	105	55.3%	68	35.8%	17	8.9%
c6.3 tranh gap moi nguoi	158	83.2%	27	14.2%	5	2.6%
c6.4 khong tap trung vao bat cu viec gi	149	78.4%	33	17.4%	8	4.2%
c6.5 chan hoc khong lam bai tap	173	91.1%	12	6.3%	5	2.6%
c6.6 gay go danh nhau voi ban khac	168	88.4%	19	10.0%	3	1.6%
c6.7 tu lam dau co the	160	84.2%	26	13.7%	4	2.1%
c6.8 so hai voi nhung hinh phat cua bo me	59	31.1%	99	52.1%	32	16.8%
c6.9 da nem do vat	150	78.9%	35	18.4%	5	2.6%
c6.10 tim ai do de tam su	56	29.5%	81	42.6%	53	27.9%
c6.11 mat ngu	106	55.8%	68	35.8%	16	8.4%
c6.12 cang thang dau oc	142	74.7%	45	23.7%	3	1.6%
c6.13 chan an	106	55.8%	73	38.4%	11	5.8%
c6.14 cam thay tui than	86	45.3%	88	46.3%	16	8.4%
c6.15 xau ho that vong ve ban than	67	35.3%	94	49.5%	29	15.3%
c6.16 trong long am uc	114	60.0%	62	32.6%	14	7.4%
c6.17 de gat gong gian du voi nguoi xung quanh	144	75.8%	38	20.0%	8	4.2%
c6.18 doc truyen choi game	109	57.4%	63	33.2%	18	9.5%
c6.19 cam ghet ban than	158	83.2%	23	12.1%	9	4.7%
c6.20 doi loi cho so phan	153	80.5%	24	12.6%	13	6.8%
c6.21 cam giac co don khong ai yeu thuong	111	58.4%	65	34.2%	14	7.4%
c6.22 chot vui chot buon	99	52.1%	78	41.1%	13	6.8%
c6.23 uoc gi minh khong phai con cua bo me	172	90.5%	17	8.9%	1	.5%
c6.24 cam thay moi nguoi xung quanh xa lanh	134	70.5%	51	26.8%	5	2.6%

e6.25 ghet bo me	170	89.5%	14	7.4%	6	3.2%
------------------	-----	-------	----	------	---	------

**Câu 7. Tính %**

	Frequency	Percent	Valid Percent	Cumulative Percent
Valid khong quan tam	5	2.6	2.6	2.6
am u cho qua	20	10.5	10.5	13.2
lang nghe va khen	165	86.8	86.8	100.0
Total	190	100.0	100.0	

- *Tương quan giữa bạo lực thể chất và phản ứng của cha mẹ khi con làm việc tốt.*

**Chi-Square Tests**

	Value	df	Asymp. Sig. (2-sided)
Pearson Chi-Square	11.742(a)	2	<b>.003</b>
Likelihood Ratio	8.300	2	.016
Linear-by-Linear Association	3.845	1	.050
N of Valid Cases	190		

**Symmetric Measures**

		Value	Asymp. Std. Error(a)	Approx. T(b)	Approx. Sig.
Interval by Interval	Pearson's R	<b>-.143</b>	.085	-1.976	.050(c)
Ordinal by Ordinal	Spearman Correlation	-.194	.100	-2.718	.007(c)
N of Valid Cases		190			

- *Tương quan giữa bạo lực tinh thần và phản ứng của cha mẹ khi con làm được việc tốt.*

**Chi-Square Tests**

	Value	df	Asymp. Sig. (2-sided)
Pearson Chi-Square	7.385(a)	2	<b>.025</b>
Likelihood Ratio	5.997	2	.050
Linear-by-Linear Association	1.857	1	.173
N of Valid Cases	190		

**Symmetric Measures**

		Value	Asymp. Std. Error(a)	Approx. T(b)	Approx. Sig.
Interval by Interval	Pearson's R	<b>-.099</b>	.079	-1.366	.174(c)
Ordinal by Ordinal	Spearman Correlation	-.143	.093	-1.986	.049(c)
N of Valid Cases		190			

- *Tương quan giữa bạo lực thể chất với hậu quả biểu hiện qua hành vi*

**Chi-Square Tests**

	Value	df	Asymp. Sig. (2-sided)	Exact Sig. (2-sided)	Exact Sig. (1-sided)
Pearson Chi-Square	4.160(b)	1	<b>.041</b>		
Continuity Correction(a)	2.583	1	.108		
Likelihood Ratio	3.228	1	.072		
Fisher's Exact Test				.064	.064
Linear-by-Linear Association	4.138	1	.042		
N of Valid Cases	190				

### Symmetric Measures

		Value	Asymp. Std. Error(a)	Approx. T(b)	Approx. Sig.
Interval by Interval	Pearson's R	<b>.148</b>	.099	2.051	.042(c)
Ordinal by Ordinal	Spearman Correlation	.148	.099	2.051	.042(c)
N of Valid Cases		190			

- Tương quan giữa bạo lực tinh thần với hậu quả biểu hiện qua cảm xúc.

### Chi-Square Tests

	Value	df	Asymp. Sig. (2-sided)
Pearson Chi-Square	25.684(a)	2	<b>.000</b>
Likelihood Ratio	14.284	2	.001
Linear-by-Linear Association	17.532	1	.000
N of Valid Cases		190	

### Symmetric Measures

		Value	Asymp. Std. Error(a)	Approx. T(b)	Approx. Sig.
Interval by Interval	Pearson's R	<b>.305</b>	.110	4.384	.000(c)
Ordinal by Ordinal	Spearman Correlation	.253	.101	3.586	.000(c)
N of Valid Cases		190			